

4612

In lần thứ tư

Mỗi cuốn 0\$60

80  
Indoch  
1020

# 初代傳

## CHUYÊN ĐỒI XU'À

57 chuyện lạ lùng, thuở giờ chưa ai thuật

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N<sup>o</sup> 1137

Fables et Légendes  
Annamites inédites

PUBLIÉES PAR

**PHẠM-VĂN-THÌNH**  
CHOLON

Bản này M. Đinh-thái-Sơn đã nhường dứt  
quyền xuất bản cho tôi.

**TOUS DROITS RÉSERVÉS**

Cuốn gian thì không có đóng con dấu  
riêng của Phạm-văn-Thình



**IN TẠI NHÀ IN XUA-NAY**  
60-64, Boulevard Bonard, SAIGON

1929

(C)

*Hãy xem !*

*Hãy làm !*

Tuồng hát Cải-lương

# THÔI-TỬ THÍ TÈ-QUÂN

SOẠN GIẢ: NGÔ-VĨNH-KHANG

Tấn tuồng này diễn theo truyện «ĐÔNG-CHÂU LIỆC-QUỐC». Có chụp nhiều tấm hình thiệt đẹp; viết đủ năm điệu lối rất hay!

*Xin rút ít câu dưới đây :*

Lúc Thôi-Tử biệt vợ nói: « *Này em ôi ! Chớ như đôi ta đây: Câu thệ-hải, hãy còn in mặt đá ; tiếng minh-san cũng vẫn gắn đầu non. Ngày hôm nay qua có đi rồi, qua xin em: Mảnh tình-chung nét mực chớ pha son, duyên kim-cải màu đen đừng nhuộm trắng* ».

Lại như câu Thôi Phu-nhơn tiên chông nói: « *Chàng ôi ! Đưa bạn ngọc khuyên giữ gìn vóc ngọc, chuốc chén vàng xin ghi nhớ lời vàng. Đừng ham nơi kim-mả ngọc-dàng, mà phụ tiếng minh-san hải-thệ.* »

Lại lúc Thôi-Tử ở ngoài ải nói: « *Nhờ đức chúa kỳ khai đất thẳng, cây oai trời mả đảo thành công. Binh vừa ra giệp giặc liền xong ; Bồn-chức cũng muốn thâu binh hồi trào bãi mạng nhưng mà : Rủi gặp tiết Đông phong lạnh lẽo Nền Bồn-chức phải tạm đồn binh tại đây trong ít bữa. Vì lòng thương tướng-sĩ, bõ dạ xót ba quân. Chốn ải-dòng tạm trú nghỉ chơn, chờ hết lạnh sẽ thâu quân yết chúa. (Trống đồ canh hai) Than ôi ! Trống bên lâu đã đổ, nghe trống lâu như gọi nhớ khêu thương. Vàng ngọc thổ dả lên, thấy ngọc thổ bỗng xui buồn khiến thảm. Bởi vì tôi đây muốn: Gỡ ách nước nên xa quê lia quán, cứu nạn dân đành phụng-tân loan chia. Thiệt tôi đây : Chẳng quản chi đập tuyết chốn sơn khê, chỉ thương cho Chiết-kinh của tôi : Đành những chịu ấp sầu nơi phòng lạnh* ».

Xem sơ mấy câu trên đây thì qui vị đã biết tuồng viết hay dở thế nào; lại người viết tuồng này là người mà đã viết cuốn «VỎ-TỔNG SÁT TẦU» và cuốn «ĐƯỜNG-THẾ DÂN TREO NGỌC ĐÁI».

PHẠM-VĂN-THÌNH

Nº 170, rue Van-Vollanhoven. — Cholon

# TRUYỆN ĐỜI XƯA

## 1. — TRUYỆN LÃNH-TẠO



Xưa, tại tỉnh Nghệ-an, huyện Hương-sơn, làng Tuấn-lễ, có một người tên là Lãnh-Tạo. Khi mới sanh có cái vit đỏ nơi lỗ tai. Lúc còn nhỏ học hành giỏi lắm, nghề văn nghiệp võ đều hay cả thấy, mà tánh hay ăn chơi hoang đàng lắm. Có một ngày anh ta đánh bạc thua ; túng thế mới đi ăn trộm, chúng bắt đặng, phải ở tù. Mà anh ta giỏi lắm, nên bẽ xiềng leo thành, trốn đặng. Không dám về nhà, mới rủ chúng đi làm giặc ; thiên hạ thấy anh ta có tài, nên theo đông lắm, đem nhau lên ở Trường-mây, lập binh có đội ngũ.

Thuở ấy vua Minh-Mạng, đời nhà Nguyễn, sai quan Thượng-công, là Lê-Duyệt, làm chức Tổng-trấn, ra tỉnh Nghệ-an, thì ai nấy rùng rùng ra đầu quan Thượng hết, còn một mình Lãnh-Tạo ỷ tài giỏi không chịu đầu. Nên quan Thượng-công ra yết thị cho dân, ai có mưu chi bắt đặng Lãnh-Tạo, là người có vit đỏ nơi lỗ tai, thì thưởng một trăm lượng vàng, và cho làm quan. Khi Lãnh-Tạo nghe yết thị làm vậy, mới sắm quân gia tử tế giã làm thanh tra vua sai đi thám các tỉnh, kéo cờ đỏ có đề chữ rằng : *Phụng mệnh khám sai*. Đi thẳng đến tỉnh Nghệ-an, quân gia đều bồng súng vác gươm trần, đi thẳng vào công đường, chẳng ai dám nói gì hết.

Anh đội hầu lật đật chạy vào dinh sau, bẩm với quan Thượng, quan Thượng mới ra ngồi, Lãnh-Tạo liền nắm tay quan Thượng mà hỏi rằng : « Ông có biết Lãnh-Tạo là ai chẳng ? Này Lãnh-Tạo là tôi đây, có vit đỏ nơi lỗ tai đây. Này, vậy chớ tôi tội gì mà biểu người ta tìm bắt làm vậy ? Nay tôi về đây cho mà biết mặt, ông tính làm sao thì tính đi ». Quan Thượng mới nói rằng : « Ta đến cai trị xứ này : ai ai cũng đều chịu phục, một mình nhà ngươi không chịu phục ta, nên ta biểu bắt. Thôi, mà bây giờ nhà ngươi đã ra mặt, thì ta ban cho một trăm lượng vàng, ba trăm lượng bạc, đừng có làm giặc nữa, kết nghĩa anh em với ta ; rồi ta tâu vua tha tội cho, và cho làm quan nữa ». Lãnh-Tạo rằng : « Vàng bạc thì chịu, bằng làm quan thì không chịu. Vậy ông phải cho một trăm lính đưa tôi về rừng ».

Quan Thượng-công sợ nó giết, nên phải cho lính đưa đi.

8° Indoch.

1020



Đó rồi quan Thượng-công tức mình giận lắm, mà nói rằng : « Từ ta làm quan đến rày, không mắc mưu ai, mà bây giờ mắc mưu thằng Lãn-Tạo, sự này là tại đội hầu quân canh ơ hờ, nó mới vào thấu dặng ». Nên ông bắt đội hầu quân canh, ông chém hết. Rồi sai người ta đi tìm vãn mẹ và vợ Lãn-Tạo đem về.

Mới dạy làm cái lều cao ba trăm thước, để mẹ và vợ Lãn-Tạo ngồi trên ấy, có ý cho Lãn-Tạo ngó thấy. Lại dạy viết thơ gửi cho Lãn-Tạo mà nói rằng : “ Như Lãn-Tạo có chịu về đầu, thì ta tha mẹ và vợ, bằng không thì ta chém ”. Khi Lãn-Tạo dặng thơ mới than rằng : “ Có mẹ mới có con, có hiếu mới có trung. Nay mình tử tế, ngựa cỡi, lọng che, mà để cho mẹ phải chết thì chẳng it gì ”. Nói đoạn đâm lình tướng về đầu cho an thân mẹ.

Về đến cửa thành, Lãn-Tạo mới làm một bài phú, nói mình tài giỏi lắm không ai làm chi dặng, mà bởi thương mẹ, mới ra đầu. Quan Thượng coi bài phú thấy nó hơi xác; nên giận mà chém đi. Rồi làm tờ tâu và gửi bài phú về cho vua Minh-Mạng. Vua coi, thì quở ông Thượng-công, sao người giỏi làm vậy mà chẳng dám về kinh, cho vua xem ; nên vua phạt quan Thượng mất nguyên bổng một năm.

## 2. — TRUYỆN ĐẼ TRỨNG

Có một người tên là Trần-thế-Vĩnh, vợ là Nguyễn thị-Thoại, ở làng Chi-châu, tổng Thượng-nhứt, huyện Thạch-hà, tỉnh Hà-tĩnh, về đời nhà Lý. — Vợ chồng ở với nhau hơn mười lăm năm, mà không có con, hai vợ chồng chừng bốn mươi tuổi.

Có một ngày kia, tiết mùa thu, trời mưa nhiều lắm, người vợ lấy cái vò hứng nước mái nhà mà uống. Khi ấy chừng canh tư, thấy một cái sao trên trời sa xuống trong vò. Người vợ lấy làm lạ, kêu chồng ra coi. Hai vợ chồng tình cùng nhau đứng cho ai hay, để mà uống. Đó rồi người vợ có nghén ba năm mà chưa đẻ, thiên hạ nói rằng đau bệnh cũ trướng ; mới chạy thuốc thang phù pháp hết sức cũng không lành, nên phải để vậy mà chịu. Ngày mồng một tháng giêng, giờ ngọ, mới đẻ dặng ba trứng sắc xanh. Vợ chồng lấy làm lạ lắm, liền giấu không cho ai hay biết. Đặng mười tháng nở ra ba con rắn ; con thứ nhứt sắc xanh đầu đỏ ; con thứ hai sắc gấm đầu xanh ; con thứ ba sắc trắng đầu

đen ; hết thấy bề dài chừng một thước hai, càng ngày càng lớn, thiên-hạ đều sợ. Người cha đi đâu, thì con rắn lớn, đi theo đó. Có một lần người cha đi làm rẫy, cầm cái rựa phát cỏ, chặt đứt đuôi con rắn chảy máu ; người cha sợ liền trở về. Thì con rắn hiện ra một người con trai lịch sự, bề cao mười thước, mặt mũi tốt tươi, mới nói với cha mẹ rằng : “ Ba anh em chúng tôi là tướng trời phải đọa, sai xuống đầu thai, dựng giúp nước, mà cha mẹ không biết. Bây giờ cha mẹ làm vậy, thì để hai em ở lại đây, tôi lên trời làm sóng làm gió cho thiên-hạ biết. ” Còn hai con rắn ở lại, thì hóa nên hai người tài năng không ai bằng. Cho nên đời nhà Lý có hai ông tướng mạnh.

Khi ấy nước Tàu muốn lấy vàng bạc xứ Quảng-nguyên, cùng ngà và quế xứ Nghệ, thì không lấy được, là nhờ có hai ông tướng ấy giữ gìn. Cho nên đời nhà Lý phong chức cho hai ông ấy làm Ngươn-soái cai các quân lính thủy thủy. Sau có lập miếu mà thờ ; đến đời nhà Nguyễn còn hiển linh.

### 3. — TRUYỆN CÔNG-CHÚA NHÀ LÊ

Thuở đời nhà Lê vua Thánh-Tông, niên hiệu Hồng-đức, sanh dựng một gái, là Mai-Châu. Vừa dựng mười ba tuổi, khi ấy có giặc mọi Ngũ-quảng (Quảng-bình, Quảng-trị, Quảng-đức, Quảng-nam, Quảng-ngải) làm nghịch ; có tướng là Ngô bắt-Ngạo xưng mình là người nhà Minh hiệp với mọi mà làm giặc. Vua sai tướng vô đánh mà không lại, thì Công-chúa Mai-Châu tâu vua rằng : « Các quan đánh giặc này không dựng, xin vua cho tôi đi đánh mới dựng nó. » Vua thấy con nói mạnh mẽ làm vậy, thì cấp mười chiếc tàu và năm muôn binh cho con đi đánh giặc Ngũ-quảng. Vừa tới hòn núi Án-ngang tại tỉnh Quảng-bình tàu đậu lại đó ; nửa đêm nổi sóng gió đông mưa chuyển động trời đất, hiểu lại là Giang-thần dưới nước làm sóng gió cho chìm tàu mà bắt bà Công-chúa. Khi ấy bà Công-chúa mới nghĩ rằng : nếu mình không nhảy xuống biển thì tàu chìm quan quân chết hết, nên đòi các quan mà dặn rằng : « Khi ta nhảy xuống biển rồi thì phải về tâu cho vua cha hay. » Nói đoạn nhảy xuống biển mà chết ; các quan vung lịnh tàu vua cha. Thì vua giận lắm, liền đem tàu đến đó, lấy minh-kính chiếu, bắn đèn đài Giang-thần tan nát, thì Giang-thần mới phải đem Công-chúa trả lại, mà xác trôi tấp vào vũng Ao bạch, mà chết rồi.

Đến sau Công-chúa hiền thần linh lắm, ai khấn vái chi cũng dặng. Vua đời nhà Nguyễn, có Ba-vành dấy nguy mạnh lắm, không ai đánh dặng. Thì Công-chúa cho vua Minh-Mạng năm thấy chiêm bao mà nói rằng : Ngày mười tám tháng ba, canh hai, hề thấy ngọn đèn xanh nơi nào trong giặc thì phải xông mà đánh riết nơi ấy. Vua Minh-Mạng vưng theo như vậy, thì phá dặng quân giặc tan hết. Nên vua phong cho bà Công-chúa ấy làm chức *Hiền-ứng thượng đẳng tôn thần*.

---

4. — TRUYỆN ÔNG NINH CHÚA HIỀN

---

Thuở đời nhà Lê, chúa Nguyễn, thiên-hạ thái bình dặng một trăm năm, vừa có họ Mạc làm quan, lộng quờn, làm nghịch. Họ Mạc có mười tám con trai, một con gái ; con út là ông Ninh, người trí tài giỏi lắm, thiên-hạ không ai dám bì. Nên làm đến chức Nguyên-Soái ; lại có ông Nam, là rề ông Mạc, cũng tài lắm. Các quan nhà Lê không ai dám cự lại. Khi ấy chúa Nguyễn, tên là Hiền, ra cự cũng không lại, nên chúa Nguyễn phải chạy về tỉnh Nghệ-an, làng Thành-ngũ tại núi Rum, dưới sông thì lấp đá hàn. Khi ấy ông Ninh đi đàng bộ, ông Nam đi đàng thũy, phá hàn đánh một trận lung. Chúa Nguyễn thất thế rút về Đèo-ngang, mà cũng túng thế không biết làm sao ; vừa may gặp ông Trạng-Trình. Chúa mới than thở, ông Trạng-Trình tâu rằng : « Bây giờ nhà Lê đã suy, nhà Mạc làm nghịch ; vậy thì chúa phải nghe lời tôi, lui về Quảng-nam mà ở, thì ngày sau sẽ dặng Hoành-sơn nhứt đại, tứ-dại vi vương. »

Lúc ấy anh cả họ Mạc, là Mạc-dăng-Dung, đã lên làm vua, thấy em là ông Ninh, có tài giỏi lắm thì sợ ông ấy đành làm vua, nên toan giết ông Ninh. Mà ông Ninh thì tin anh em ruột rà, không dè bụng xấu.

Nên khi ông Ninh thắng trận đuổi chúa Nguyễn vào Đèo-ngang rồi, thì sửa soạn đặt đồn bảo quan quân ở giữ, đoạn trở về Nghệ-an. Đến bến dò sông Rum, ông Ninh ở lại đó nghĩ chơi, mới hỏi thằng chèo dò rằng : « Mày muốn làm quan chằng ? » Nó bảm rằng : « Miếng ngon ai cũng muốn ăn, áo tốt ai cũng muốn mặc, làm quan ai cũng muốn làm ; nhưng mà tôi nghĩ phận tôi hèn hạ, không dám trông sự ấy. » Ông Ninh bèn giận đỏ mặt, dạy chém thằng chèo dò đi. Thì vợ con nó hoãng hồn chạy trốn. Ông Ninh dạy bó

xác thặng ấy đem lên núi Hồng-lãnh, mà chôn chỗ nào không biết ; lại truyền quân lấy đá dựng bia tại bến đò mà đề chữ rằng : « Khi nào Hồng-lãnh hết cây, sông Rum hết nước, họ này hết quan. »

Vậy tên chèo đò đó là tiên tổ ông Ngụy-khắc-Đặng, dòng họ Ngụy, sau thi đậu làm quan lớn hoai, là nhờ ông Ninh chôn cái mã đó.

Đoạn ông Ninh ở tại Nghệ-an chiêu an thiên hạ ai nấy về làm ăn. Khi ấy Mạc-dăng-Dung sợ ông Ninh ỷ tài giỏi dành làm vua đi chằng, nên chạy tở vào Nghệ-an đòi ông Ninh về, hỏi làm sao giặc đã yên rồi, sao không về, ở lại Nghệ-an làm gì ? Lại đánh đặng chúa hiền, sao không bắt đem về, lại tha đi, là làm sao ? Ông Ninh tức giận mới thưa rằng : « Sự vua Lê chúa Nguyễn cơ hội làm vậy, triều-thần không ai đánh lại, một mình tôi với ông Nam ra sức dẹp yên lấy lại cơ nghiệp làm vậy, mà anh không tin bụng em, nghi ngại làm vậy. Ninh tính đánh dành làm vua đặng đó chúc ; nhưng vậy làm trái lẽ trời đất, lại để tiếng sau thiên-hạ chê cười. Vậy mặc ý anh làm sao thì làm. »

Mạc-dăng-Dung dạy đem ra mà chém đi ; tức thì trời liền tối tăm đất động, lại ruồi đến bu đầy cổ chém không dặng. Đoạn bắt ông Ninh mà cột dưới bụng voi, đánh nhẩy xuống nước cho ông chết, mà voi không chịu nhẩy. Thiên-hạ ai nấy cảm động thương ông Ninh ; mà ông cười, chẳng tỏ dấu gì buồn. Cách hai ba ngày Mạc-dăng-Dung đãi yến, truyền bỏ thuốc cho ông Ninh ăn mà chết ; ông ăn song cũng không chết. Sau bắt bỏ vào ngục tối ; ông Ninh mới nghĩ rằng : anh mình có bụng xấu lắm, biết nói làm sao đặng, nếu không chết thì không bằng lòng anh ; nên ông thắt cổ mà chết.

Mạc-dăng-Dung mừng lắm, đãi tiệc các quan ăn chơi một tháng, rồi phong chức các quan, lại phong cho ông Nam làm chức Tả-thừa-tướng, quan hay thủy bộ chư dinh. Ông Nam nói rằng : « Nay dả dựng cơ nghiệp, mà anh đặng làm vua, là nhờ ông Ninh khai sáng, mà tôi mắc dẹp giặc Cao-bằng, không dè ở nhà làm mưu mà giết ông Ninh, là người tài tri có công nghiệp lớn, nên tôi không bằng lòng. » Khi ấy bốn tướng ông Ninh nghe làm vậy, liền ứng tiếng nói rằng : « Chúng tôi không chịu vua phong chức. » Nói rồi bỏ về nhà, đồng lòng với ông Nam mà làm nghịch, mà nói rằng : « Ông Ninh là người tốt còn phải chết,

vậy ta làm tôi nó không biết chết ngày nào. » Đoạn lập bàn huyết thệ cùng nhau sẽ giết họ Mạc. Khi ấy có Công-chúa là vợ ông Nam nghe làm vậy, thì bề ngoài làm bộ bằng lòng, song sau lại thông tin cho họ Mạc hay, thì họ Mạc sai binh đến vây bắt ông Nam với bốn người tướng ông Ninh. Ông Nam mới biết vợ mình hai lòng, thì chém bà Công-chúa, và đánh phá chém quân lính vây nhà, làm một trận giặc lớn ; ông Nam và bốn tướng không binh lính cho đủ nên phải chịu chết. Từ ấy Mạc mới soán nhà Lê làm vua sáu mươi bảy năm. Sau có dòng Trịnh lên đánh Mạc, phò giúp lấy lại nhà Lê.

---

5. — TRUYỆN CỐ-BU

---

Đời vua Minh Mạng có một người tại xứ Nghệ-an tên là Cố-Bu, tài trí giỏi, lại biết phép độn hay lắm. Thuở mới đẻ thì có ba cái lông trắng nơi hai bàn chơn, và có tài lặn giỏi lắm, ở dưới sông mấy ngày cũng dặng. Cố-Bu thấy mình giỏi nhiều nghề làm vậy, mới sinh sự làm giặc, làm đồn bảo tại núi Trông-mây, là nơi hiểm hóc lắm, quan quân vào không thấu. Nhiều khi nó xuống cướp làng phá xóm, lấy của nhà giàu mà trợ giúp nhà nghèo, còn dư thì nuôi lính. Thiên-hạ ai nghèo đến thì va giúp, muốn ở thì va nuôi: ý va ở hơn đức làm vậy, mà đồ lòng thiên-hạ.

Một ngày kia tháng chạp, Cố-Bu về thăm má cha mẹ tại xứ Long-phang. Lúc ấy tên thôn-trưởng trong làng biết có Cố-Bu về, nó mau chơn chạy báo với quan huyện, huyện báo tỉnh, tỉnh sai hai ngàn quân với mười con voi, lại đem một lưới sắt giăng vây bắt Cố-Bu.

Vậy quan quân vây xung quanh giăng lưới sắt, chắc bắt dặng, vì Cố-Bu còn ở tại làng, quân canh giữ nhắc lắm. Lại có quân tuần bao xét trong mỗi nhà, hề gặp thì chém. Ai nấy đều sợ Cố-Bu phải chết phen này chắc, mà va ngồi cười chơi, và độn một quẻ mà nói rằng: « Không hề gì, ta ra khỏi như chơi. » Đó rồi anh va làm mưu lấy chiếu bó lại một bó, giã người ta chết rồi, biểu hai người khiêng ; Cố-Bu cầm cuốc, thẳng đầy tờ xách cái xuống, và đi và khóc, ra đến phân hồ. Quân quân thấy làm vậy, thì tưởng là thiệt, mà không biết mặt Cố-Bu là ai, nên nói cùng nhau rằng: « Tránh ra cho người ta đi chôn kẻ tội nghiệp. » Vậy Cố-Bu ra khỏi vòng linh vây, mới la lên rằng: « Cố-Bu



là ta đây, đổ bay làm sao được. » Tức thì quân chạy theo ó om trời. Cỗ-Bu nhảy xuống sông lặn mất. Quan quân lấy lưới bủa vây, giục voi theo kiếm, gặp thì vạt cổ. Té ra Cỗ-Bu tài lắm, lặn gặp lưới, hai tay giữ lưới qua khỏi, trồi đầu lên nói rằng: « Đổ bay bắt tao đặng ? » Cỗ-Bu lên rùng, quan quân tức mình lắm, mà chẳng biết làm chi đặng.

Sau Cỗ-Bu lại xuống làng ăn cướp ; làng chạy báo quan. Quan tỉnh Cỗ-Bu có tài độn giỏi lắm, nên kiếm một thầy độn đem theo đặng bắt Cỗ-Bu. Truyền quân vây bốn phía, Cỗ-Bu mới làm phép độn, múc một tô nước đầy, lấy chiếc đĩa gác ngang qua miệng tô, làm phép độn bước qua bên gác trốn. Quân vào nhà kiếm không đặng, quan mới biểu thầy độn coi thử nó trốn đi đâu. Thầy độn tinh một chặp, rồi nói ông qua cầu ngang qua sông rồi. Quan nghe vậy bỏ mà về, té ra Cỗ-Bu ở trên gác khỏi chết. Thầy độn của quan coi cũng khá, nhưng mà mắc tri Cỗ-Bu lấy tô nước làm sông, lấy chiếc đĩa làm cầu ngang, nên độn bắt không đặng. Từ đó đến sau cứ làm giặc ăn cướp mãi, không ai bắt đặng; đến già chết mới hết làm giặc.

---

## 6. - TRUYỆN HAI ANH EM ĐẬU TRẠNG

---

Trạm Thần-đầu về huyện Kỳ-anh, tỉnh Nghệ-an, có hai anh em họ Nguyễn, đời vua Hồng Đức nhà Lê, cha mẹ nghèo lắm, đi đốn củi trên rừng về bán mỗi ngày đặng ba tiền nuôi con ăn đi học. Làng xóm ai nấy thấy nghèo, đều khinh dè; có sự gì quấy một chút, làng bắt đập đòn mãi, bắt canh, bắt xâu vặt. Khi hai đứa con khôn lớn, vào thi đậu Trạng-nguyên một lần, vua lấy làm vui mừng lắm, mới cho phép hai ông Trạng về nhà một tháng gọi là vinh qui bái tổ. Đến tỉnh nào, thì quan tỉnh phải ra rước, phải đưa đi, vinh vang về đến nhà có quân gia rần rộ, voi ngựa rầm rập. Làng xóm mấy người ăn hiếp ngày trước, bây giờ cũng phải đến đứng lễ lạy mừng hai ông Trạng: phủ huyện cũng phải đến hầu hạ coi giúp việc đãi tiệc ba bốn ngày. Đoạn bà mẹ mới ngồi nghỉ lại sự khi trước làng xóm ăn hếp mình, mà nói rằng ; « Thuở mình nghèo khổ không thấy ai là bà con, hái củi bán có tiền thì no, chẳng thì nhịn ; tối lại làng bắt đi canh, khi thì đòn ; sự tình như vậy đã nên thăm ; bây giờ nó thấy con mình đậu Trạng, thì đến làm mặt tử tế. Thật trong thiên hạ nhiều người xấu lắm.

Vậy ta phải nói với con ta, những người thuở trước ở tử tế thì thôi, còn mấy người thuở trước ỡ xấu với mình, thì tìm cớ mà chém quách đi, đừng trả thù chơi cho nó biết mặt . » Nên cha mẹ ra xin với con làm như vậy, mẹ mới bằng lòng.

Té ra hai ông Trạng ấy là tương trời làm con hai vợ chồng ấy, vì bởi nghèo thì ỡ có phước đức lắm, mà khi thấy mình khá đặng vang hiển, thì nói những lời vô nhơn. Khi ấy có Du-Thần đi ngang qua nghe làm vậy mới về tàu lại với thiên-đình sự mẹ hai ông Trạng nói bất nhơn thất đức thể ấy, thì thiên-đình cho đòi hai ông Trạng về ; nên cách ít bữa hai ông Trạng phải chết một lượt. Mà trước khi hai ông Trạng chết, thì Du-thần cho bà mẹ hai ông Trạng nắm chiêm bao, mà nói lời bà ấy ra thể nào, cho bà biết.

Bây giờ hãy còn miếu thờ hai ông Trạng tại trạm Thần-đầu hiển linh lắm.

## 7. — TRUYỆN ÔNG THÁNH TÁN-VIÊN

Núi Tán-viên về tỉnh Hà-nội, bề cao bao nhiêu không biết ; ở dưới ngó lên tầng thứ nhứt thấy sắc đỏ, tầng thứ hai thấy cũng vậy, tầng thứ ba thiên-hạ lên không đặng. Trên chót thấy một cái chùa bằng đá, có một giương đá, có một cái hình bằng đá, lớn bằng người ta, coi tốt lắm.

Thuở xưa chưa hiển linh, đến đời nhà Lý, Trung-quốc đến đánh nước Nam, mới hiện ra đọc bài thơ ; quan Trung-quốc nghe, sợ mà trở về không dám đánh nữa. Nên nhà Lý tôn kính lắm, và gọi là đức thánh Tán-Viên ; từ ấy đến sau vua nào cũng thờ tử tế. Hễ khi nhà nước có việc, thì vua sai các quan lớn thanh liêm đạo đức đến mà cầu khẩn, thì người hiện ra, hoặc trai, hoặc gái, hoặc ông già, hoặc con nít, làm một bài thơ cho, rồi biến đi mất ; coi thơ ấy thì hiểu sự lành dữ chẳng sai. Ấy việc nhà nước thì làm vậy ; còn như dân dã, thì cầu khi đặng khi không, là tại người đến cầu có đức hay là không. Lại từ đời nhà Lý đến nay, hằng năm, ngày ba mươi tháng chạp, thì phải rên một trăm lưởi riu bằng sắt đem nạp tại đó, mà những lưởi riu cũ thì đâu mất không biết.

Qua năm Tự-Đức thứ ba, có quan Tổng-đốc tên là Nguyễn-dăng-Giai, đi vắng dân phía Bắc-kỳ : vừa gặp tin báo có giặc tại tỉnh Sơn-tây. Ông Giai liền cất ba ngàn

binh lên đánh ; đi nữa đàng thì ông thánh Tán-Viên hiện ra hình ông già tũ tế, chống gậy ra đón đầu binh không cho đi, thì quan quân la b ầu tránh. Ông Giai nghe hỏi, thì quan quân rằng : « Có ông già đón đầu binh không cho đi. » Ông Giai chạy lại mà coi, thì ông già hỏi rằng : « Tướng-quân có biết ta chẳng ? Ta ở núi Tán-Viên, ta thương tướng-quân có đức, nên đến đây bảo tướng-quân dặng hay. » Rồi ông già xin giấy viết, mà đề một câu rằng : “ *Tướng-quân mạng dĩ chi hĩ, nghi phản hồi* ”. Nghĩa là ; Tướng-quân đến số chết, nên phải trở về. Ông Giai vưng lời trở về nhà, liền đau mà chết ; thiên-hạ lấy làm linh lắm.

Sau có ông Tổng-đốc Viêm ra trấn nhậm tại Hà-nội, muốn lên tầng thứ hai núi ấy mà chơi, mà không có đàng đi, nên bắt ba trăm lính dọn đàng, mà đi dặng năm ngày ; thì ông thánh Tán-Viên hiện ra mà nói với ông Tổng-đốc Viêm rằng : « Trên cao là nơi tiên ở, chẳng phải người dương gian lên mà chơi dặng đâu ; nếu chẳng nghe ta thì chết mặc lòng : » Đó rồi ông Viêm sợ mà trở về.

---

## 8. — TRUYỆN BÀ HOÀNG-HẬU NHÀ TỔNG

---

Cửa Quèn về xứ Nghệ-an, đời nhà Trần, có một ông già hay đi câu, ra tại cửa Quèn mà câu. Một lần nhằm ngày mồng một tháng sáu, cũng đến đó mà câu, liền thấy dưới bãi có một cây Bạch-đàng dài hơn sáu mươi thước, bề ngang hơn ba thước. Ông ấy không biết cây gì, mới trèo lên cắt mỗi câu, thì thấy trong cây chảy máu ra, mà thom lắm. Ông già lấy làm lạ, mới về nói với làng sự tích làm vậy. Làng xóm mới nhóm nhau đem trầu rượu, hương đèn ra mà cúng mà vái, thì đập đồng lên mà nói rằng : « Ta là Hoàng-hậu nhà Tống, nhà Nguyễn lấy nước rồi, chẳng lẽ ở đậu đất nhà Nguyễn, cho nên ta và ba đứa con gái ta đều nhảy xuống biển mà chết. Trời thương ta là người trung nghĩa, nên dặng hiển linh, lấy cây Bạch-đàng sang qua nước Nam, tìm chỗ ở cho lâu dài. Làng phải lấy cây Bạch-đàng này mà tạc bốn hình mẹ con ta mà thờ ; còn cây dư lại thì tiện đồ thờ, thì ta phù hộ cho làng bay dặng bằng an. » Làng mới vái rằng : « Nếu bà có hiển linh, thì xin bà làm sao cho cây Bạch-đàng lên đến nơi làng, chúng tôi mới tin, mới dám làm đền mà thờ bà. » Làng mới vái vừa rồi, thì thấy cây Bạch-đàng dưới bãi đi lên thẳng đến

nơi làng ở, đằng xa chừng một trăm dậm thép. Làng xóm lấy làm linh lắm, mới nhóm nhau lại cúng tiền bạc tính làm đền mà thờ. Đó rồi cách mười ngày thì có trời mưa lớn, mà có những cây cột ở đâu không biết trôi đến cửa Quèn nhiều lắm, làng lấy làm tòa chánh ở giữa, còn hai bên thì làm hai mươi bốn cái, thờ phượng tử tế lắm. Ai có việc gì đến cầu khẩn thì đặng hết.

Đến đời vua Gia-Long mới tức vị, phải ra thành Thăng-long (Hà-nội) mà thụ phong, đi ngang qua đó, các quan mới tâu về sự đền ấy linh hiển lắm, mà là gốc Hoàng-hậu nhà Tống. Vua nghe mới vào đền mà coi, và nói rằng: « Có phải là Hoàng-hậu nhà Tống, thì cho ta thữ một điều. » Bà ấy đập đồng lên mà trả lời rằng: « Vua muốn thữ gì thì thữ. » Đó rồi vua lấy ba cây gấm, biểu may một khắc cho rồi ba cái áo. Vua nói vừa dứt tiếng, liền nghe trên trời nổi một tiếng sấm lớn lắm. Một chớp thấy một người con gái xuống đi ngay vào đền, lấy ba cây gấm lên mây mất. Vua liền thất kinh, mà nói với các quan rằng: « Bà này thiệt linh lắm. » Liền phong chức cho là: « *Đại-càn quốc-gia Nam-hải, tư vị thánh nương vương thượng đẳng tôn thân* ». Lại truyền cho tỉnh thành phủ huyện làng tổng ở đó, mỗi năm tế hai lần, mỗi lần vua có ban ba ngàn quan tiền để sắm lễ cúng. Vậy dầu người Nam người Tàu đều kính sợ, và cúng dựng nhiều cửa báu lắm. Nhiều khi tàu-ô đến ăn cướp, mà hễ đưa nào cầm súng mà bắn, thì phải học máu mà chết cả thầy; nên từ đó về sau không tàu nào dám đến mà ăn cướp nữa.

## 9. — HÒA THƯỢNG THÀNH PHẬT

Tỉnh Nghệ-an có núi Hồng-lãnh bề cao không biết bao nhiêu, bề rộng giáp ba huyện Thạch-hà, Nghi-xuân, Thiên-lộc. Núi ấy có chín mươi chín gò, chín mươi chín làng ở, có lập chín mươi chín cái chùa; mà có một cái Thiên-tượng thì cao hơn hết.

Có một ông Hòa-thượng ở đó tu hành đã hơn năm mươi năm, tên là Nguyễn-Đặng-Quang, có đi thi đậu chức tú-tài ba lần, về đời nhà Nguyễn vua Minh-Mạng. sống lâu chín mươi chín tuổi. Vừa khi chín mươi chín tuổi đã gần thành phật, không ăn cơm nữa, ăn trái cây, uống nước trà mà thôi. Lúc ấy ông Hòa-thượng nói với bọn đạo rằng: « Tôi

bảy giờ sắm sửa lễ thiêu, phải tốn hương đèn củi dầu nhiều lắm; vậy ai có lòng tốt với phật, xin cúng mỗi người ít nhiều đặng mua đồ để dành mà làm lễ thiêu ấy.» Đó rồi đến chín mươi chín tuổi, thì bỗng đạo làm giàn hỏa ra mà thiêu; lấy củi nhúng dầu hết thấy, rồi chất lại cho vuông mỗi một phía mười thước, bề cao chừng sáu mươi thước, ở trên để một cái bàn, rồi đem ông Hòa-thượng lên ngồi trên bàn ấy, đánh mõ tụng kinh, còn thầy chùa ở dưới có đủ các chùa tựu đến đó hết, cũng tụng kinh mà cầu cho ông ấy tiêu hóa. Phải làm trước khi thiêu bảy đêm cúng cho đủ mười phương phật chín phương trời. Rồi đến ngày thứ bảy đó mới nổi lửa lên mà đốt. Lửa cháy rần rần mà nghe tiếng ông Hòa-thượng ngồi trên bàn ấy tụng kinh hoài; đến khi té xuống mới hết tiếng mõ kêu, thiên hạ đi coi nhiều lắm. Đến khi đem xác ông Hòa-thượng vô chùa, thì thấy như cục than hầm; có một đầu là bàn tay cầm dùi mõ không cháy. Người ta hiểu ông ấy đã thành phật rồi.

10. — TỪ-THỨC TU TIÊN

Tỉnh Ninh-bình, huyện Nhơn-ly có tên Từ-Thức là người có tài giỏi lắm. Thuở trước mẹ Từ-Thức chừng hai mươi tuổi, có đi cấy ruộng trên rừng, bị cọp bắt đi hai ngày, mà không ăn; bà con đi kiếm không đặng. Đến bữa sau thì về mà không hề chi hết. Khi ấy người chồng hỏi sự làm sao mà đi mất, thì người mẹ Từ-Thức nói rằng: « Cọp bắt tôi rồi, cọp công tôi lên vai đem vào rừng mà giấu chỗ bụi kín không ai thấy. Đến bữa sau cọp đi đâu mất thì tôi trốn về đây. »

Đó rồi có chữa sanh ra Từ-Thức. Được mười tuổi làm việc gì cũng hơn người ta, lại có nghề võ giỏi lắm, thiên-hạ không ai bằng, mà gặp đời nịnh, phải người ta yểm tài, không ra làm quan đặng. Tức mình đi vô trong núi Thần-phù mà tu.

Tu đặng mười lăm năm, đầu Từ-Thức hóa ra đầu cọp, còn mình mấy tay chơn thì là người ta, mà ăn thì ăn thịt rừng, có tài bắt thú vật giỏi lắm, bắt được đem về chuồng mà nuôi. Nhiều người đến chỗ đó mà coi thì không hề gì. Có một đầu tiếng Từ-Thức nói như cọp kêu, không nghe đặng; mà ở với cha mẹ thì có hiếu lắm, hề bắt được đồ rừng nhiều, cho cha mẹ lấy mà bán được tiền nhiều lắm;

hễ ban ngày thì ngủ, ban đêm thì đi kiếm thịt rừng.

Có một đêm kia đi vi bắt con nai, con nai chạy ngay xuống dưới làng. Từ-Thức đi theo mà bắt; mới ngồi nơi bụi tre mà rình, thì may lại gặp thầy tớ thẳng tướng giặc, tên là Quán-nhút-Tiền, đêm ấy nó về thăm nhà, ước chừng canh ba. Từ-Thức hét lên một tiếng, tướng giặc thất kinh té ngựa ra; Từ-Thức bắt đem về bỏ trong hang, không ai biết hết. Đến mai người cha lên chỗ Từ-Thức ở, đặng mà bắt thú vật đem về mà bán, thì ngó thấy tướng giặc ngồi trong hang đó. Mau mau chạy về báo với quan tỉnh rồi quan sai lính lên bắt tướng giặc đem về. Lấy làm mừng lắm, vì tên tướng giặc dữ lắm, thuở nay không ai bắt được; quan tỉnh giam thẳng tướng giặc, rồi làm tờ tâu cho vua biết, và nói nhờ có Từ-Thức bắt đặng. Nên vua phong cho Từ-Thức lên chức *Chơn-tề-thần Phù-hùng-hổ đại-tướng-quân* mà hay xừ đó; lại ban tiền thưởng cho cha Từ-Thức.

11. — ÔNG THÁNH ĐỒNG ĐEN.

Ông thánh Đồng-đen không biết chắc ở đời nào, mà có kể nói ở đời nhà Châu vua Oai-Vương. Minh cao hai trượng, có tài giỏi lắm, thiên-hạ không ai bằng. Thuở ấy có công gì với vua, thì không biết cho rõ. Vua mới hỏi ông muốn chi thì cho, ông ấy nói: « Cho tôi xin một kho đồng đen, để tôi đem qua nước Annam, đặng tôi đúc một cái hình tôi, lập ra một kiêu chùa, để lại cho đời sau làm dấu tích. » Vua cho một kho đồng đen.

Ông ấy đem về đến Annam, rồi đúc ra một cái hình của mình, một con cọp, và một cái hình người thợ đúc, một cái giường; rồi để con cọp ngồi trên cái giường, còn hình ông ấy lại ngồi trên cọp. Hình ông ngồi bề cao chừng mười thước, bề ngang chừng bốn thước, Con mắt tròn đen làm bằng vàng, tròn trắng làm bằng bạc. Anh thợ rèn thì ngồi ở dưới gần chỗ giường, tay ông ấy cầm cái dùi đồng dài mười lăm thước. Bộ tướng ông ấy dữ tợn lắm, ai đến cũng cũng sợ; người ta lấy làm linh lắm, nhà nước dân sự ai có việc chi đến khẩn vái cũng đặng.

Đến đời vua Quang-Trung (*Tây-son*) lên làm vua, thì tánh ngang lắm, nói ai cũng là tôi tớ của mình, ông thần nào linh cũng phải vưng lời, muốn làm sao thì làm. Đó

rồi đem ba ngàn quân ra, lại làm hai cái móc sắc móc vào tay ông thánh đồng-đen, rồi nối dây cho dài, biều ba ngàn quân cầm dây mà kéo cho ngã xuống, vua Quan-trung thì cầm cờ mà phát làm hiệu lệnh. Lại biều thợ rèn đem ống bễ đến đó cho nhiều mà thổi cho chầy đồng ra, té ra ống linh lăm, hét lên một tiếng, lửa trong miệng văng ra sáng hực. Vua Quang-trung giựt mình té ngựa ra : hai cái móc sắt thì hoát ra ; dây thì đứt đi ; quan quân té ngựa ra. Khi ấy vua Quan-trung mới biết là linh, về rồi phát binh đau, phải làm lễ tam sanh mà tạ.

12. — TRUYỆN NGƯỜI ĐI CẦU NƠI AO TRỜI

Tỉnh Quán-binh có một cái ao lớn lắm, người ta kêu là ao trời ; ước chừng đi một ngày mới giáp vòng ao ấy, mà ao ấy sâu lắm, không biết mấy trăm sải mà nói.

Ngày kia, có một người ở làng Đông-hải, thuở nhỏ đến lớn nghèo lắm, có một nghề đi câu mà thôi. Thường thường thì đi câu ngoài biển, bữa đó nó muốn đến chỗ ao trời mà câu thử. Nó đến sớm, nó câu một hồi lâu, không khỉ dộc chi hết, nó mới vô trong bụi ngồi nghỉ. Nó ngó mặt xuống ao, thì thấy dưới ao trời lên hai người lớn lắm, bận áo đỏ, tay cầm gươm, trên đầu có đội mào, Anh ta thấy vậy không dám nói chi, làm thinh ngồi trong bụi để mà coi. Một chập lâu, hai người đó đi xuống ; rồi một chập nữa, lại thấy mười người khác lên, bận đủ năm sắc áo, tay cũng cầm gươm, đi quanh khắp vòng ao, rồi mười người ấy đi xuống nước mất. Anh ta sợ, lấy làm sự lạ, không dám ra, cứ ngồi miết trong bụi đó. Rồi một chập lâu, lại thấy ba mươi chiếc thuyền rồng lên nữa, rồi lại có một chiếc hải vàng lên nữa, thì thấy tàn lọng cờ xí trong chiếc hải ấy tốt lắm, lại có bốn ông quan lớn bận áo đỏ, đứng trên chiếc hải ấy, tay cầm ống vọi mà truyền gọi ba mươi chiếc thuyền rồng kia chèo quanh theo chiếc hải vàng, và chèo và hát ; còn xung quanh mé ao, thì quân kéo ba vòng, trống đánh cờ phát.

Lúc ấy anh ta ở trong bụi rình mà coi lấy làm vui vẻ quá sức, song núp trong bụi mà coi thì không được tỏ cho lắm, mới chạy ra ngoài chỗ trống mà coi cho rõ ; rồi thì có mấy ông quan ở dưới chiếc hải vàng đó ngó thấy, mới sai lính lên bắt ; anh ta hoảng hồn thất kinh. Ông quan mới hỏi :

« Mày đến đây khi nào? » Anh ta bầm rắng: « Tôi đến đây đã sớm lắm, vì tôi là người làm nghề câu; thuở nay thì tôi câu ngoài biển mà thôi. Mà không biết làm sao trong bụng tôi bữa nay muốn đến đây mà câu; mà tôi câu một buổi sớm mai không có cá; vừa trời nắng lên, tôi vô bụi tôi nghĩ. Tôi ngó xuống ao, thì tôi thấy hai lần trước có mấy ông tướng dữ tợn lắm, lên ngó bốn phía rồi lại trở xuống, mà không thấy tôi, và tôi cũng sợ lắm, tôi không dám ra. Đến bây giờ tôi thấy vui vẻ lắm, nên tôi ra đây tôi coi, trăm lạy ông xin tha tôi ».

Ông quan nói rằng: « Thôi, bây giờ thì tao tha cho mày về, mà bây giờ mày phải hả miệng ra cho tao phóng cái lưỡi dao này vào trong bụng mày, lưỡi dao hai đầu nhọn. Mày sống đặng một trăm tuổi; tao dặn mày không được nói chuyện này với ai hết. Nếu mày nói với ai thì lưỡi dao ở trong bụng mày nó văng ra, thì mày chết liền. Tao lại cho mày một cái nồi đồng, mỗi ngày mày nấu ba lần cơm mày ăn; hễ đồ nước vô nồi mà nấu, thì tự nhiên có cơm chẳng phải bỏ gạo; mày khởi đi câu nữa, đến kì một trăm tuổi, thì mày chết », Đó rồi ông quan ấy truyền đem mấy ông quan lên đi tuần kì trước đó phải chết chém tức thì, vì tội đi tuần không cẩn thận, để cho người đi câu thấy đặng.

Lúc ấy rồi anh đi câu về nhà, nhờ có cái nồi đồng đó nấu mà ăn; rồi kiếm việc đi làm mượn lấy tiền, không dám nói chuyện ấy với ai cả thấy. Đã sống đặng chín mươi tuổi rồi, trong nhà cũng có tiền bạc khá khá, con trai con gái cũng có đủ. Khi ấy đến ngày kì cơm cho ông bà anh ta, đông đủ bà con cô bác cả thấy, anh ta mới nghĩ riêng trong bụng mà tưởng rằng: « Minh sống đặng chín mươi tuổi, thì cũng đã gọi là sống lâu rồi, lại trong nhà tiền bạc con cái cũng đủ; thôi, chẳng cầu sống làm chi nữa, để mình nói chuyện ấy cho bà con nghe chơi, dầu cái dao trong bụng có văng ra mà chết cũng ưng ». Đó rồi anh ta nói chuyện ấy cho bà con nghe; mới nói hết lời, thì cái dao trong miệng nó văng ra, anh ta chết tức thì.

Từ ấy đến sau người ta nói chồ ao trời linh lắm, không ai dám đến mà câu.

---

### 13. — TRUYỆN ÔNG CAO-BIÊN.

---

Ông Cao-Biên là người trung-quốc, là thầy địa lý giỏi lắm.

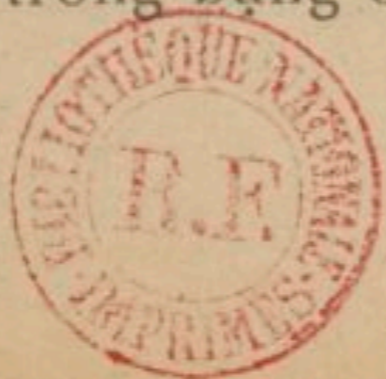


Lúc ấy coi địa lý cho vua, mà vua cho ông ấy vàng bạc, thì ông không chịu lấy; ông mới nói với vua rằng: « Tôi xin phép vua, cho tôi nhắm mắt tôi lại, mà tôi chỉ vào trong mấy cái kho cửa vua để dò, hễ tôi chỉ nhắm kho gì, thì tôi lấy kho ấy ». Vua cho phép. Ông Cao-Biên nhắm mắt chỉ nhắm kho viết, thì cũng phải chịu lấy. Khi ấy ông Cao-Biên lấy một tấm đá, để trước cửa kho, rồi sai lính vào kho lấy viết, đem ra cho ông; ông cầm viết ông đâm vô trong đá, đâm hoài không biết mấy ngày, thì cây viết nào cũng tà đầu mà hư hết. Đến sau gần hết kho viết, thì có một cây đâm lũng đá đi. Khi ấy ông Cao-Biên mới lấy cây viết ấy, về nhà làm một con diều, rồi lấy cây viết ấy điểm con mắt cho con diều, thì con diều biết bay đặng. Đó rồi ông ngồi trên lưng con diều ấy, nó bay về đến nước Annam, thì thấy nước Annam có nhiều huyệt đế-vương lắm.

Muốn tính việc làm vua, mà lại nghĩ trong bụng rằng: Minh đã già mà lại không có con trai; cho có làm vua được, thì cũng không đặng lâu dài. Cho nên ông mới tính cho thẳng rề ông làm vua, ông lại trở về Tàu; mà ông biểu thẳng rề ông thì lấy cốt của cha nó mà thiêu đi, đặng ông đem qua Annam, ông chôn chỗ hàm rồng cho thẳng rề ông làm vua.

Rồi việc đem nhau trở lại Annam đến tỉnh Quảng-ngải, coi chỗ đó có hàm rồng ở dưới sông, Cao-Biên mới lấy cái cốt cha thẳng rề, ông đưa cho thẳng học trò ông, biểu thì lặn xuống dưới sông, mà để cái cốt này vô hàm con rồng, rồi con rồng ngậm lấy cái cốt thì lên. Té ra anh học trò có lòng tham, nó đã biết trước, nó đã giấu cái cốt cha nó vô trong hàm rồng rồi; đến chừng ông Cao-Biên biểu nó, thì nó đem cốt cha thẳng rề ông, nó lặn xuống, nó máng ngoài vi con rồng, còn cốt cha nó thì đã để vào trong hàm con rồng rồi.

Ông Cao-Biên không hay, tưởng là thiệt, trở về biểu thẳng rề lấy năm giống lúa, mỗi thứ chừng một giạ, rồi đem nó ra chỗ vai rồng làm ba cái huyệt như thể ba cái mả mà chôn lúa, là chôn như vậy để sau mà làm binh lính; sự ấy ông Cao-Biên giấu không cho ai biết. Rồi dặn thẳng rề tử tế lắm, mà nói rằng: « chờ cho đủ ba năm chín tháng mười ngày, thì mầy đến chỗ chôn ba cái mả đó, mà mầy kêu một tiếng cho lớn rằng; Bớ cha, dạy làm vua ! » Ông Cao-Biên dặn dò thẳng rề xong xong rồi, đi trở về Trung-quốc, trong bụng ông tính đến gần chừng ba



năm chính tháng mười ngày hầy qua mà tính toán.

Té ra trời không cho làm ; bị thằng học trò nó treo cái cốt ở ngoài vi rồng, thì nước chảy đả trôi mất rồi, và cốt cha nó thì cũng trôi mất. Lúc ấy mới đặng ba năm chín tháng còn thiếu mười ngày, thì vợ của thằng rề ông Cao-Biên đẻ ra ba người con trai ; một người mặt đỏ, tay cầm cái ấn ; một người mặt thiết, một người mặt xanh, thì đều cầm đao. Đẻ ra rồi thì biết đi biết chạy đặng, ra ngồi nơi giường thờ. Thằng cha nó lấy làm lạ lắm, và nó cũng sợ lắm, nó mới nói với vợ nó : « Mày đẻ ra ma quỷ gì vậy ; thôi để tao chém đi, kéo để vậy khó lòng. » Cho nên nó bắt ba đứa nhỏ đó chặt đầu hết. Rồi nó lại nói với vợ nó rằng. « Cha mày bày đại cho tao, nên sinh ra yêu quỷ như vậy. »

Rồi nó lại nhớ sự lại nó chạy ra chỗ chôn ba cái mã lúa đó, nó kêu một tiếng : « Bớ cha, dậy làm vua ! » Khi ấy ở dưới mã dùng dùng dậy lên, như hình người ta hết thấy, mà ngực còn thiếu mười ngày, cho nên đi đứng không đặng mạnh mẽ, phải té nghiêng té ngửa mà chết hết.

Thấy vậy thằng rề ông Cao-Biên thất kinh chạy về ; lại rũi lúc ấy ông Cao-Biên ở bên Trung-quốc đi qua, lại bị gió ngược phải trở ra đi qua không kịp, nên thằng rề ở bên này làm bày việc như vậy. Đến khi ông Cao-Biên qua, thì thấy hư việc rồi, khi ấy ông giận lắm, chém thằng học trò và thằng rề đi ; đó rồi ông tức mình lắm, mới ngồi trên con diều mà đi coi khắp cả và nước Annam, coi chỗ nào có huyết đế-vương thì ếm hết. Còn chỗ huyết đế cốt cha thằng rề khi trước tại tỉnh Quảng-ngải sông Trà-khúc, thì ông chém con rồng chỗ đó đi ; ông nói mình làm không đặng vua thì thôi, chẳng cho ai làm. Từ khi ông Cao-Biên làm phép ếm mà chém con rồng đó đi, thì sông Trà-khúc nước chảy đỏ hoai, cho đến bây giờ cũng vậy. Ông Cao-Biên lại ra cho đến xứ Nghệ-an, có một núi gọi là núi *Đầu-rồng*, giáp ra đến biển, trên đỉnh núi ấy cũng có huyết đế-vương, thì ông làm một tấm bằng gang, mà làm phép ếm trên đỉnh núi ấy ; nên bây giờ núi ấy từ khi đi, không có cây cối gì sanh ra đặng.

Ông Cao-Biên coi chỗ tỉnh Thanh-hóa ; ông thấy cũng có huyết đế-vương, mà ông lại chê chỗ đó có hình con rồng mà què hết một chơn ; ông tính chỗ đó không có làm vua đặng, thì ông bỏ đi, ông không ếm. Cho nên mấy đời vua nước Nam thì phát tại tỉnh Thanh-hóa mà thôi ; ấy là tại

Ông tức mình việc ông làm không được, mà ông ếm người ta như vậy, cho nên tục người ta hay nói ông Cao-Biên dạy non là làm vậy.

Bây giờ tại tỉnh Phú-yên, gần mé biển, có một gò cát như cái mả, ghe bầu đi qua đi lại ngang chỗ đó thì kêu là *Mả ông Cao-Biên*. Có một sự lạ là gió thổi sóng dồi nhiều lắm, mà đồng cát đó không bay, cũng còn y như cái mả vậy. Thiên hạ ai ai cũng nói là mả ông Cao-Biên, mà không biết phải hay là không.

14. — TRUYỆN THỊ PHÚ.

Có người đờn bà tên là Châu-thị-Phú, sáu mươi tuổi, ở làng Trảo-nha, tỉnh Hà-tĩnh, không có anh em bà con chi hết, mới lên chùa Thiên-tượng, núi Hồng-lãnh mà đi tu. Ông Hòa-thượng thấy thị Phú tu hành có lòng lắm, mới nói với thị Phú rằng : « Người đã có lòng tu thì phải làm phước. Bây giờ phải xuống ở dưới chơn núi, mà lập một cái quán thí nước, để cho mỗi người lên chùa đến đó thì có nước mà uống; ấy cũng là sự làm phước lớn đó. » Thị Phú nghe lời thầy nói như vậy, thì liền làm một cái quán tại chỗ chơn núi mà thí nước, làm như vậy đã hơn ba năm.

Ngày kia có một ông già đầu bạc râu bạc, lịch sự như thể ông tiên, tiếng nói giống người chệc, đến quán thị Phú mà nghỉ, nói chi thị Phú nghe không dặng. Mỗi bữa đều đến như vậy, mà nhà cửa ông ấy ở đâu thì không biết. Đến lần sau nữa ông già tính nói chi thì thị Phú hiểu không được, mới đề bốn câu thơ rằng :

*Người đờn bà kia đờng tượng là người không biết ;*

*Năm trăm năm một lần gặp lại nhường cho ai ;*

*Một đềm đầu son cây mai trên núi cười :*

*Cây tùng cao muốn cụp nhánh quế thơm.*

Rồi ông già đi mất, hơn sáu năm không thấy trở lại. Thị Phú ngồi nhắc ông già đó hoài, không biết ông đi đâu mất. May chiều bữa ấy ông trở lại; cũng vừa bữa ấy, thì trời mưa gió lớn lắm, và lạnh lẽo lắm, ông già ở lại quán đó mà nghỉ, nằm queo dưới đất mà ngủ; thị Phú lấy chiếu đắp cho ông. Đến sáng ngày thị-Phú kêu ông dậy, té ra ông nằm ông chết luôn đi. Thị Phú thất kinh rụng rời, không biết tính làm sao, mới chạy lên chùa mà nói với ông

Hòa-thượng rằng: « Khi đêm trời mưa gió, có một ông già ở dâu không biết đến nghĩ quán tôi, mà rũi thì đã chết rồi; nhờ Hòa-thượng tỉnh giùm cho tôi. » Khi ấy ông Hòa-thượng đánh tay tỉnh mà nói rằng: « Cô vãi nói giấu ta, ông già ấy là người tiên, không phải là kẻ phạm, mà cô vãi quen biết ông tiên ấy đã lâu; mà ông thử bụng cô vãi có thiệt lòng tu không, mà cô vãi không biết. Thôi, thì về quán mà coi, ông, đi mất rồi, mà chỗ ông nằm mà chết đó, thì bây giờ mới đã đùn lên lấp quán rồi. »

Khi ấy cô vãi về quán mình mà coi, thì y như lời Hòa-thượng nói. Bây còn chỗ quán thị Phú mà ông già chết đó, thì mới đùn lên một ngày một lớn như hòn núi.

15. — TRUYỆN ÔNG NGUYỄN-ĐẶNG-GIAI.

Ông Nguyễn-đặng-Tuân làm quan đến chức Thái-sư, ở làng Lộc-thành về tỉnh Quảng-bình. Hai vợ chồng đã hơn bốn mươi tuổi, mà chưa có sanh con trai con gái chi hết. Khi ấy ông Nguyễn-đặng-Tuân mới nói với bà vợ ông rằng: « Trời cho ta giàu sang, mà không có con, thì cũng không ích chi; bây giờ phải lên chùa Thiên-mộ mà cầu tự, họa may trời có cho chút con nào không. » Vợ chồng mới lên chùa nói với ông Hòa-thượng ở đó, đặng nhờ ông cầu xin với trời phật cho. Ông Hòa-thượng mới biểu ông Tuân thì mỗi một ngày phải đến chùa mà nguyện hương hai lần; hai ông bà cũng vưng lời sư dặn, thường thường đi hoài như vậy, đến ba năm mà không thấy có thai nghén chi hết.

Một ngày kia ông Tuân nằm ngủ chừng nửa đêm chiêm bao ngó thấy hồn mình đi lên chùa, mà đứng một bên cửa chùa, thấy ba ông phật ngồi một bàn. Ông ngồi phía bên tả nói rằng: « Có tên Nguyễn-đặng-Tuân nó cầu tự, mà bấy lâu nay chưa cho nó; thôi bây giờ sẵn có thằng ăn mày chết ngoài cửa tam quan, để cho làm con nó. » Ông phật ngồi bên phải nói rằng: « Nó là người ở có phước đức, và nó có lòng cầu khẩn, mà cho nó thằng ăn mày cũng ngặt. » Ông phật ngồi giữa nói rằng: « Cho nó thằng ăn mày thì cho, có một điều phải sửa con mắt lại cho nó, thì sau nó khá đặng. » Nói rồi thì ba ông phật đi ra chỗ thằng ăn mày chết; một ông lấy cán viết mà

nhận con mắt thẳng ăn mày xuống. Ông Tuân thấy vậy rồi thì thức giấc dậy, mới nói với vợ ông rằng: «Ta làm quan bấy lâu nay không có lòng làm điều gì xấu, và cầu trời khấn phật cũng có lòng, mà làm sao khi đêm ta nằm ngủ thấy ba ông phật cho ta một đứa con, mà lại phải đứa ăn mày, thì không ích chi hết. »

Vợ ông Tuân mới nói rằng: « Ông thấy chiêm bao như vậy, thì chưa biết có thiệt hay không. Vậy thì đến mai sớm ông hãy lên chùa mà coi thử, có quả như vậy hay không. » Khi ấy ông Tuân nghe lời vợ nói, sáng ngày liền đi lên chùa mà coi, thì thiệt có thẳng ăn mày chết ngoài cửa tam-quan. Rồi ông Tuân vô chùa hỏi ông Hòa-thượng rằng: « Có người chết ngoài cửa tam-quan, mà làm sao không chôn đi. » Té ra ông Hòa-thượng không hay, nghe ông Tuân nói mới biết, đó rồi liệm thẳng ăn mày mà đem chôn, thì ông Tuân có ý coi hai con mắt nó, thì thiệt là sâu xuống, y như ngó thấy diêm chiêm bao. Rồi ông Tuân trở về nói với vợ thiệt có như vậy, cứ như lời Phật nói, mà sửa hai con mắt lại, thì sau cũng có lẽ khá đặng.

Đến sau vợ ông Tuân có chửa, thì ông Tuân cứ mỗi ngày lên chùa cầu nguyện vậy, lại vái lăm dăm mà năn nỉ với phật rằng: « Trời phật đã cho tôi con trai mà nhắm đứa ăn mày, thì xấu hổ cho tôi lắm; vả tôi làm quan không có sự chi bất nhơn, mà trời phật cho tôi như vậy. »

Ông cứ vái lăm dăm như vậy hoài. Một bữa kia ông nằm ngủ lại thấy chiêm bao một lần nữa; thấy ông Thổ-thần ở tại chùa đó nói rằng: « Tuy là trời phật cho người đứa ăn mày, mà phật đã sửa hai con mắt nó lại rồi, thì sau con nhà người được làm chức công hầu lớn lắm; chừng mười tuổi sắp lên, thì học giỏi, thi đậu; hai mươi tuổi trở lên, thì làm quan, càng ngày càng tử tế. »

Rồi ông Tuân thức giấc dậy, nói với người vợ, rồi vợ chồng bằng lòng, hết than thở. Đến chừng có thai mấy tháng đủ rồi, thì đẻ ra một thằng con trai, đặt tên là Nguyễn-đặng-Giai, giống như tướng người ăn mày, hai con mắt cũng sâu xuống vậy. Lúc ấy có một người thầy coi tướng ở ngoài Bắc vô, ông Tuân mới biểu thầy ấy thì coi tướng cho ông Giai. Thầy tướng coi rồi mới nói: Thằng nhỏ này mặt mũi tay chơn thì là tướng ăn mày, mà có hai con mắt li qui lắm; từ mười tuổi sắp lên, thì phát thông minh.

lắm ; hai mươi tuổi sắp lên thì đậu tấ-sĩ : ba mươi tuổi trở lên, thì làm đến Tổng-đốc, sau lại làm đến chức Thái-bão ; sống lâu đến bảy mươi ba tuổi mới chết. »

Vì có ông Giai là cội rễ con của phật cho, cho nên đến lớn thì đậu làm quan, thì có đúc ba ông phật bằng vàng mà thờ, tối lại cũng tụng kinh. Hễ đi làm quan xứ nào, thì đem ba ông phật theo mà thờ. Sau làm chức Tổng-đốc tại Hà-nội, có lập một kiền chùa tại đó tốt lắm, có đúc tượng hai vợ chồng ông Tuân mà thờ nữa.

16. — TRUYỆN ÔNG LÝ-KHẮC-CẦN.

Có núi Đại-ngan lớn lắm, có hai cửa, thiên-hạ gọi là cửa Trường-mây, cửa Trường-bắc, núi lớn giáp tỉnh Hà-tĩnh, tỉnh Nghệ-an, ở giữa Trường rộng chừng ba muôn mẫu. Phía sau giáp nước Vạn-tượng, phía trước thì thiên-hạ ở, có đường đi xuống tỉnh, đi hai ba ngày mới đến. Người ta đến đó mà làm cây làm cột, thì năm mươi người rũ nhau đem đồ đến cửa Trường mà cúng, rồi thì mới dám vào mà làm.

Thuở trước vua nhà Lê, có sai một ông quan, tên là Lý-khắc-Cần, đem quân lính lên đó mà làm cây gỗ. Một bữa kia, sai quân lính đi làm cây, còn mình treo võng trên cây mà nằm ; có một thằng lính kia nó nói : « Bẩm ông lớn nằm đây có cọp. » Ông nói : « Mày cứ việc đi làm cây, để tao nằm đây mặc tao. » Thằng lính đi, cọp lại liền, nhẩy lên bắt ông quan đó, ông đánh với cọp một chặp, yếu sức đánh không lại, cọp chụp được, nội trong mình ông ấy, thì cọp chẳng động đến, chỉ cắn xé bụng chết đi, mà không ăn ; rồi ngồi đó giữ lấy thây ông quan.

Một hồi lâu quân đi hái củi mới về, thấy ông quan của mình chết rồi mà có cọp ngồi giữ đó, thì chúng nó thất kinh, nó cũng dựng cái thây ông quan đó dậy, lại sai hai người lính khác về báo với quan tỉnh. Quan tỉnh lên coi quả thiệt như vậy, rồi đem thây ông ấy về mà chôn. Té ra chưa kịp đem mà thấy cọp với voi ở trong núi chạy ra hơn một trăm con cọp thì vây bốn bề, còn voi thì ra đón đường lại không cho đi. Khi ấy lại sai lính về báo tỉnh, mà đem thêm quân lên, dặng đánh voi đánh cọp, mà đem thây ông ấy về. Quân đến đó rồi bắn súng lên, voi cọp thất kinh chạy hết, mới đem được thây ông Lý-

khắc-Cần về mà chôn gần nơi tỉnh. Chôn đặng ba ngày rồi, tối lại cọp ở trên núi về nhiều lắm, đào lấy thấy ông ấy ra, mà đem về chôn nơi cửa Trùng. Bữa sau con cháu đến chỗ mã ông Lý-khắc-Cần mà thăm, thì đã mất dấu rồi, mới hỏi người ta ở gần đó, thì nó nói đem trước thấy cọp về nhiều lắm, kéo cái hòm đi đâu không biết, tối tăm không dám ra mà biết cho chắc. Bây giờ con cháu ông mới lên đi kiếm trên cửa Trùng, thì thấy có cái hòm chôn xuống đó, mới phải về bẩm lại với quan tỉnh hay, thì quan tỉnh biểu đề y như vậy, đừng có đem về, vì trời đã xuôi cho hõ táng thì là tốt lắm.

Từ ấy đến sau thì ông Lý-khắc-Cần hiển linh lắm; con cháu phát làm quan lớn; ai có lên Trùng ấy mà làm cây gồ, thì cũng vái ông mà đặng bình an, có lập miếu mà thờ ông tại cửa Trùng; hề đến đầu năm, thì nội phụng làm rùng đều lên đó mà cúng trước. Từ đời nhà Lê cho đến nhà Nguyễn bây giờ, thì phong cho ông Lý-khắc-Cần là chức *Trung-quân chánh trực thượng đẳng tôn thần hiệp quản sơn lâm*. Thiên-hạ kêu chỗ miếu thờ ông ấy là *Đình ông già treo võng*.

Trong Trùng ấy từ xưa đến nay các tướng làm giặc hay ở chỗ ấy, vì chỗ ấy vật chi cũng đủ, và làm đồn làm lũy đặng, và có ngà voi nhiều, có sập cũng nhiều. Lại có một cây kêu là cây chò, bào ra trắng lắm, là cây có danh tiếng, và cao lớn lắm; người ta nói vua Diêm-vương lấy đem về dưới âm-phủ đặng mà làm lâu đài; chớ vua dương-gian muốn lấy mà lấy không đặng. Lại trong Trùng ấy có một hòn đá kêu là *thạch-bàn*, đá trắng mặt bàn, rộng được mười trượng, ở dưới có bực để lên, ba bên có khe nước tốt lắm, có cây lớn rậm rạp bóng mát; ở giữa *thạch-bàn* có một bàn cờ tướng có hai hình người bằng đá ngồi hai bên bàn cờ, người ta gọi là hai ông tiên ngồi đánh cờ. Dưới khe ấy tại có thứ cá kêu là cá giếc quí lắm, ngon lắm; có nhiều khi người ta đem lưới đi đánh cá ấy đem về, mà ăn sống với rau với giấm, thì lấy làm ngon lắm, kêu là ăn gỏi sanh-cầm, người thì kêu là ăn gỏi cá giếc.

---

### 17. TRUYỆN THẮNG ĐÌNH,

---

Làng Hòa-dục tỉnh Nghệ-an, có một hòn núi tên là Đầu-

tượng, mặt ngoài giáp đến biển, có một hòn đá như cái khánh, một hòn như cái chuông. Thuở trước có một người tên là thằng Đình, tánh nó ngang ngửa lắm; không biết sợ ai, nó đến chỗ cái chuông cái khánh, nó đánh nó chơi, tiếng kêu lên lớn lắm, ai ai cũng nghe. Nó đánh chừng một chập lâu, thì có người ở dưới nước lên, mặt mũi hung dữ lắm, bận áo đỏ, tay cầm cái gươm, chạy tới cầm tay thằng Đình mà hỏi: « Chớ ai biểu mày đánh cái chuông cái khánh này? » Thằng Đình nói: « Tôi đánh tôi chơi, chớ không ai biểu. » Người đó lại nói: « Mày vô phép lắm, mày muốn đánh thì tao cho mày đứng đó. » Nói rồi thì đi xuống nước; còn thằng Đình đứng chết cứng đó, đi không được, nói không được. Cách qua bữa sau, có người đi làm cột ở trên núi về đi qua chỗ ấy, ngó thấy thằng Đình đứng chết cứng đó, hỏi nó thì nó nói không được. Người làm cột mau mau chạy về nói với cha mẹ nó hay; cha mẹ nó đến đó, thì vái lạy mà cầu xin cho nó đến ba ngày, mà thằng Đình cũng đứng cứng đó mà thôi, cha mẹ nó phải ở đó mà chờ hoài. Đến chừng nửa đêm bữa đó, thấy có một người ở dưới nước lên, mặt mũi hung dữ lắm, nói với cha mẹ thằng Đình rằng: « Chuông khánh này là làm hiệu lệnh trong khi có việc, mà vô cớ nó muốn đánh nó chơi, động đến dưới thủy-cung bây giờ làm tội nó đứng đó, cho người ta biết, sau mà chữa. Thôi, chúng bay đi về; nó đứng đó mặc nó, chúng bay không nghe lời tao, thì chết mặc lòng. » Nói rồi đi dưới nước mất; lúc ấy cha mẹ thằng Đình sợ thất kinh, để nó đứng đó, mà ra đi về. Đến sau người ta hay đến đó mà coi, mà không dám đánh cái chuông cái khánh ấy.

---

18. — TRUYỆN ĐỘI MẬU VỚI CON VOI.

---

Có một con voi của nhà Lê cỡi, đến sau nhà Lê mất nước, thì con voi ấy không chịu ở với ai, nó lên hòn núi nó ở khi trước đó, chỗ ấy kín lắm, người ta gọi chỗ ấy là *Trông-đáy-thùng*, ở đó gần khe có nước tốt, nhiều vật cho nó ăn; trong mình lại có ba cái đai vàng, là thuở vua Lê làm cho nó, đến khi nó lên núi rồi, đã lâu năm, rong rêu đóng lại, người ta không biết, mà thuở trước có người coi giữ nó tên là đội Mậu.



Đến khi vua Lê mất nước, thì đội Mậu về nhà, còn con voi thì lên ở núi. Sau lại đội Mậu đã già bảy mươi tuổi, mới lên núi đó mà kiếm rễ cây về làm thuốc. Anh ta đương lom khom mà đào, mà con voi có tánh khôn, nó biết anh ta là người giữ nó khi trước, nó tuông nó chạy đến, nó lấy vòi nó vắn ngang bụng anh ta, mà nó cắn ngà xuống nó chảy nước mắt ra. Anh ta sợ thất kinh, không biết là voi quen với mình khi trước, e khi nó vật một cái mà chết; té ra nó kéo tay anh ta nó để vào chỗ đai vàng của nó, trong ý nó biểu anh ta thì lấy cái đai vàng đó, đừng đem về nhà bán mà ăn.

Con voi làm vậy thì đội Mậu mới nghĩ ra, thì biết là voi của mình giữ trước, mà trong bụng đội Mậu lại sợ lấy đồ mà cạy cái đai vàng của nó, thì e chảy máu cổ nó ra, tội nghiệp nó, không muốn lấy. Con voi không nghe, cứ bắt tay đội Mậu nhận vào chỗ đai vàng đó mà thôi. Đến khi gần tối, anh ta lấy không được, thì cúi đầu lạy con voi hoài, xin cho đi về nhà kéo tối rồi, con voi không cho về. Đến chừng canh hai, anh ta than khóc mà nói: « Thân tôi già cả yếu chơn, mà ở đây đất rừng rú tối tăm như vậy thì khó lắm. » Khi ấy con voi để anh ta ngồi lên trên lưng, đi về nhà anh ta. Chừng canh tư về đến nhà. Vợ con anh ta thấy voi tới nhà thì sợ hãi quá; đội Mậu mới nói với vợ con anh ta hay rằng: « Ông quận (là con voi) này, thuở trước ông hầu vua, tao theo giữ ông, bây giờ ông gặp tao trên núi ông đem về, không hề gì đâu, đừng có sợ » Lúc ấy trong nhà anh ta có nuôi một con heo, thì bắt mà cho con voi ấy ăn, và mua ba quan tiền rượu cho nó uống; Ăn uống rồi gần sáng, con voi không chịu ở lại, lại bắt hai cha con đội Mậu để lên trên lưng, đi trở về núi, thì đã sáng ngày rồi; con voi lại bắt tay anh ta nhận vào nơi cái đai, biểu thì lấy. Khi ấy anh ta mới nói với con rằng: Ông quận đã cho, thì phải chịu lấy. » Cha con anh ta mới lấy dao cạy ra mà lấy được hai cái. Máu chảy ra nhiều lắm, còn một cái nữa, anh ta thương con voi chảy máu không muốn lấy, cứ lạy con voi hoài xin thôi. Lấy thuốc nam ở tại rừng đó, mà xức cho con voi, rồi cha con từ giã con voi mà về, lấy vàng ấy mà làm giàu.

Lúc ấy đã qua đời Tây-sơn; vua Quang-Trung nghe người ta nói con voi của vua nhà Lê ngự, hãy còn ở trên

núi Đầu-tượng, vua mới sai quan quân vào núi ấy mà kiếm, đặng bắt đem về, thì con voi đã đi mất rồi.

19. — ÂM-PHỦ LẤY CÂY.

Núi Hoành-sơn, về tỉnh Quảng-bình, có một thứ cây quý lắm, gọi là chò trắng (xứ Gia định kêu là cây sao); thường thường năm dưới âm-phủ làm sóng gió lớn lên, đặng mà lấy cây ấy. Có một lần kia, lấy được ba cây, đem về đến bến sông Gianh mà phải mắc cạn đó, đã bốn năm ngày.

Ở gần bến đó có ba bốn chục cái nhà ở, và có một cái nhà đũa chèo đò ở đó nữa, nhà nó có nuôi một con heo lớn lắm. Đêm đó có năm người ở dưới nước lên, mặc áo đen, trên đầu có đội mào, tay cầm gươm, đến kêu thẳng chèo đò chóng rềm lên; đi vào nói với thẳng chèo đò rằng: « Nhà mày có nuôi con heo, bắt làm thịt đi cho tao ăn, rồi tao trả tiền cho mày. » Lúc ấy thẳng chèo đò làm heo liền, rồi dọn ra và ăn và uống rượu. Mấy người đó ăn xong hết con heo, rồi biểu thẳng chèo đò đi ra ngoài bến mà lấy tiền: « Tao cho mày một trăm quan. » Thẳng chèo đò đi lấy tiền đem về, rồi mấy người đó dặn thẳng chèo đò thì trèo lên cây cao mà ngồi, đứng sợ, còn một giờ nữa thì làm sóng gió nổi lên lớn lắm, đặng mà đem ba cái cây về dưới thủy-cung mà dùng có việc gấp.

Nói rồi thì năm người ấy ra đi, thẳng chèo đò leo lên cây cao mà ngồi, rồi nghe một tiếng dưng, mưa gió nổi lên lớn lắm, nước lớn ngập nhà. Chừng một giờ lâu, mưa gió tạnh, nước giựt đi, thẳng chèo đò xuống, đi coi ba cái cây, thì đã đem đi đâu mất rồi. Vậy thẳng đò mới hiểu là vua Diêm-vương sai tướng lên lấy cây đó mà đem về.

20. — TRUYỆN ANH NGÔ-BÁT-NGẠO.

Có một người tên là Ngô bát-Ngạo, cội rễ là người Tàu, qua ở huyện Bình-chánh, về tỉnh Quảng-bình. Khi nó còn sống ở đó, thì nó cai trị dân huyện ấy, nó làm nghịch với vua nhà Lê; đến sau nó chết rồi, thì những người ở trong huyện ấy, ai muốn có đất mà làm nhà mà ở, thì phải mời thầy pháp đặng mà cầu đồng nó lên, rồi xin với nó cho mượn một năm là bao nhiêu bạc, rồi nó lấy thước nó đo

phần đất cho là bao nhiêu. Hoặc khi ai muốn mua, thì nó cũng bán, rồi phải làm heo mua rượu mà đãi cho nó ăn uống; rồi nó làm tờ nó ký tên cho. Làm như vậy, thì nhà đó ở yên; bằng người nào không làm như vậy, thì nó bắt trong người ta phải đau, hay là trâu heo phải chết. Lại một hai khi nó coi nhà nào giàu có, tối lại nó về nó hiện hồn ra nói: « Tao đánh bạc thua nhiều lắm, thôi tao bán đất đó cho mày, mày phải tinh trả bạc cho tao. » Như nhà nào không mua, thì nó bắt trâu bò chết tức thì, lại nữa vợ chồng con cháu cũng phải đau ốm. Vậy nên dân trong huyện ấy một năm phải cúng nó hai lần hết ba bốn con heo.

Một ngày kia có quan Đại-sứ, tên là Tông-đốc Giai, cũng người ở huyện ấy, làm quan ở tỉnh Hà-nội về thăm nhà, dân huyện ấy đến bầm với ông Giai mà nói rằng: « Có tên Ngô-bát-Ngạo nó làm khổ cho dân huyện chúng tôi lắm, mỗi người phải mua hay là phải mướn đất nó mà ở. Khi ấy ông Giai mới biểu tổng làng đi rước một người thầy pháp cho giỏi, đến mà cầu đồng cho nó lên mà hỏi tự sự làm sao. Thầy pháp cầu cho nó lên; ông Giai hỏi nó làm sao mà khuấy dân khó ở lắm vậy. Thì nó nói rằng: « Đất huyện này thuở vua Lê Thái-tổ mới khai quốc ra, công tôi khai phá lập nội trong huyện này. Thuở tôi còn sống vua nhà Lê cho tôi cai trị dân huyện này, thì bây giờ tôi chết rồi, thì cũng còn là đất của tôi, cho nên tôi cho người ta mướn và bán cho người ta. » Ông Giai nói rằng: « Tao giao với mày, trong huyện tao cúng mày một năm một lần, lễ một con heo với vàng bạc mà thôi, không được khuấy người ta nữa; mày có chịu như vậy thì mày làm tờ giao ước với các làng. » Khi ấy anh Ngô-bát-Ngạo ưng chịu làm tờ giao ước như vậy. Từ ấy đến sau trong huyện ấy mỗi năm, ngày mồng một tháng giêng, thì làm lễ cúng nó, kêu là *lễ tá thổ*.

---

## 21. — TRUYỆN ÔNG ĐẶNG-VĂN-HÒA.

---

Nơi hòn núi Cao-vọng, cao lớn rộng lắm phía trong giáp đến Mọi, phía ngoài giáp đến biển; ở giữa núi làm ra một cái đường quan lộ, kêu là Đèo-ngang, bề ngoài là tỉnh Hà-tĩnh, bề trong là tỉnh Quãng-bình.

Ở gần Đèo-ngang có một làng Mĩ-hòa, chỗ đó có một

cái lũy có cây lớn rậm rạp lắm. Trong lũy ấy thường thường đêm nào cũng nghe tiếng thằng nhỏ đọc sách; trong làng ấy ai cũng nghe lấy làm sự lạ.

Qua đời vua Quang-trung năm thứ mười lăm, trong làng ấy có hai vợ chồng ông Đặng-văn-Bình, người vợ là Nguyễn-thị-Phước; một đêm kia ước chừng canh ba, ông Bình nằm ngủ thấy chiêm bao có một người nhỏ, ở trong lũy ấy đi ra đến nhà ông Bình; ông mới hỏi: « Mày đi đâu? » Thằng nhỏ mới nói: « Tôi thấy hai ông bà ăn ở có nhưn đức cho nên tôi vào đây, như hai ông bà có mướn thì tôi ở cùng. » Ông Bình hỏi: « Muốn ở mấy năm? » Thằng nhỏ nói: « Tôi muốn ở hai mươi năm. » Ông Bình nói: « Bây giờ mày còn nhỏ, mà mày ở hai mươi năm mà thôi, thì tao không nhờ mày đặng bao lâu; tao muốn cho mày ở nhiều năm hơn. » Thằng nhỏ nói rằng: « Vậy thì ông muốn cho tôi ở mấy năm thì ông nói. » Ông mới nói chơi rằng: « Tao muốn mày ở một trăm năm. » Thằng nhỏ nói: « Ừ, hai ông bà tham lung lắm! Con người ta ở đời, có ai sống đặng một trăm năm; và có câu rằng: Sơn trung tự hữu thiên niên thọ, thế thượng thường vô bá tuế nhưn. Nghĩa là; trong núi thường có cây sống lâu đến ngàn năm, người ta ít ai sống đặng trăm tuổi. » Ông Bình khen rằng: « Thằng nhỏ giỏi lắm, thôi con muốn ở mấy năm thì ở. » Thằng nhỏ nói: « Tôi chịu ở với hai ông bà bảy mươi hai năm. » Ông Bình chịu nuôi. Rồi ông Bình thức giấc dậy mới hay là chiêm bao.

Lúc ấy hai vợ chồng ông Bình đã ngoài năm mươi tuổi; mà cách ít ngày thì vợ ông Bình có chửa, đến khi no ngày khảm tháng, thì đẻ đặng một đứa con trai. Trong lúc khi đẻ nhằm ban đêm, mà cả nhà sáng đỏ ra cả; ông Bình lấy làm điềm tốt, hết sức mừng rỡ. Khi đến mười tuổi, bộ tướng khác hơn người ta, con mắt tròn mà lớn, trông trắng nhiều trông đen ít, giữa trông đen có một điểm như vàng, mặt thì vuông, vai thì rộng, mũi thì cao, cằm đỏ, hai lỗ tai thì trắng. Khi đẻ ra đầy tháng thì đặt tên là Đặng-văn-Hòa.

Lúc ấy Tây-sơn dấy loạn, đến năm Gia-long thứ tám, thì ông Đặng-văn-Hòa đặng 18 tuổi. Khi ấy quan tỉnh nghe tiếng ông Hòa là *thần-đồng*, thì đòi đến mà hỏi. Hỏi sự gì thì ông Hòa nói thông hết, biết hết việc thiên-văn địa-lý, nên quan tỉnh đem ông Hòa về Đô. Vua nhóm triều-

thần lại mà hỏi việc, thì ông Hòa nói được hết. Vua mừng rỡ lắm, mới hỏi các triều-thần văn-võ, nên phong cho ông Hòa chức gì. Các quan tâu với vua rằng: « Nên phong cho ông Hòa chức *Hiệp-biện-đại-học-sĩ* kiêm *quản khâm thiên giám sự vụ*.

Qua đến đời vua Minh-Mạng, ông Hòa làm đến chức *Văn-minh-điện đại-học-sĩ*. Lúc ấy vua Minh-Mạng có ra cho ông Hòa một câu đối, biểu ông Hòa đối trước mặt vua. Câu đối vua ra rằng:

*Xĩ tánh cang, thiết tánh nhu,  
Cang tánh bất như nhu tánh hảo.*

Thì ông Hòa đối liền rằng:

*Mi sanh tiền, tu sanh hậu,  
Cang sanh bất cập hậu sanh tương.*

Thì vua lấy làm khen ngợi mà ban thưởng ông ấy.

Còn trong lũy đó, thì khi dễ ông Đặng-văn-Hòa ra rồi, hết nghe tiếng học trò đọc sách nữa.

## 22. — TRUYỆN NGƯỜI LƯU-THĂNG

Trước khi vua Đinh-tiên-hoàng chưa làm vua, thì có mười hai sứ-quân là người Tàu, qua mà cai trị nước Annam, và vua Tàu có sai người Lưu-Thăng qua làm chức *Đồ-hộ-phủ* mà cai trị cả mười hai sứ-quân.

Đến khi vua Đinh-tiên-hoàng, khởi binh ra đánh, thì giết mười hai sứ-quân và giết Lưu-Thăng nữa, rồi làm vua nước Annam, mà cai trị một mình, rồi qua Tàu chịu phong chức. Lúc ấy vua Tàu mới hỏi chớ nào Lưu-Thăng; thì vua chịu lỗi với Tàu, lại vua Tàu mới bắt thường mỗi năm phải thường một người vàng, ước chừng nặng một tạ.

Vua Tàu bắt thường từ vua Đinh-tiên-hoàng cho đến đời Lê, đời Lý, đời Trần, sau đến đời Hậu-lê, vua Thái-tổ trị đã lâu năm, đến khi sai ông Trạng Quỳnh cùng các quan đi sứ qua Tàu, thì cũng phải đem một con người vàng mà thường. Đến chừng ông Trạng Quỳnh qua đến Tàu, cống-sứ xong rồi, ông Trạng Quỳnh mới hỏi vua Tàu rằng: « Nước Nam tôi nhỏ mọn, học hành lễ nghĩa ít lắm, xin hỏi vua cùng quan triều-thần, vậy chớ người ta mấy mươi tuổi làm thượng-thọ, mấy mươi tuổi làm trung-thọ, mấy

mấy mươi tuổi làm hạ-thọ. » Các quan Tàu mới nói rằng : « Một trăm tuổi làm thượng-thọ, tám mươi tuổi làm trung-thọ, sáu mươi tuổi làm hạ-thọ. » Khi ấy ông Trạng-Quỳnh mới nói rằng : « Nếu như vậy, thì nước người ăn hiếp nước tôi đã lâu lắm. Như người Luru-Thăng chết đời vua Đinh-tiên-hoàng, cho đến bây giờ, thì đã hơn mấy trăm năm nay, mỗi năm phải trả một người vàng, đến bây giờ biết là mấy trăm người vàng ! Như người Luru-Thăng còn lại, thì có sống đến bây giờ không ? Mà nước tôi thưởng người vàng nữa. » khi ấy vua Tàu khen Trạng Quỳnh là khôn ngoan, nên không bắt thưởng người vàng nữa.

—>>><<<—  
23. — TRUYỆN HỒ-XUÂN-HƯƠNG  
—<<<—

Có một người con gái, tên là Hồ-xuân-Hương, ở về tỉnh Hà-nội, huyện Thanh-trì, ở làng Võ-liệt. Cha mẹ sanh ra đến chừng mười ba tuổi, cũng không học mà tự nhiên biết chữ, coi sách gì cũng hiểu, lại có tài cầm kì thi họa, đủ cách chơi lịch sự ; lúc ấy gặp đời vua Lê-thánh-tông, cha mẹ chết sớm, mà nhà giàu có, có hai chị em, mới chia của ra cho nhau ; Xuân-Hương lấy của ấy chừng một triệu, còn bao nhiêu thì để cho thằng em trai.

Khi ấy Xuân-Hương mới lập ra một cái vườn tốt lắm, và làm ba cái nhà cũng tốt, bốn phía vườn trồng tre đào ao thả cá ; trước nhà xây non bộ, trồng kiềng, khắc chữ làm bia đá, đề thơ. Trong bụng tình có người nào tài tử hơn ! Nhiều khi hay làm thơ ra câu đối, cho những người tài tử đối lại ; mà không có ai bằng Xuân-Hương ; cho nên người ta gọi Xuân-Hương là người tiên, không ai dám đến nữa, Xuân-Hương mới tình trong bụng, người ta ở đời trông cho có tài tử mà chơi với giai nòn, thì mới thỏa lòng muốn, mà nay thiên-hạ thua mình ; cho nên Xuân-Hương ngã lòng, và giao nhà cửa lại cho em mà lập một kiền chùa gần núi Tán-viên, đi tu đến bảy mươi tuổi mới chết.

—>>><<<—  
24. — Ở DƯƠNG-GIAN ĐI DẠO ÂM-PHỦ.  
—<<<—

Có hai vợ chồng tên là Trần-văn-Hải, vợ tên là Huỳnh-thị Du, ở tỉnh Nam-định, nhà giàu có lắm, sanh đặng một

đứa con gái đặt tên là Thị-Xuân, đến mười ba tuổi, lịch sự tốt tươi lắm, mà bàn tay trái đến sáu ngón tay, phải bình nên trái mà chết. Hai vợ chồng thương nhớ lắm. Một ngày kia, hai vợ chồng mới nói cùng nhau rằng: « Ta nghe nói tỉnh Quảng-yên có một cái chợ trời sanh ra, gọi là chợ Mạnh-ma; mỗi một năm đến ngày mồng một tháng sáu thì nhóm chợ một lần; mỗi một lần nhóm thì ba đêm ngày, người dương-gian người âm-phủ đều đến chợ ấy mà buôn bán với nhau cả. Bây giờ vợ chồng ta già làm buôn bán mà đi ra xứ ấy mà tìm con mình, họa may có gặp chăng. »

Vợ chồng bàn tính với nhau rồi, mới đem nhau ra đi. Mà trong khi con gái đó còn sống thì cha nó có sắm cho nó một cái quả bằng bạc, nó chết đã lâu, mà cha mẹ còn giữ cái quả đó. Đến khi đi thì đem theo, ra xứ Quảng-yên, tìm đến chỗ chợ Mạnh-ma mà ở, bày ra bán hàng xén. Một ngày kia đến lệ hội chợ, vợ chồng đứng ngồi bán hàng, thì có một người con gái đến mua trầu, vừa thấy cái quả ấy thì nhìn lấy chắc là của mình khi trước, mới hỏi hai ông bà rằng: « Ở đâu mà đến chợ này buôn bán? » Hai ông bà mới nói rằng: « Tôi nhớ đứa con gái tôi là Thị-Xuân nó chết đi đã hơn hai mươi năm rồi, cho nên vợ chồng tôi đến đây dặng mà tìm nó, họa may có gặp chăng; chớ không quyết lòng buôn bán chi. » Con gái hỏi: « Như cái quả này thì ông bà mua của ai, bao nhiêu tiền? » Bà mẹ nói: « Cái quả này là của tôi sắm cho con tôi, dặng mà làm quả ăn trầu, chẳng may nó dặng mười ba tuổi, nó chết đi; cho nên còn cái quả lại đó. » Khi ấy cha mẹ con mới nói sự trước sau nhằm hết. Bà mẹ thương con mình ôm lấy mà khóc, ôm hoài để ngồi trong bụng, không cho đi đâu hết. Người con gái nói mà về, mẹ không cho, nên con gái nói rằng: « Vậy thì cha mẹ đi với tôi, dặng mà về âm-phủ chơi cho biết. » Thì hai vợ chồng chịu đi.

Về đến âm-phủ, Thị-Xuân lấy chồng nhằm một ông quan giám-thành. Vậy khi nó đem cha mẹ vô nhà, thì ông quan mới hỏi: « Đem hai ông bà ở dương-gian xuống đây làm chi? » Thị-Xuân nói: « Hai người này là cha mẹ tôi đó, tôi đem xuống đây chơi cho biết, và coi sự họa phước ở dưới này làm sao, kẻ mà ở trên dương-gian giàu có mà sanh một mình tôi là con gái mà chết đi, thì lấy làm tức lắm. »

Ông quan ấy nói rằng: « Chẳng mấy khi cha mẹ xuống

đây, thì tôi cho phép ở lại ba bữa, không được ở lâu, để tôi đem đi các cửa ngục mà coi tội chi cho biết. » Đó rồi đi đến cửa thứ nhứt, thì thấy có đề tên hai ông bà nói về tội ở trên dương-gian cho người ta vay nợ, một vốn ăn năm bẩy lớp lời; người ta trả chưa kịp, thì bắt người ta cầm lại, không cho về ăn cơm; làm cho người ta phải bán nhà đợ con đi mà trả, cho nên phải đề tên vô bản, để chờ đến khi chết xuống âm-phủ thì làm tội.

Hai vợ chồng thấy vậy, thì lấy làm kinh sợ lắm, mới nói với rề : « Tội lỗi như vậy, thì về dương-gian làm sao cho hết ? » Người rề trả lời : « Tội như vậy, thì phải về làm chay bố thí cho hết của mình đi, thì mới khỏi tội. »

Hai ông bà từ giả con, rề, mà về dương-gian, liền đi thỉnh thầy chùa làm chay lớn, và bố thí cho người ta. Khi làm chay bố thí hết của rồi, thì hai ông bà lại đến chỗ chợ ấy một lần nữa, chờ con gái mình có lên đặng mà theo một lần nữa, coi thử tội mình đã hết chưa. Đến chợ đó vừa gặp con gái lên, người mẹ chưa kịp hỏi, con gái ấy đã nói rằng : « Sự mẹ làm chay bố thí, bây giờ tội đã hết rồi, thôi không xuống làm chi nữa. »

---

## 25. — TRUYỆN THỦ-HUỒN

---

Có một người tên là Thủ-Huồn ở tỉnh Gia-định, làm việc thợ-lại, thì làm nhiều sự bất nhơn muốn lợi cho mình mà hại người ta, cho đến khi già thì giàu có lắm. Người vợ chết đi, anh ta mới thôi làm thợ-lại, mà không có con, ngồi buồn mới tính mình giàu có mà không con, chẳng đề của làm chi cho nhiều, phải đi ra xứ Bắc-kỳ đặng mà mua đồ chơi.

Té ra đến đó là xứ Quãng-yên, vừa gặp nhóm chợ Mạnh-ma dữ cả người dương-gian âm-phủ đến đó, anh ta mới đến chợ ấy mà chơi, vừa gặp người vợ ở âm-phủ lên đi chợ. Lúc ấy vợ chồng gặp nhau mừng rỡ lắm; anh ta mới hỏi vợ rằng : « Mày chết xuống âm-phủ bấy lâu nay mày làm nghề gì ? » Người vợ nói rằng : « Tôi chết xuống tôi ở vú nuôi con cho vua, tôi sung sướng lắm. » Anh ta lại nói rằng :

« Tình nghĩa vợ chồng ở với nhau đã lâu, từ khi mày chết đến nay, thì tao thương nhớ mày lắm, bây giờ may mà gặp mày đây, thì mày phải đem tao đi với, xuống mà coi thử cho biết làm sao. » Người vợ nói ; « Đi thì đi, mà không



đặng ở lâu, trong năm ba bữa thì về mà thôi. »

Đó rồi vợ chồng dắt nhau đi ; đến nơi rồi, người vợ giấu anh ta ở dưới nhà bếp. Anh ta mới nói với người vợ rằng : « Mày phải đem tao đi mấy cửa ngục mà coi thử những người ở dương-gian làm sự chi, mà chết xuống mắc tội chi cho biết. » Khi ấy người vợ đem anh ta đi đến cửa ngục kia, thấy có một cái gông lớn lắm, anh ta sợ lắm. Mới biểu người vợ đem lại chỗ chủ-ngục ở mà hỏi cái gông lớn đó, để phạt tội chi làm vậy mà không thấy ai mang. Anh chủ-ngục mới nói : « Cái gông đó để dành, đặng sau làm tội Thũ-Huồn. » Anh ta mới hỏi : « Vậy chớ Thũ-Huồn ở trên dương gian làm những tội chi ? » Chủ-ngục nói rằng : « Vì tên Thũ-Huồn ở trên dương-gian làm việc thơ-lại, người ta có tội sống làm ra chết, tội phải làm ra quấy, cho vay dặt nợ một vốn ăn không biết mấy lớp lời, ăn ở nhiều sự bất nhơn bất nghĩa, trong bụng muốn tham lợi cho nhiều. » Anh ta lại hỏi : « Như vậy thì vợ nó khỏi tội chằng ? » Chủ-ngục nói rằng : « Sự ấy là tại người chồng bất nhơn, thì làm tội một người chồng mà thôi, chớ vợ khỏi tội. » Anh ta lại hỏi : « Tội như vậy phải làm sao cho hết ? » Chủ-ngục trả lời : « Phải làm chay cho lớn, và bố thí của ấy cho hết, thì khỏi tội. »

Anh ta mới nói với người vợ mau mau đem trở lên dương-gian, chỗ chợ Mạnh-ma ; rồi anh ta mau mau trở về Gia-dịnh, mới rước thầy làm chay, và làm việc bố thí đến ba năm, của anh ta mười phần hết bảy. Anh ta lại trở lại chỗ chợ Mạnh-ma một lần nữa, đặng chờ người vợ lên mà đi theo về âm-phủ mà coi thử cái gông đó làm sao. Vừa gặp người vợ lên, mới đem anh ta xuống âm-phủ một lần nữa, anh ta mới đến chỗ cái gông mà coi, thì thấy cái gông mười phần nhỏ hết chín phần, còn một. Anh ta thấy cái gông nhỏ lại làm vậy thì mừng lắm, mới hỏi anh chủ-ngục, làm sao mà cái gông đó, khi trước lớn, bây giờ nhỏ như vậy. Anh chủ-ngục nói : « Vì tên Thũ-Huồn ở trên dương gian làm chay bố thí, thì tội nó giảm đi, cho nên cái gông nó nhỏ lại, phải chi nó bố thí cho hết của nó đi, thì cái gông ấy tiêu mòn hết. »

Người vợ liền đem anh ta về dương-gian ; anh ta lại làm chay một lần nữa, và làm ra một cái nhà bè ở giữa sông (bây giờ là sông Nhà-bè) để mà thi tiền gạo, cùng nôi niêu

trách trả và những đồ ăn, bố thí hoài hết của thì thôi; lại làm ra một kiến chùa, tại tỉnh Biên-hòa, tục kêu là chùa Thũ-Huồn.

Lúc ấy anh ta nằm thấy chiêm bao, có một người đến nói rằng: « Mày có lòng bố thí đả nhiều, lại làm một kiến chùa mà thờ Phật, thì mày đã đặng khỏi tội; mà kiếp sau mày đặng phước lớn. » Thấy như vậy hay vậy, chớ không biết làm sao. Té ra sau lại đến đời vua Đạo-Quang ở bên Tàu, có giấy qua hỏi nước Annam tỉnh Gia-định có ai tên là Thũ-Huồn chẳng? Khi ấy vua Annam trả lời lại nói có, và hỏi vua Tàu vì có gì mà hỏi tên Thũ-Huồn làm chi. Bên Tàu trả lời nói: « Vì vua Đạo-Quang sanh ra, nơi bàn tay chữ son đề rằng: *Nam việt Gia-định Thũ-Huồn*, » Thì hiểu là anh ta đầu thai kiếp khác được làm vua Tàu; cho nên vua Đạo-Quang có cúng ba cột phật bằng vàng, tại chùa Thũ-Huồn tỉnh Biên-hòa.

26. — CHUYỆN BÀ HIẾU.

Làng Linh-chiều-đông, tại xứ Thũ-đức, có một người đờn bà, tên là bà Hiếu, giàu có lắm, mà không có con; bà ấy mới tinh không đề của làm chi mới lập ra một kiến chùa, đặt tên là Hoa-nghiêm-tự, lại thi một khoản đất, có ai chết thì cho người ta chôn đề làm phước. Bà Hiếu cũng ở tu tại chùa đó; cho đến khi già mà chết, thì người ta ai cũng lấy làm sự thờ. Té ra một ít lâu bà Hiếu đầu thai qua bên Tàu, làm con gái vua Tàu, để ra có chữ son đề nơi bàn tay rằng: *Nam việt Gia-định tỉnh, Chiều-đông bà Hoa-nghiêm-tự*. Cho nên vua Tàu gửi thơ qua hỏi, thì quả có như vậy, thì vua Tàu có cúng vàng bạc cho chùa ấy, và xin đem bài vị bà Hiếu về bên Tàu; thì làng không chịu, mà làm cho một cái bài vị khác gửi về Tàu.

27. — XẢ ĐỊNH CHẾT MÀ ĐI KIỆN.

Tỉnh Bình-thuận có tên xả Định. Một ngày kia có trác quan đòi đi gấp lắm, mà đi ngang qua đường cái đó, thì có cái miễu thờ bà linh lắm; hề quan dân ai đi ngang qua đó, thì phải xuống vồng xuống ngựa, nghiêng dù, bằng không thì phải chết. Bữa ấy xả Định cỡi ngựa đi đến đó

thì vái rằng: » Tôi đi việc quan đòi cần kiếp lắm, tôi phải cỡi ngựa mà đi, phần thì trời tối tăm, xin phép bà cho tôi đi luôn, kéo xuống thì sợ trễ ra, và sợ cộp lắm, về nhà tôi sẽ cúng bà. » Anh ta vái rồi, thì ngồi trên ngựa đi luôn. Đi được một chặp thì mưa máu ra. Anh ta phải rón mà đi cho xong việc quan; về đến ngang miếu anh ta cũng xin cho mạnh giỏi, về đến nhà sẽ cúng một con heo. Té ra về nhà càng thêm đau hoài. Anh ta mới giận mà nói: « Mụ này làm bậy, mặc ý muốn bắt chết thì bắt; nếu tao chết rồi, thì tao ở dưới âm-phủ tao kiện hoài. » Bởi vậy rồi anh ta ăn uống không đặng, tinh sống không được, mới kêu con vợ đến mà nói: « Đến khi tao chết thì phải đem theo cho tao một trăm giấy đại, mười cây viết, năm viên mực, để tao về dưới tao kiện mụ này cho biết tay tao. »

Đến chừng xả Định chết rồi được ba tháng, thì thừa bà ấy dưới âm-phủ làm sao không biết, mà bà ấy đập đồng lên nói rằng: « Thôi, làng hạ cái miếu này đi, đừng thờ ta nữa. » Làng mới hỏi vì cớ làm sao mà đừng thờ. Bà ấy nói: « Có tên xả Định mới chết xuống đó, nó kiện tao; bây giờ ngài không cho tao cai trị xứ này nữa nên tao nói cho làng bay đặng hay, đừng cúng vái tao nữa; cúng thì quỷ nó ăn mà thôi; bây giờ tao mắc hầu kiện hoài. » Làng nghe nói vậy, chớ không dám phá miếu ấy đi; rồi cách ít tháng, đến lệ ki-yên, làng cũng làm heo mà cúng bà ấy như khi trước. Thì tên xả Định lại đập đồng lên cho ông làm đầu làng mà nói rằng: « Bây giờ tôi kiện mụ ấy, mụ không đặng ở miếu ấy nữa; thôi làng đừng có cúng. Như làng không tin, thì làng cầu ông-địa lên làng hỏi, đó thì biết. »

Làng thỉnh thầy pháp mới đến cầu ông-địa lên, thì ông-địa nói, cũng như lời xả Định vậy; làng mới giữ miếu ấy đi. Từ ấy về sau quan dân đi qua đi lại chỗ đó khỏi phải xuống ngựa nghiêng dù nữa.

---

## 28. — TRUYỆN CHẶN TRÂU.

---

Tỉnh Thanh-hóa có một lũ chẵn trâu bảy đừa, ngày nào cũng cho trâu lên núi đi ăn. Nó ở trên núi nó sanh sự ra, mới làm thành làm lũy đánh với nhau chơi, rồi, sau nó nhóm nhau lại, tôn một đừa lên làm vua, còn sáu đừa kia thì làm lục-bộ thượng-thơ.

Nó mới tỉnh với nhau, đến ngày sau thì nhóm nhau lại, mà tôn vương tức vị, rồi thì đến bữa đó có một đứa cha mẹ nó có việc nhà, nó đi không đặng. Trong lục bộ đặt, thì thiếu hết một bộ, mấy thằng kia chờ không thấy đến, nó mới tôn vương, rồi nghị sự với nhau. Một thằng kia nói: « Sự này không phải nói chơi, nó đã thất ước, thì phải tội chết chém. »

Qua bữa sau thằng ấy đến, nó bắt nó hỏi lại, nó kể tội thất ước tôn-vương, lại làm gươm tre chém thằng đó chết thiệt, nó sợ đem chôn đi, rồi ăn huyết thệ với nhau: hễ về nhà cha mẹ thằng đó có hỏi, thì nói rằng: không biết. Đến chiều lại đuổi trâu về nhà.

Cha mẹ thằng chết mới hỏi mấy đứa kia: « Làm sao con tao không thấy về? » Mấy đứa đó nói không biết. Cha mẹ thằng chết nói: « Con tao cho trâu ăn với bầy một chỗ, có lẽ nào bầy nói không biết? Chắc là bầy giết con tao. » Rồi đó đi kiện đến quan huyện, quan huyện đòi mấy thằng chặn trâu mà hỏi, thì nó đều nói không biết, tra khảo hoài, nó cũng không chịu. Rồi giải đến quan tỉnh tra nó cũng nói không biết, quan mới giam nó vào khám. Tối lại sáu đứa đó ngủ, thì trên nóc khám sáng lòa, anh đội coi khám lấy làm sự lạ: tối bữa sau anh ta đem mấy đứa đó đi giam chỗ khác, thì cũng sáng như vậy. Anh đội về nói với anh thầy chùa quen với mình, thuật sự tích như vậy. Tối bữa sau anh thầy chùa đi với anh đội vô mà coi, thì quả thiệt như vậy. Anh đội với anh thầy chùa về nhà mới bàn với nhau, nói: « Mấy đứa chặn trâu này chắc là dòng vương-tướng, cho nên mới có hào-quan như vậy, vậy thì ta phải cứu nó cho khỏi tội; mở cửa khám mà đem nó đi, đặng mà phò nó cho luôn, chưa biết trời xuôi ra lẽ nào. » Nói rồi liền đem chúng nó đi mất; đến sau không biết nó ở đâu, quan sai đi tìm nả không được.

— — — — —  
29. — QUAN HUYỆN KHẢO ĐÁ  
— — — — —

Có một người đờn bà ở tỉnh Hà-tĩnh, nhà nghèo lắm đến ngày tết, đi bán rau canh đặng kiếm tiền về mua đồ ăn tết. Đi mua đồ về nửa đường, đi qua một cái cầu kia, rồi đồ đồ mua ấy xuống sông hết. Ngồi đó khóc hoài, tính nhà mình nghèo lắm không có tiền mà mua vật khác. Vừa gặp ông huyện đi ngang qua đó, thấy người đờn bà ấy khóc,

quan huyện mới hỏi có sự làm sao. Người đờn ấy nói rằng: « Tôi đi chợ tết về đến ngang cầu này phải đồ đồ mua xuống sông hết : mà nhà tôi nghèo lắm không biết lấy đi gì mà mua một lần nữa, và về nhà thì tôi sợ chồng tôi đánh. » Ông huyện mới nói rằng : « Mày đi về đến huyện tao, rồi tao tính cho. »

Ông huyện về đến nhà mình, sai linh đi ra khiêng về một cục đá, rồi lấy dây trói cục đá đó lại, biểu một tên linh cầm roi đứng một bên cục đá ấy, lại lấy hai cái thùng để hai bên cửa ngõ. Lại sai một tên linh đi ra ngoài chợ đánh mõ lên mà rao cho hai bên bốn phố hay, ai muốn vào mà coi ông huyện tra đá thì đi. Khi ấy người ta lấy làm sự lạ, mau mau chạy đến mà coi. Quan huyện đã biểu trước một tên linh rồi, hề ai vô cửa mà coi thì thâu ba mươi đồng tiền bỏ trong thùng ấy. Từ sớm mai cho đến chiều hai thùng đầy tiền ; đó rồi quan huyện truyền cho người ta ai nấy ra về, đến mai hãy vô mà coi ; rồi đem tiền đó mà cho người đờn bà ấy.

Đến mai người ta mới biết ông huyện làm mưu mà cứu giúp người đờn bà ấy.

30. — TIÊN GIẢ NGƯỜI PHẠM

Làng Trường-lưu, tỉnh Hà-tĩnh, có một người ở đâu không biết, ước chừng hơn sáu mươi tuổi, đến tại chợ Trường-lưu che một cái chòi mà ở ; không thấy buôn bán và không thấy ăn uống vật chi. Hình tích ông ấy thì xấu xa lắm, bộ tịch coi như người điên người dại, mà có bán một bài thuốc huờn, một huờn giá là một tiền ; ai ai có tật bệnh chi đến đó mua đem về mà uống, thì lành bệnh cả thảy. Còn những kẻ làm quan hay là nhà giàu, thì khinh dễ ông ấy là người xấu xa điên cuồng không thèm mua thuốc của ông.

Ở đó ba năm. Nơi chợ ấy có một cây cau lớn lắm. Khi nào bán thuốc có tiền, ông ấy mua vải làm một cái khố mà bận ; rồi cột tiền vào lưng mà chạy bốn phía chợ, và la và cười, kêu con nit chạy theo mà lấy tiền ; lấy hết tiền ấy thì ông lấy làm vui vẻ quá sức.

Một ngày kia ông xuống sông ông tắm ; tắm rồi đi lên, thì đôi tướng lại coi lịch sự như tiên một thứ ; râu tóc bạc trắng cả thảy. Rồi ông trèo lên cây cau mà ngồi và nói rằng : « Thiên-hạ bay dại lắm ! Tao ở đây đã ba năm, là

trời sai tao xuống cứu tật bệnh cho bay, mà bay ỹ giàu sang, bay thấy tao xấu xa bay kh nh dễ, cho nên bây giờ bay phải chịu chết, bây giờ tao không ở đây nữa, bữa nay giờ ngộ tao lên trời cho bay coi. » Nói rồi một chớp vừa đúng ngộ, thì có mưa gió sấm chớp nhiều lắm, ông ấy theo lên mây đi mất ; thiên-hạ mới biết là người tiên.

31. — HỒN TRƯƠNG-HOÀ MA HÀNG THỊT.

Anh Trương-Hoa là người đánh cờ tướng giỏi lắm, những người thế gian không ai đánh lại. Một ngày kia đánh cờ với một người kia, thì người kia phải tưng nước ngồi mà nghĩ hoài, không biết đi nước nào mà gỡ cho khỏi thua. Anh Trương-Hoa mới nói với người kia rằng: « Cờ này có một mình ông tiên là ông Đế-Thích, gỡ dặng mà thôi, chớ không ai gỡ dặng. »

Nói rồi một chớp thì có một ông già ăn mây đến nhà Trương-Hoa mà xin, thấy hai người đương ngồi mà đánh cờ ; ông ấy bước lần đến mà coi, ông thấy anh kia tưng nước, ông nói với Trương-Hoa cho ông đi thử một nước coi. Anh Trương-Hoa cười mà nói rằng: « Cờ này có ông Đế-Thích gỡ được cùng chẳng, chớ ông làm gì được mà nói. » Ông già nói rằng: « Xin anh hãy cho tôi đi thử một nước coi, như không dặng thì thôi. » Anh Trương-Hoa bằng lòng mà cho ông ấy đi một nước cờ ; ông đi một nước thì gỡ dặng, mà anh Trương-Hoa lại phải thua. Anh Trương-Hoa tức mình, lấy làm lạ mà nhìn ông già ấy hoài ; rồi mời ông già ấy lên ngồi, anh ta mới bước xuống đất lay ông già ấy mà nói rằng: « Tôi chắc ông là ông Đế-Thích, chẳng phải là người phàm. » Ông già ấy từ chối không chịu, nói mình là người bần nhơn. Anh Trương-Hoa không nghe, cứ lay ông ấy hoài, ông ấy phải chịu. Tôi là Đế-Thích, tôi nghe anh nói đến tên tôi, nên tôi phải đến đây mà coi anh đánh cờ thế nào, thì thiệt anh cũng là người giỏi, tôi lấy làm bằng lòng lắm ; nay có một sự, số anh đã gần ngày chết, mà chưa biết bữa nào, bây giờ tôi phải về trời. Nay tôi dặn anh một điều anh phải nói lại cho vợ anh biết, hễ đến khi anh chết rồi, thì phải thấp nhang lên mà vái tên tôi, thì tôi sẽ xuống mà cứu cho anh sống lại. » Đó rồi ông ấy đi mất. Anh Trương-Hoa tin lời ông nói là thiệt, mới dặn lại người vợ, hễ khi ảnh

chết rồi phải làm như vậy ; người vợ cũng tin nhớ lời Trương Hoa dặn.

Cách một ít lâu, thì anh Trương-Hoa chết, người vợ than khóc mà lo sự chôn cất, quên lời ông Đế-Thích dặn. Cách chừng một tháng, người vợ đi quét trong buồng, ngó thấy bàn cờ tướng mới nhớ sự lại lời ông Đế-Thích dặn trong khi đánh cờ ; lật đật thắp nhang vái mà kêu tên ông Đế-Thích. Được một chặp thì ông Đế-Thích đến, ông hỏi sự tình thì người vợ nói : Chết đã được một tháng rồi, mà mắc lo chôn cất nên quên lời ông dặn ; bây giờ tôi thấy bàn cờ thì nhớ sự lại mà vái ông, xin ông tình làm sao cho chồng tôi sống lại. » Ông Đế-Thích rằng : « Anh Trương-Hoa chết đã lâu, thịt nát xương tan rồi làm sao mà nhập xác cho đặng ? » Chị ta lạy ông Đế-Thích hoài không cho ông về, biểu ông làm sao cho chồng sống lại ; mà may ngày đó, lối xóm có anh bán thịt heo mới chết. Ông Đế-Thích mới nói với vợ Trương-Hoa rằng : « Bây giờ phải nhập hồn cho thằng bán thịt, chị có bằng lòng chăng ? » Chị ta nghe nói làm vậy không biết tình làm sao, cũng phải bằng lòng : rồi ông làm phép đem hồn Trương-Hoa nhập vào xác thằng bán thịt mà sống lại. Thì vợ con thằng bán thịt mừng rỡ lắm, mà thằng bán thịt không biết vợ con mình là ai, coi nhà cửa thì lạ hết, cứ nói nhà Trương-Hoa hoài. Vừa gặp vợ anh Trương-Hoa đến, thì thằng bán thịt chạy đến ôm vợ Trương-Hoa mà mừng rỡ ; vợ anh Trương-Hoa đã nghe lời ông Đế-Thích nói rồi, cũng mừng rỡ đem chồng mình về nhà. Vợ con thằng bán thịt chạy theo níu lại mà nói rằng : « Người này là chồng tôi, mà sao chị dắt đi ? » Vợ Trương-Hoa lại nói rằng : « Chồng của tôi, làm sao chị theo chị giành ? » Rồi hai người đờn bà đánh lộn với nhau kiện đến quan.

Quan hỏi thằng bán thịt : « Vợ con mày là ai ? » Thì nó nhè vợ Trương-Hoa nó chỉ là vợ nó ; còn hỏi đờn bà kia là ai, thì nó nói vợ anh bán thịt ở xóm với nó. Quan lại hỏi cách làm heo buôn bán làm sao, thì nó không biết chi hết, mà biểu nó đi đánh cờ tướng thì nó đánh giỏi lắm. Quan lấy làm khó xử vì hồn người này xác người kia. Quan lại hỏi vợ Trương-Hoa rằng : « Trong khi chồng mày còn sống có làm điều gì nhơn đức lớn không ? » Vợ Trương-Hoa nói rằng : « Chồng tôi không có làm nhơn đức gì, có một sự đánh cờ tướng thì có ông Đế-Thích xuống,

thương yêu chồng tôi lắm : ông mới dặn khi chồng tôi chết thì kêu ông, ông cứu giúp cho, rùi thì tôi quên đi. Đến một tháng tôi mới kêu ông, ông đến thì chồng tôi chết đã nát thit rồi. Khi ấy vừa có anh bán thit này mới chết, nên ông đem hồn chồng tôi mà nhập với xác anh bán thit này. » Ông quan đòi thặng bán thit ra nơi riêng kia mà hỏi có biết ông Đế-Thích không, thì nó nói y như lời vợ Trương-Hoa nói, nên quan cho nó về nhà Trương-Hoa.

---

### 23. — TRUYỆN VUA ĐÌNH TIÊN-HOÀNG.

---

Thuở vua Đình-tiên-Hoàng còn nhỏ, cha mẹ chết sớm, nhà nghèo, ở với ông cậu mà đi chăn trâu. Một ngày kia đem trâu lên núi mà cho ăn, mới rui mấy đũa chăn trâu kia lập làm vua làm quan, bẻ bông lau làm cờ. Mấy đũa chăn trâu mới tôn ông Đình-tiên-Hoàng lên làm vua, thì ông Đình-tiên-Hoàng bắt trâu của mình làm thit mà đãi mấy đũa chăn trâu kia, ăn rồi lấy đuôi trâu cặm dưới đất. Tối lại đuổi trâu về nhà ; ông cậu thấy thiếu hết một con ; mới hỏi ông làm sao mà mất. Ông nói nó chun xuống đất chỗ gần trên núi. Ông cậu lấy làm lạ, biểu ông đem đến chỗ ấy mà coi ; đến đó thì thấy cái đuôi trâu cặm đó, cậu ông tưởng là thiệt mới chổng khu nắm đuôi trâu mà kéo, thì té ngựa ra ; ông giận mới đánh ông Đình-tiên-Hoàng. Ông Đình-tiên-Hoàng chạy đi, ông cậu rượt theo đến bến đò. Bến đò ấy tên thặng chèo đò là thặng Ròng. Ông Đình-tiên-Hoàng mới kêu : « Bớ Ròng ! Ròng ! mau mau mà cứu tao. » Thì có con rồng ở dưới sông nổi lên, mà rước ông Đình-tiên-Hoàng qua khỏi sông. Ông cậu hoảng hồn thất kinh chạy trở về. Rồi sau ông Đình-tiên-Hoàng làm vua.

---

### 33. — TRUYỆN GIẶC BA-VÀNH.

---

Ba-Vành cha mẹ sanh ra có ba dấu đỏ nơi bụng. Người ở Hà-nội, làm người chèo đò tên là đò *Thiên tử*, mà người mạnh giỏi lắm. Khi ấy quan thấy anh ta là người dị tướng, muốn bắt anh ta, thì anh ta trốn lên núi tỉnh Cao-bằng mà ở ; ở đặng năm sáu năm, thì rui người ta làm giặc, mà về lấy tỉnh Hà-nội. Đánh hoài đến ba năm, khi thắng khi thua, lấy không đặng tỉnh Hà-nội. Đó rồi anh ta sai linh dào sông Bồ-dề, cho thấu vào tỉnh Hà-nội, đặng mà hãm thành. Khi



ấy là đời vua Minh-Mạng nhà Nguyễn, nhờ có ông thần cho ông Thượng-công (khi ấy ông đem quân ra đánh tại đó), nằm thấy chiêm bao mà dặn rằng; « Tối bữa nay phải lo mà đánh nó cho dặng, chớ không thì nó đào thấu sông Bồ-đề vô tĩnh, mà phải thua; vậy thì bữa nay nửa đêm, hãy thấy ngọn đèn xanh trong chỗ giặc, thì áp vô mà đánh nó : » Ông Thượng-công y như lời thần nói, làm như vậy, thì Ba-Vành phải thua. Đến sáng ngày thì bắt được Ba-Vành, và hai người tướng của Ba-Vành, tên là Chánh-vệ-Khôi, và Chánh-vệ-Hùng, khi ấy xữ chém cả ba người. Mà quan Thượng-công thấy Hùng và Khôi là người giỏi lắm, mới xin hai người ấy lại, để chém một mình Ba-Vành mà thôi.

Từ ấy đến sau, thì hai người theo ở tay chơn với quan Thượng-công, cho đến sau quan Thượng-công về ở tại Gia-định, thì cũng đem Hùng và Khôi theo, mà cho làm chức Chánh vệ, đến sau quan Thượng-công chết rồi, thì Hùng và Khôi cũng còn làm quan ở đó. Mà vua Minh-Mạng thì có tích cừu quan Thượng-công khi trước không muốn cho mình làm vua; khi quan Thượng-công còn sống, thì vua Minh Mạng không làm gì được, là vì ông là tôi có công khai soán. Cho nên đến khi ông chết rồi, thì vua có sai ông Bạch-xuân-Nguyên, là cha vợ vua, vô làm chức Bộ-chánh tại Gia-định; mà vua có dặn ông Bạch-xuân-Nguyên kiểm sự lỗi quan Thượng-công khi còn sống làm những lỗi gì, dặng mà bắt tội con cháu quan Thượng-công cho đả nư giận, thì ông Bạch-xuân-Nguyên cũng phải vưng lời vua dặn, rồi kiểm sự lỗi mà giết hết mười sáu người cháu quan Thượng-công; thì Hùng và Khôi thương xót tức mình lắm không biết làm sao dặng.

Một ngày kia thông thả, Hùng và Khôi đến hầu ông Bạch-xuân-Nguyên, thì ông hỏi hai người rằng: « Vậy chớ hai anh ở đây đã lâu, có biết anh Lê-văn-Duyệt khi còn sống có làm gì xấu chằng? Nói cho ta nghe thử. » Bấy giờ hai người tức giận lắm, vì ông kia nói động đến chũ mình, thì nói lại rằng: « Bẩm ngài, như quan lớn chúng tôi còn thời ngài mức nước cho quan lớn chúng tôi không dặng, hưởng chi ngài kêu ra mà nói. » Nói rồi thì hai người bỏ ra về; đến tối lại mới tỉnh cùng nhau: « Anh em ta phải tỉnh mà giết nó đi, chớ để nó sỉ nhục chũ mình thì khó chịu lắm. Vậy nửa đêm bữa nay ta vào mà giết nó. » Đó rồi đến nửa đêm hai người vô chỗ ông Bạch-xuân-Nguyên ở dặng mà giết ông;

té ra giết không được, vì ông hay hai người đến thì ông chạy ra phía sau mà trốn, nên hai người giết vợ con ông đi. Rồi lữ chừng ra hai người bàn cùng nhau : « Chúng ta đã làm lỡ việc ra rồi, nếu các quan hay đặng thì mình phải chết, vậy thì phải làm cho luôn. » Khi ấy mới phá cửa ngục cho tù ra rồi dậy giặc lên giết các quan hết thấy, mà chiếm cứ thành Gia định. Nội quân lính trong thành đều theo nó cả, còn ông Bạch-xuân-Nguyên trốn ra cửa hậu, mà đi xuống ở tại Vĩnh-long. Đến sau Ngụy-Khôi lấy luôn cả sáu tỉnh, mới rao cho thiên-hạ, làng tổng nào bắt đặng Bạch-xuân-Nguyên thì thưởng. Làng ở tại Vĩnh-long bắt được ông, mới đem nạp cho Khôi, thì Khôi bắt ông Bạch-xuân-Nguyên mà lẳng đên tế ông Thượng-công đặng trả thù.

Từ ấy Khôi ở đó đặng ba năm, sau vua mới sai binh trào vô đánh, có quan lãnh binh đi : vừa đến núi Cù-môn, quan ấy thấy một đoàn chẵn trâu nó làm thành ra đánh giặc với nhau chơi, mà mấy thằng ngoài chát rơm lên mà đốt lửa xe vô thành, thì ông ấy hiểu rằng : Mình có mưu mà đánh giặc Khôi đặng. Đó rồi ông vô đến Gia-định thì ông dùng chước hỏa công mà đánh, và hãm thành giặc Khôi đặng ; giết đặng một mở tại trong thành, còn bao nhiêu thì đào hầm mà chôn sống hết ; bây giờ tục kêu là *mã-ngụy* ; còn Khôi và Hùng mất hay là chết không biết rõ.

### 34. — TRUYỆN ÔNG NGUYỄN-TRẠI.

Ông Nguyễn-Trại là tổ vua Gia-long, thuở trước làm chức *Kiểm-Lâm* cho vua nhà Lê. Một ngày kia ông đem quân lính lên núi mà đốn cây, lính đến chỗ kia gặp ổ rắn, có con rắn mẹ lớn lắm ; lính vi đánh, thì con rắn mẹ chạy chốn. Tối lại bữa đó ông Nguyễn-Trại nằm ngủ chiêm bao thấy một người đờn bà đến nói : « Xin ông làm phước mà cứu mẹ con tôi, kẻo quân lính nó giết đi. » Ông thức dậy mới tưởng có khi quân lính nó đốn cây mà chặt nhằm ai ; sáng ngày ông lật dật đi chỗ đốn cây, mà hỏi quân lính có đốn cây mà chặt nhằm ai ; thì quân lính nói không. Rồi ông trở về, tối lại ngủ ngó thấy nữa ; sáng ngày ông lại trở lên, thì quân lính đã giết con rắn ấy rồi.

Ông đi trở về, con rắn hiện ra một người con gái nhỏ lịch sự lắm, nằm ở giữa đường mà khóc ; ông thấy vậy thì ông thương hại, đem về mà nuôi. Đến khi lớn thì lịch sự

như trên, ông đem gả cho vua Lê, thì vua yếu dùng lắm. Đến sau mẹ vua đau con mắt, uống thuốc chi cũng không hết con gái ấy mới le lưỡi mà liếm thì hết. Mẹ vua mới hỏi cớ gì liếm mà hết. Con gái đó nói : « Ấy là bài thuốc của cha mẹ tôi truyền lại. » Thì mẹ vua lấy làm hay lắm.

Đến sau vua đau lưỡi, con gái đó cũng biểu le lưỡi ra dặng nó liếm cho ; vua nghe lời mới le ra, thì nó cắn vua cụt lưỡi, mà phải chết, thì quan hầu vua liền giết con gái đó đi. Rồi triều-đình nhóm lại, bắt tội ông Nguyễn-Trại, vì tội đem con gái mình vô trong cung mà giết vua, triều-đình xử ông phải tội chôn sống ; khi ấy thì có tên lính hầu của ông, cũng bị tội theo ông, nó cũng phải tội chôn sống. Cho nên đào một cái hầm rộng lớn, dưới thấp đèn, trên đóng cửa lại chừng nào chết thì chết ; trong khi chưa đem đi chôn, thì giam hai thầy tớ một chỗ. Lúc ấy có vợ thẳng lính hầu ông, nó đến chỗ giam, mà thăm chồng ; đến đó thì chồng nó đã chết rồi, còn ông Nguyễn-Trại ở đó mà thôi.

Ông Nguyễn-Trại mới kêu nó lại mà nói : « Sự này tao bị oan ức, mà chồng mày cũng vì tao mà phải chết oan. Thôi, bây giờ mày ngửa bàn tay ra, cho tao nhỏ nước miếng vào tay mày, dặng làm dấu tích. » Thì nó giơ tay cho ông nhỏ vào, rồi người đòn bà ấy về nhà có chữa liền, sau đẻ ra một người con trai, là dòng dõi vua Gia-long từ ấy mà sanh ra.

---

35. — CỌP RƯỚC LÀM MỤ

---

Có một con cọp đực, vợ nó có chữa đến ngày chuyển bụng đẻ, mà đẻ không dặng. Tối lại nó đến nhà bà mụ kia, nó rình bà mụ ra đi ngoài sân, thì anh ta cũng chạy mất ; về đến chỗ vợ đẻ thì đẻ bà mụ ngồi đó, mà bắt tay chỉ vào trong bụng cọp cái. Khi ấy bà mụ hiểu là anh ta rước mình đi đẻ cho vợ ; bà mới nói : « Ông ngó lơ đi : kéo tôi sợ lắm. »

Anh ta nghe lời ngó lơ, bà mụ đẻ rồi, anh ta mừng lắm, lật dật công bà mụ về. Bữa sau bắt một con heo đem đến trả ơn.

---

36. — THẦY TU HÓA RA BÌNH VÔI.

---

Có một thằng kia cha mẹ không có, nên nó mới ra thân đi ăn trộm, nó có cất ra một cái nhà mà ở, lại cho hai vợ chồng thằng ăn mày ở đậu. Một ngày kia hai vợ chồng

thằng ăn mày đi xin cả ngày mà chẳng đặng, tối đặc nhau về nhà. Vợ chồng than thở với nhau không biết lấy chi mà ăn, thằng chồng mới nói với vợ nó rằng: « Hôm nay xin không đặng, vậy thì tối bữa nay tao đi ăn trộm khoai lang về mà ăn đặng đỡ đói. » Vợ nó can rằng: « Minh đã ra thân ăn mày mà còn đi ăn trộm làm chi? Bởi vì kiếp trước mình chẳng có ở cho tử tế, nên kiếp này mình phải đi ăn mày, mà còn đi ăn trộm nữa thì tội lỗi biết bao nhiêu! Thôi, có đói thì nằm đây mà chịu chết, xin anh đừng đi ăn trộm. » Vợ chồng mới nói cùng nhau như vậy, khi ấy có thằng ăn trộm nằm trong nhà nghe đặng, thì biết vợ chồng thằng ăn mày nói phải, đoạn nó ăn năn lại, bỏ nghề đi ăn trộm, vô chùa mà tu. Ông Hòa-thượng thấy nó dốt nát không biết tụng kinh, thì cho nó làm chức giữ lửa, để mà coi lửa trong chùa, đừng cho lửa tắt, vì chùa ở xa xóm lăm, không ai mà xin lửa.

Nó mới nghe lời ông Hòa-thượng dạy, nên có lòng cứ việc giữ lửa hoài cho đến ba năm, lo lắng làm không khi nào lửa tắt. Rũi thì có một anh thầy chùa kia, bụng xấu muốn trác nó chơi, lấy nước mà tưới lửa tắt hết. Đến khuya nó thức dậy nhen lửa đặng mà nấu nước cúng phật công phu trong chùa, thì nó đến chỗ bếp không có lửa. Nó mới cong lưng chạy vào trong xóm mà xin; đi được nửa đường, trời còn khuya lắm chưa sáng, vừa gặp con cọp già rưng rưng hết, ra chụp nó giữa đàng muốn ăn anh ta. Anh ta mới nói với con cọp rằng: « Ông muốn ăn thịt tôi thì tôi chịu, mà để cho tôi xin lửa về nấu nước cúng phật; rồi tôi sẽ ra đây cho ông ăn. » Con cọp nghe nói như vậy thì động lòng thương xót mà không ăn, để cho nó xin lửa; về chùa nó nấu nước cúng rồi, nó giữ lời hẹn với cọp, nên mới trở ra cho cọp ăn. Khi đó nó mới cho ông Hòa-thượng hay đặng mà đi. Nó ra đến đó, nạp mình cho cọp ăn, thì cọp biểu nó rằng: « Tao già cả lắm, răng tao đã rụng hết rồi, xương mầy cứng lắm tao ăn không đặng, vậy thì mầy phải leo lên cây đại thọ mầy ngồi, buông tay buông chơn té xuống cho mềm xương, rồi tao mới ăn được. » Té ra trời phật thấy nó có lòng như vậy thương lắm, nó vừa leo lên cây rồi thì rước xác nó đi mất, mà hóa ra làm phật.

Đến sau thằng thầy chùa bụng xấu kia thấy nó làm vậy mà đặng thành phật, mới nói với Hoà-Thượng mà xin giữ lửa đặng bắt chước thằng đó, họa may có thành phật chẳng,

thì ông Hòa-Thượng cho nó, nó cũng làm như vậy. Một bữa kia nó giả đồ ngủ quên để cho lửa tắt hết; đến khuya dậy, nó cũng làm bộ có lòng, nó cũng chạy vô xóm mà xin lửa, thì cũng gặp con Cọp đó, Cọp cũng đòi ăn, nó cũng bắt chước nói như thằng kia vậy, nó xin lửa về nấu nước cúng phật, rồi cũng nói với Hòa-Thượng mà đi. Ra chỗ Cọp ngồi thì Cọp cũng biểu nó leo lên cây như vậy. Té ra trời phật, ghét nó có lòng xấu, nó leo lên cây, chấp tay niệm phật, rồi té xuống thì sụng xương mà hóa ra cái bình vôi có quai xách. Còn Cọp thì đi mất.

Là vì nó bụng xấu cho nên phật cho nó hóa ra bình vôi, để người ta moi móc trong ruột nó.

---

### 37. — TRUYỆN CON SẤU VÀ CON KHỈ GIÀ.

---

Có một con Sấu và con Khỉ làm bạn hữu với nhau; con Khỉ thì ở trên cây gần bên mé sông, con Sấu thì cũng ở nơi sông ấy. Mà con Sấu thì sẵn lòng muốn ăn con Khỉ lắm; một ngày kia con Sấu nói láo với con Khỉ rằng: « Có xóm bên kia mời tôi đi ăn kị. » Con Sấu mới rủ con Khỉ đi mà ăn thịt con Khỉ. Con Khỉ nói rằng: « Tôi làm sao tôi đi? » Con Sấu nói rằng: « Nếu anh muốn đi thì leo lên lưng tôi mà ngồi, rồi tôi lội qua sông. » Con Khỉ nghe lời mới leo lên lưng con Sấu mà ngồi. Đi đến giữa sông con Sấu nói với con Khỉ rằng: « Tao nghe người ta nói, hễ ăn đặng bộ lòng mầy thì sống đặng một trăm năm, nên tao có ý gạt mầy ra đây đặng mà ăn bộ lòng mầy. » Con Khỉ nghe con Sấu nói làm vậy, thì nói rằng: « Sao hỏi tôi ở nhà anh không nói trước? Nay anh rủ tôi đi ăn giò, thì tôi đã bỏ quên bộ lòng lại trên cây đó rồi, đặng để bụng không mà ăn giò, nếu anh muốn thì anh đưa tôi lại, tôi lấy bộ lòng cho anh ăn. » Con Sấu nghe lời đưa trở lại. Con Khỉ nhảy thót trên cây mà nói rằng: Hèn chi người ta đồn mầy dài mỗ hay nói láo. Lòng đâu mà cho mầy ăn? »

---

### 38. — TRUYỆN CON THỎ, CON CỌP, CON GÀ.

---

Bữa đó con Thỏ với con Cọp đi cạnh tranh, biểu con Gà ở nhà đi kiếm đồ ăn. Con Gà nó bắt một trách nước sôi, rồi lại lên trên miệng trách đứng la cụt tác lột trứng ra, nó nấu trứng gà chín cho con Cọp và con Thỏ về ăn. Con

Thỏ mới hỏi con Gà, thì con Gà nói nó bắt trách nước sôi lên, rồi nó đứng nó để ra.

Sau con Cọp với con Gà đi; con Cọp biều con Thỏ ở nhà đặng kiểm đồ ăn. Con Thỏ ở nhà cũng bắt chước làm như con Gà; nó mới bắt trách nước sôi lên, rồi cũng lên trên miệng trách; chẳng may lọt cút vào trong trách, nó cho Cọp ăn những cút không. Con Cọp giận mới đánh nó.

Bữa sau con Cọp biều con Gà ở nhà, lại biều con Thỏ đi. Con thỏ giận con Cọp nên nó mới gạt con Cọp, biều con Cọp nằm ngửa ra giờ bốn cẳng lên, mà làm cộ cho nó chắt tranh lên nó kéo; nó chắt tranh đầy lên rồi, nó mới châm lửa đốt, cho nên con Cọp mới có sắc vàng sắc đen; rồi con Thỏ trốn đi tới cái bụi kia mà ở.

Con Cọp giận đi kiểm nó mà trả thù; đi tới chỗ bụi tre thấy con Thỏ ở đó, thì mừng mới nói: « À, may dữ, bây giờ gặp con Thỏ đây đánh chơi. » Con Thỏ nó giả đồ mừng mà chào Cọp rằng: « Ủa! anh đi đâu đó; trời có cho tôi một cái đòn quý quá sức, như sức anh mạnh, anh đứt cái đuôi vô, thì nó kêu một cái lớn lắm; nếu anh muốn kéo thì phải để cho tôi đi xa rồi anh hãy kéo. » Con Cọp cũng nghe lời, mới để con Thỏ đi xa rồi đứt cái đuôi vô tre, khi ấy gió thổi một cái mạnh, kẹp đuôi con Cọp đứt đi.

Con Cọp đau mới đi kiểm con Thỏ mà đánh; con Thỏ thì tới một chỗ khác có ong lỗ nhiều. Con Cọp nói: « May dữ; mày gạt tao cho đứt đuôi, rồi mày kiểm chỗ trốn! » Thì con Thỏ làm bộ mừng con Cọp, mà chào rằng: « Ủa, anh đi đâu vậy, tôi có một cái trống tốt quá; như anh có sức mạnh anh giang sức ra mà đánh một cái cho mạnh, thì nó kêu vang trời. » Con Cọp cũng nghe lời con Thỏ; con Thỏ mới biều con Cọp để cho nó đi cho xa rồi đánh một cái cho mạnh. Con Cọp mới đánh một cái bễ ở ong ra, ong đánh anh ta chạy học vang rừng.

Con Cọp mới đi kiểm con Thỏ; con Thỏ khi ấy lại ở một bên cái giếng loạn, thấy con Cọp đi kiểm nó, nó nhảy xuống giếng. Chừng Cọp đi tới đó thì nó nói với con Cọp rằng: « Người ta đồn trời sập mà làm sao anh còn ở đó? » Con Cọp mới hỏi con Thỏ: « Thì làm sao cho khỏi chết? » Con Thỏ nói rằng: « Nếu mà anh muốn khỏi chết, thì anh phải nhảy xuống đây với tôi. » Con Cọp nghe lời con Thỏ nhảy xuống dưới giếng; rồi con Thỏ theo phá con Cọp hoài, con Cọp chịu không đặng, mới nổi giận quăng con Thỏ

lên khỏi giếng. Con Thỏ liền la làng lên, thì làng tới bắt con Cọp mà giết đi.

Đến sau con Thỏ đi ăn cắp dây lang bị người ta bắt đem về, thì con Thỏ giả dò chết; họ mới xách nó mà quăng, nó nhảy mất khỏi chết.

Một ngày kia nó lại ăn cắp dây lang nữa. Người ta bắt được, đem nó về nhà, mà nhốt nó trong cái nơm bắt cá, và nói rằng: « Cha chả là may, đến mai tới ngày kị côm, mà bắt được con Thỏ, thì để làm thịt mà cúng, rồi đãi bà con uống rượu. » Rồi nhốt con Thỏ trong nơm để đó; mà một bên cái nơm thì có cái lu rọng một con cá lóc lớn. Con Thỏ mới làm mưu mà nói với con cá lóc rằng: « Nếu anh ở trong lu này thì đến mai anh phải chết, người ta ăn thịt anh đi; sao anh không vùng cho bề lu rồi lóc mà đi? » Con cá nghe lời vùng bề lu mà ra. Con Thỏ ở trong nơm mới kêu anh chủ nhà mà mét, nói con cá lóc đã nhảy ra rồi. Anh chủ nhà lật đật chạy lấy cái nơm mà nơm con cá, thì con Thỏ vượt chạy mất.

Con Thỏ chạy đến một bên mé sông không biết làm sao mà qua sông choặng. Vừa gặp con Sấu ở dưới sông nổi lên, thì nó kêu con Sấu mà nói rằng: « Bớ anh anh làm phước đưa tôi qua sông, rồi tôi sẽ gĩa chị tôi cho anh. » Con Sấu tin làm lòng, mới đưa con Thỏ qua khỏi sông, rồi con Thỏ lên trên bờ mà nói rằng: « Chị ở đâu mà gĩa cho mầy? Mầy là loài dữ tợn hay ăn người ta. » Rồi ngày kia con Thỏ lại đến mé sông đó mà ăn cỏ, vừa gặp con Sấu đội về cỏ trên lưng mà lội; con Thỏ làm mới nhảy xuống mà ăn cỏ. Con Sấu rình tấp con Thỏ, rồi ngậm đó mà *hừ hừ* làm bộ giận lắm, thì con Thỏ lại nói gạt con Sấu rằng: « Anh *hà hà* tôi mới sợ, chớ anh *hừ hừ* tôi không sợ đâu. » Con Sấu vừa há miệng ra *hà hà*, con Thỏ nhảy đi mất. Té ra một đời con Thỏ gạt các loài vật hoai mà khỏi chết.

---

### 39. — THẠCH-SÙNG HÓA THẦN LẶN.

---

Anh Thạch-Sùng là người giàu có hơn thiên-hạ, không thiếu vật chi hết. Một ngày kia có một người đến nhà Thạch-Sùng mà nói rằng: « Anh tưởng anh là người giàu có, tôi xin đấu cữa với anh. Như anh còn thiếu thì anh phải tinh âm sao với tôi? » Anh Thạch-Sùng tưởng mình là người giàu có dư dật không thiếu vật chi nữa, mới nói với thẳng

kia rằng : « Anh muốn đấu cựa thì tôi chịu đấu với anh, như tôi có thiếu một vật chi thì tôi giao gia tài của tôi cho anh hết thấy. » Thằng kia mới hỏi : « Anh có mẽ kho chằng ? » Anh Thạch-Sùng không có, không biết tinh làm sao, phải y như lời giao ước mà giao gia tài cho nó ; rồi Thạch-Sùng tức mình mà chết, hóa ra con thằn lằn chằng lưỡi hoai. Cho nên lời tục ngữ có nói rằng : *Thạch-Sùng còn thiếu mẽ kho.*

40. — TRUYỆN ÁC-LAI

Anh Ác-Lai là người hung dữ ở trên núi với mẹ, mỗi ngày đi kiếm thịt rừng mà nuôi mẹ, tánh người hay hiếu thảo với mẹ. Có một ngày kia anh ta lên núi kiếm thịt rừng, còn một mình bà mẹ ở nhà, vừa gặp ông thầy chùa đến, mẹ Ác-Lai mới hỏi anh thầy chùa đi đâu, thì anh nói : « Tôi là thầy tu đi qua Tây-phương mà tìm phật. » Thì bà ấy nói rằng : « Con tôi dữ lắm, nếu nó về mà thấy anh thì nó ăn thịt anh đi ; thời bây giờ đề tôi giấu anh trong cái chảo đun đây. »

Khi Ác-Lai về đánh hơi có người đến nhà, thì hỏi mẹ có ai đến nhà chằng. Bà mẹ nói không, Ác-Lai không tin ; mới đi kiếm, thì gặp được anh thầy chùa ở trong cái chảo đun, thì bắt anh thầy chùa ra, hỏi đi đâu mà trốn trong đó. Anh thầy chùa cũng nói mình là người tu đi qua Tây-phương mà tìm phật, đi lỡ đường ghé vào mà nghỉ. Khi ấy Ác-Lai động lòng thương xót không nỡ ăn anh thầy chùa, mới hỏi anh thầy chùa rằng : « Anh tu về đạo phật mà anh có biết phật dụng cái gì ? » Anh thầy chùa nói phật dụng lòng mà thôi. Anh Ác-Lai nghe nói như vậy thì mỡ bụng ra lấy bộ lòng mà gởi cho anh thầy chùa đem về Tây-phương.

Khi ấy mẹ Ác-Lai đã thành phật bên Tây-phương rồi. Còn anh thầy chùa thì xách bộ lòng của Ác-Lai mà đi. Đi đến một cái biển kia lâu ngày bộ lòng thúi lắm, anh ta chịu không được, mới quăng xuống biển mà đi. Đi về tới Tây-phương thì thấy mẹ anh Ác-Lai đã hóa phật rồi. Phật tổ mới hỏi anh thầy chùa, vậy có ai gởi vật gì không. Anh thầy chùa nói : « Có anh Ác-Lai gởi một bộ lòng ; mà lâu ngày nó thúi lắm, nên tôi quăng xuống biển rồi. » Khi ấy phật tổ mới biểu anh thầy chùa trở lại mà lấy bộ lòng cho dặng.

Anh thầy chùa trở lại đi đến biển lặn lên lặn xuống dưới biển kiếm hoai không dặng. Không dám trở về ở đó hoai mà hóa ra con cá nước, nhào lên hụp xuống hoai.



41. — ĐẦY TỚ HÓA TIÊN

Có một con kia ở đầy tớ với ông Phú-trưởng-giả, ông bắt nó làm nhiều sự cực khổ ; mà hai vợ chồng ông ấy thì không có con. Một ngày kia ông quai com, ông biểu nó ra giếng mà gánh nước ; nó ra giếng ngồi đó mà khóc.

Trời thấy nó cực khổ mà thương, nên sai ông tiên xuống cứu nó ; thì ông tiên biểu nó thôi thì đi về lấy một cái bánh và một cây nhang đem ra cho ông làm phép lịch sự như tiên.

Nó gánh nước đi về, bà Phú-trưởng-giả tưởng là người nào, không dè là đầy tớ của mình, mới hỏi : « Ủa ! mày ở đâu mà đi tới đây ? » Thì nó nói rằng : « Tôi ở với bà thuở nay, mà bà không biết hay sao mà hỏi ? » Hai vợ chồng ông Phú-trưởng-giả hỏi : « Ý làm sao mày dặng lịch sự vậy : » Nó mới nói : « Có một ông tiên ở ngoài giếng, ông làm phép, cho nên tôi được lịch sự như vậy đây. »

Hai vợ chồng ông Phú-trưởng-giả nghe nói mừng mới biểu nó ra rước ông tiên vào nhà, thì ông tiên vô. Hai vợ chồng ông Phú-trưởng-giả mới hỏi : « Ông làm sao cho hai vợ chồng tôi dặng trẻ mà lịch sự như con ấy vậy ? »

Ông tiên nói rằng : « Như hai ông bà muốn thì tôi làm được như con ấy. » Rồi ông tiên biểu hai vợ chồng ông Phú-trưởng-giả kiếm bốn cục gạch cho lớn, đốt đi cho đỏ, để bốn góc nhà bốn cục, rồi hai vợ chồng phải cứ nhảy hoai, hễ mỗi cục gạch thì phải ngồi lên trên, hai vợ chồng ông Phú-trưởng-giả nhảy thét hóa ra hai con khỉ, rồi nhảy vô rừng mà ở. Còn con đầy tớ thì được ăn gia tài của hai vợ chồng ông ấy.

42. — TRUYỆN CHIM ĐA-ĐA.

Có hai vợ chồng sanh dặng một đứa con trai, rồi thằng chồng chết, để con lại vợ nuôi. Kế con vợ có chồng khác, mà thằng cha ghẻ bất nơn lắm, cứ đánh đứa con ghẻ hoai, nhiều khi lồ dầu chảy máu. Ngày kia thằng cha ghẻ mới xúc một bát cát, rải ba hột com ở trên, rồi bắt thằng nhỏ lên rừng, đưa bát com cát ấy cho thằng nhỏ ăn, rồi ra về, bỏ thằng nhỏ ở trên rừng. Thằng nhỏ ăn com không dặng phải chết đói, mà hóa ra con chim Đa-đa, cho nên bây giờ con chim Đa-đa nó kêu : « *Bát com cát trả cho cha, đánh chác óc ra kiếp chết Đa-đa.* »

43. — HAI ANH EM CHIA GIA TÀI.

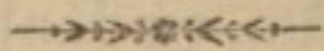
Thuở trước có hai anh em mồ côi, ở chung cùng nhau dựng ít năm, người anh khôn lớn vừa định đòi lúa ; ít ngày anh nó nghe lời vợ bà chia gia tài, mới nói em rằng : « Tao là phận lớn, những đồ của cha mẹ để lại, món chi kêu bằng *cái*, thì chia phần tao, kêu bằng *đực*, thì chia phần mày. » Nói rồi liền chia ; thằng em thật thà, nên anh lấy hết của, mình không dựng món chi cả thấy. Túng lẫm không biết làm sao, bèn lật đật chạy lấy cái búa mà nói rằng : Đực rựa này về phần tôi. » Nói rồi liền xách chạy đi, tinh vào rừng đốn củi đòi gạo mà nuôi cái thân.

Đặng ít ngày, cũng vào rừng đốn củi, vừa gặp gió mát nằm dựa cội cây mà ngủ. Xảy có một bầy khỉ thấy chàng va nằm đó tưởng là chết rồi, mới rủ nhau xúm lại khiêng đi chôn. Nó nghe mà không thém đánh tiếng, giả đồ chết rồi, dặng để coi bầy khỉ làm làm sao.

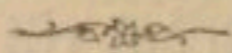
Giây phút nghe khỉ nói rằng : « *Hà rằm hà rạc !* chôn lỗ bạc đừng chôn lỗ vàng. Rồi kể nghe con khỉ đột lại nói rằng : « *Hà rằm hà rạc !* chôn lỗ vàng đừng chôn lỗ bạc. Nói như vậy thì bầy khỉ phải nghe theo, đem đến lỗ vàng mà chôn. Thằng em chờ bầy khỉ ấy đi đến hết rồi lên hốt vàng mà đem về.

Vậy nên nó mới dựng giàu lớn. Vừa đến ngày kị cơm cho cha mẹ, nó mời anh nó và người lân cận đến ăn, người anh mới hỏi nhỏ nó vậy chớ làm nghề nghiệp chi nên dựng giàu ra thế ấy ; thằng em cũng nói thật sự mình khi trước.

Qua ngày sau thằng anh nó cũng bắt chước như thằng em, mà lên đốn củi. Quả nhiên có bầy khỉ đến khiêng đi chôn. Khỉ ấy mới nói : « *Hà rằm hà rạc !* chôn lỗ bạc đừng chôn lỗ vàng. » Anh nó có bụng tham, mới nghe bấy nhiêu lời sợ khỉ không chôn lỗ vàng, chàng va đánh tiếng lên, biểu khỉ đừng chôn lỗ bạc. Bầy khỉ giựt mình, quăng chàng va xuống đá mà chạy. Ai dè bề đầu chàng va chàng chết ngất, hết đời chú tham.



44. — SỐ NGHÈO CÓ MỘT QUAN NĂM.



Thuở trước có một người nghèo, số nó có một quan năm tiền mà thôi, cho nó có cần kiệm làm sao cho lắm thì cũng bấy nhiêu. Xảy khi đó có đực vua trên giả đồ làm người thương khách đi thám thính dân tình, vừa tối vào nhà nó ngủ đó một đêm. Nó xem thấy ông người tử tế, thì

mừng, lật dật dọn cơm nước thết đãi. Đức vua thấy nhà thì nghèo, làm sao bữa ăn, lại dặng tử tế làm vậy, bèn hỏi thì nó nói rằng : « Ông không rõ, để tôi nói cho ông nghe. Từ thuở đến nay, tôi thường làm mướn cho người ta, chẳng kiếm công việc gì nhiều, thì người ta cũng trả cho tôi một quan năm tiền ; tôi đem về có tiền tặn làm sao cho lắm cũng không ai mướn làm việc chi nữa. Chừng nào tôi ăn xài hết quan năm tiền ấy, mới có người ta mướn tôi làm, bằng tiền ấy xài chưa hết, thì không ai mướn. Bởi vậy nên tôi biết tôi có bấy nhiêu, tôi mới ăn xài cho hết, dặng qua ngày mai mà làm ra tiền khác. »

Ông vua thấy như vậy, liền nói rằng : « Tao coi tướng mấy ngày sau giàu có lắm ; vậy mày phải nghe lời tao. Đến rằm tháng tám này, là ngày trung-thu, thì mày lấy cỏ mà bện hai con bồ nhin, gánh đến cửa ngõ-môn chỗ vua ở mà bán. Như có ai kêu mà mua, thì mày muốn bán mấy muôn cũng dặng, thì mày muốn giàu có bao nhiêu cũng được. »

Đến sáng ngày ông vua ấy ra về, thì truyền cho quân lính, đến ngày ấy có ai bán hình như thì đòi vào •trần mua. Đến ngày đó thẳng nghèo kia gánh hai bồ nhin đi bán, từ sớm mai cho đến trưa, rao hoài hũy, cũng không có ai kêu hỏi. Phần đòi bụng, phần vai mỗi bèn để trước ngõ-môn mà nghỉ. Quân tuần xem thấy, bắt ngay nó vào trước sân châu, nó thấy quan lớn quan nhỏ cùng quân lính hầu hạ nghiêm trang lắm, thì sợ thất kinh đứng rung khắp khởi ; xẩy nghe lệnh trên phán hỏi giá bán bao nhiêu. Nó nghỉ đi nghỉ lại hai hình như không tốn bao nhiêu công trình, nên không dám nói nhiều, nó mới tâu rằng : « Bán một quan năm tiền mà thôi. »

Vua nghe như vậy, dạy trả theo như giá đó. Nó ra khỏi cửa ngõ-môn rồi, vua mới nói với bá quan rằng : « Cho biết người sanh có mạng định trước không ai cải dặng, ấy là số phận, căn nợ người đời. »

---

#### 45. — TRUYỆN THAM CỦA MÀ BỊ ĐÁ KẸP

---

Ông già kia có hai đứa con trai, nuôi vừa khôn lớn đòi bặn định nên. Xảy kể ông già chết, chôn cất vừa xong, người anh chiếm cứ gia sản, chia cho người em có hai con chó với một đám sơn-diền mà thôi.

Vợ chồng người em thì có bụng hiền lành, không muốn

tranh dành đều chi cả ; nên cũng tùy theo ý anh mình chia cho vật chi cũng chịu như vậy, thì lãnh hai con chó đem lên cây ruộng sơn-điền.

Vừa cây qua chơn núi, xảy thấy hang đá hã miệng ra, bày những bạc vàng sáng lòa trong hang, người chồng sẽ lên lại thò tay vào hang mà lấy bạc vàng ấy, trao cho vợ lóc cóc gánh về ; làm nên một người giàu lớn trong xứ ấy.

Mới làm tiệc trả ơn trời đất thánh thần, lại sai người vợ đi mời vợ chồng anh mình, và những người trong làng ; thết đãi vừa rồi, người anh mới hỏi em rằng : « Vậy chớ mầy làm nghề chi mà dặng giàu mau lắm vậy ? Người em cũng nói thiệt sự mình không có trâu nên bắt chó mà cây, đi ngang qua hang đá, hang đá thấy vậy tức cười hã miệng ra, mình mới thấy vàng trong miệng hang : chạy lại lấy về, vậy nên mới dặng ra thế này. Người anh nói : » Vậy thì xin em cho anh mượn hai con chó ấy và những đồ của em cây khi trước, dặng anh lên tại đó mà cây, họa may nhờ cái hên của em, dặng hang ấy hã miệng ra cho anh lấy vàng, dặng thì là cảm ơn em lắm » Người em có bụng tốt thì lấy đồ vật ấy ra cho anh mượn ; người anh mừng rỡ lóc cóc đem về, lên thẳng chỗ đó mà cây, hang đá thấy như vậy bèn cười dài, người anh lật đật chạy lại mà hốt vàng. Ai ngờ mới thò tay vào rũi động miệng hang, nên hang ngậm miệng lại.

Chú chàng giựt tay ra không dặng phải ở đó khóc khóc than than mà chịu vậy, mặt trời đã gần xế ; vừa may gặp vợ đi kiếm mừng rỡ quá đời. Chàng va khóc mà nói rằng : « Thôi, từ rày đến sau có lẽ không dặng thấy mầy nữa, vì tội sanh bụng tham lam trước đã lấy hết gia tài của em, vậy nên mới có sự này. Mà thôi, mầy có thương tao, thì xich lại đây một chút cho thỏa tình, tao có chết cũng cam bụng. »

Hang đá nghe nói lạ như vậy, phút liền hã miệng tức cười ; chàng va mới giựt tay ra dặng, dắt vợ chạy về.

46. — TRUYỆN ÔNG ĐỊNH NUÔI CỌP.

Thuở trào vua Tự-Đức, có một người tên là ông Định, ở rạch ông Kèo, thuộc cửa Cần-giờ, có nuôi một con cọp khôn ngoan lắm, ông ấy nói sự gì cọp liền nghe dặng cả ; ông ấy lại có một người con gái, biểu kêu cọp bằng anh hai. Đến khi ông chết, người con chôn cất xong rồi, ít

lâu lại nói với cọp rằng : « Anh hai phải vô rừng mà ở, vì xưa còn cha không hề gì, nay cha chết rồi, nếu anh ở với tôi, sợ e sau quan hay dặng tôi có tội. » Cọp nghe nói liền đi vô rừng ở, chừng hai ba bữa về thăm một lần, thường thường như vậy ; và đến ngày kì ông ấy, cọp bắt heo đem về mả ông mà cúng ; lại đến tết, thì cọp ra mả cào cỏ xung quanh sạch sẽ, như người ta dầy cỏ mả cho ông bà trong khi tết vậy.

Xóm láng giềng thấy cọp ở khôn ngoan ân hậu, thì khen ngợi đồn vang ; người con gái sợ, nếu ở lâu cọp lân la về, quan hay dặng mình có tội, mới trốn đi đến làng Vĩnh-hội mà ở. Cọp quen chừng về thăm thấy mất người ấy, bèn đi kiếm ít lâu dặng, thì người con gái nói : « Tôi trốn anh, sao anh theo tôi làm chi ? »

Rồi lại trốn qua làng Thủ-thiên mà ở, cọp cũng theo ở. Sau quan hay, bèn đem lính và dân đến vây bắt, người con gái thấy vậy mới nói cọp rằng : « Tôi nói anh không nghe theo tôi, nay quan đem lính đến bắt đó. »

Cọp nghe nói bèn nhảy ra, không ai dám vô, giây lâu cọp bèn chụp hai người lính chết đi, nhưng mà thương người con gái ấy không nỡ bỏ, nên xây quanh theo phải bị lính đâm chết.

---

47. — TRUYỆN NGƯỜI RẬU BA CHÒM,  
NGƯỜI RẬU RÌA.

---

Nguyên thuở xưa có một cái chùa-bà, một cái chùa-ông : hễ phận đờn ông có việc chi thì đến chùa ông cầu khẩn.

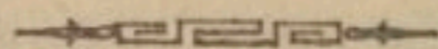
Còn phận đờn bà có việc chi thì đến chùa-bà cầu khẩn.

Nên hết thấy người đờn ông khi nào muốn rậu mọc ba chòm cho suôn sẽ xinh tốt, thì lại đến chùa-ông lạy ông mà xin ông trồng cho, rồi về thì rậu mọc ba chòm suôn tốt.

Còn người rậu rìa kia, là bởi khi mình muốn trồng rậu, lại không biết chùa-ông ở đâu mà đến, bèn hỏi thăm người chỉ chợ, thì đi lạc qua chùa-bà, ngỡ là chùa-ông, bèn lạy xin bà trồng cho.

Xong le không phải chỗ mặc dầu, nhưng mà bà cũng có phép trồng dặng, không lẽ đuổi người về, liền kêu thê-nữ đem rậu mà trồng cho người, thê-nữ vung lệnh lấy rậu ra trồng, thì đứng xa xa ; biểu ngược mặt lên, thê-nữ bèn vãi nhảm chừng vô mặt người cho rồi mà đi về đi, rồi thê-nữ bèn chạy vô chùa, hình như mắc cỏ vậy. Khi người

xin trồng râu ấy về, thì râu mình mọc loạn xạ, không đặng ba chòm như những người trồng bên chùa-ông vậy. Nên hiểu người sao râu mọc ba chòm, người sao râu rìa vì bởi đó mà ra.



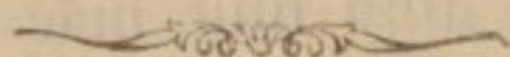
48. — TRUYỆN CON VỊT VÀ CON CHIM



Nguyên thuở xưa trời đất biến sanh thú vật, cũng chưa lấy chi làm đủ, hoặc có con thiếu chơn có con thiếu cánh. Nên sau lại có ba ông tiên là Lý-Bạch, Hớn-chung-Ly, Lữ-dồng-Tân giáng xuống chỗ sơn-lâm cho đặng giúp loài thú vật. Khi ba ông ấy xuống rồi truyền rao cho các loài vật, như loài nào có thiếu cánh, trong ba ngày thì sẽ đến xin, đặng tiên cho, thì cả thầy loài vật đến đó mà xin, đủ ba ngày ba tiên đều cho xong hết.

Khi ấy có một con Vịt có một cặp, nhưng mãng lo kiếm ăn không hay, cách qua ngày sau xảy nghe các loài vật nói lại. Vịt bèn chạy đến đó lạy xin; ba ông tiên nói: «Mày tới trễ, bây giờ còn giống chi mà trồng chơn cho mày?» Con Vịt năn nỉ lạy lục. Ba ông ấy không nỡ làm thình, bèn bẻ cái cặp ghé làm phép, rồi trồng vô cho con Vịt, lại dặn rằng: «Nếu sau có về, khi đứng ngủ phải co cái cặp của ta cho lên, chớ có đứng đạp những đồ như uế, mà cặp ấy biến đi mất thì chịu.»

Con Vịt y lời, bèn từ tạ trở về; vừa đi nửa đường, xảy gặp một bầy chim, những là Chiền-chiện, Ốc-cau, Đỏ-nách, những chim ấy đều không chơn. Vịt thấy hỏi sao không lên chỗ sơn-lâm xin tiên trồng cặp cho. Mấy chim ấy nghe nói lật đật bay lên, lạy lục ba ông tiên xin trồng chơn. Ba ông ấy nói: «Tao đã truyền có ba ngày, sao chúng bay bữa nay mới đến, bây giờ biết lấy chi trồng cho bay?» Nó lạy lục năn nỉ, thì ba ông tiên không nỡ làm thình, sẵn có một nắm chơn nhang, bèn lấy làm phép, rồi vãi ra nói: «Đó, chúng bay lấy cầm làm chơn mà đi.» Chim ấy trả lời rằng: «Vì chơn nhang nhỏ quá, sợ e có gãy biết lấy chi chấp đặng?» Ba ông tiên trả lời rằng: «Không can chi phòng sợ, khi đậu xuống nhún nhún ba cái thăm chừng, có gãy lên đây ta cho cái khác.» Chim bèn từ tạ trở về, y lời đến khi đứng nhún ba cái thăm chừng. Còn con Vịt khi ngủ thì co chơn.



49. - THẮNG NGHÈO ĐI CẦU NGỌC-HOÀNG.

Có một thằng kia nghèo ba đời, ông nội cũng nghèo, cha nó cũng nghèo, tới nó cũng nghèo nó mới nói : « Tục ngữ nói rằng : « Ít người giàu ba họ, mà ít người khó ba đời, mà sao tôi nghèo ba đời rồi ? » Nó nghe người ta nói có ông Ngọc-hoàng ngự ngoài cù-lao kia, cho nên có ý đi đến tại đó mà hỏi Ngọc-hoàng, vì có gì mà nó nghèo tới ba đời.

Bữa đó nó mới đi hỏi, đi lâu hết tiền ăn, thì ghé vô trong cái nhà ông giàu kia, mà xin cơm ăn. Ông nhà giàu mới hỏi rằng : « Chú đi đâu ? » Nó trả lời : « Tôi nghe Ngọc-hoàng ngự bên cù-lao, nên tôi có ý đi tới hỏi việc tôi, vì có gì mà tôi đã nghèo ba đời ; đường đi xa mà cơm gạo cũng hết, nên tôi không biết tính làm sao mà đi cho được. » Thì ông nhà giàu ấy trả lời rằng : « Tôi chịu tiền bạc cho chú ăn chú đi : đừng chú hỏi giùm việc cho tôi với, nhà tôi thì giàu có và hay làm phước lắm, sao mà vô phước không có con trai, sanh đặng một đứa con gái, mà cảm từ nhỏ cho tới lớn ; xin chú hỏi giùm việc ấy cho tôi. »

Khi ấy ông mới giúp tiền bạc cho nó đi, lâu ngày cũng chưa tới cái cù-lao, tiền bạc lại hết đi ; may gặp một người nhà giàu nữa, cũng vô xin tiền bạc mà ăn, thì người nhà giàu ấy hỏi : « Chú đi có việc gì ? » Anh ta nói rằng : « Vì tôi nghe ông Ngọc-hoàng có ngự chỗ cù-lao, nên tôi đi tới mà hỏi việc tôi, vì có gì mà nghèo ; đi đã lâu ngày, tiền bạc đã hết rồi, mà đi chưa tới, nên tôi không biết làm sao. » Ông nhà giàu này cũng nói như ông trước vậy : « Tôi giùm tiền bạc cho chú ăn đi, chú hỏi giùm việc cho tôi một chút, vì tôi có lập một cái vườn đã hơn ba mươi năm nay, cây cối thì tốt mà không có trái. » Rồi ông giùm tiền bạc cho nó ăn nó đi.

Nó đi gần tới chỗ cù-lao, mà cù-lao mắc ở giữa biển, không có ghe mà đi qua cho tới ; anh ta ở gần mé biển mà than một mình. Thời may có một con Ba-ba ở dưới biển nổi lên, thấy anh ta ngồi mé biển thì hỏi rằng : « Chú đi đâu đến đây vậy ? » Nó trả lời rằng : « Tao nghe ông Ngọc-hoàng có ngự tại cù-lao này, nên đi ra mà hỏi vì có gì mà tao nghèo ba đời ; mà bây chừ đi tới đây, không có ghe cộ gì mà đi qua cho được. » Con Ba-ba mới nói rằng : « Tôi làm ơn mà đưa chú qua, thì chú cũng hỏi giùm việc cho tôi một chút, tôi đã tu đặng một ngàn năm rồi, mà vì

cớ gì không hóa ra kiếp khác, cũng còn Ba-ba hoài.» Anh ta chịu : con Ba-ba đưa đi.

Mới ngồi trên lưng con Ba-ba đưa đi qua, thì thấy ông Ngọc-hoàng ngự đó. Anh ta vô lạy mà tâu rằng : « Tôi đi đến đây, nhờ con Ba-ba đưa qua, chớ không thì tôi đi không tới, nó cậy tôi hỏi ông rằng : Nó tu đã đặng một ngàn năm, mà sao không sanh ra kiếp khác, cũng còn Ba-ba hoài ? » Vua Ngọc-hoàng phán rằng : « Con Ba-ba ấy vì nó có cục ngọc, chừng nào nó trao cục ấy cho người khác, thì nó sẽ hóa ra kiếp khác, không thì cũng còn Ba-ba hoài. »

Hỏi chuyện con Ba-ba rồi, kể hồi chuyện ông nhà giàu ấy làm phước đức nhiều, mà sao vô phước không có con trai, sanh một đứa con gái mà chăm từ nhỏ cho tới lớn. Khi ấy Ngọc-hoàng phán với nó rằng : « Con gái người ấy số nó lấy chồng làm ông *trạng nguyên*, chừng nào nó thấy mặt chồng nó thì nó sẽ nói đặng. »

Anh ta lại hỏi việc cho ông nhà giàu có cái vườn, nguyên người ấy có lập một cái vườn đã hơn ba mươi năm, cây cối thì tốt mà sao không có trái ? Ngọc-hoàng phán rằng : « Cái chỗ vườn ấy vì có vàng bạc ở dưới đất nhiều lắm cho nên cây cối không có trái chừng nào lấy vàng bạc ở dưới đất cho hết, thì cây cối trồng trong vườn mới có trái. »

Rồi anh ta muốn hỏi tới việc mình : Ngọc-hoàng nổi giận lên quở các vị thần : « Ta biểu lựa chỗ cho vắng vẻ ngự xuống mà chơi, té ra chỗ này như gian cũng còn lộn tới ! » Nên ngài giận ngài lộn thẳng về trời mất ; té ra việc của anh ta hỏi không đặng chút nào. Vì nó nghĩ rằng : có tiền bạc của người ta, mà ăn mà xài, đi mới tới, nên nó hỏi việc cho người ta rồi, còn việc của nó sau nó sẽ hỏi. Té ra ngài giận ngài thẳng về trời ; cái vận nó còn bị nên nó hỏi không được.

Khi ấy nó mới trở lộn về, thì có con Ba-ba chực ở dưới mé biển, mới hỏi rằng : « Anh hỏi sự anh làm sao ? » Thì nó nói : « Mặc hỏi việc cho mình và cho người khác, ngài giận ngài thẳng đi, nên việc của tao tao hỏi không đặng. » Con Ba-ba hỏi rằng : « Vậy chớ anh hỏi việc cho tôi, ngài dạy làm sao ? » Anh ta nói rằng : « Ngọc-hoàng nói mày có cục ngọc quý lắm, chừng nào mày đưa cục ngọc ấy cho người khác, thì mày sẽ hóa ra kiếp khác ; nếu mày còn giữ ngọc ấy, thì mấy ngàn năm cũng không hóa ra được. » Con Ba-ba nghĩ rằng mình có cục ngọc thì không ai biết, mà nay ngài dạy rõ ràng, thì lấy lòng tin chắc mới nhả cục ngọc



trao cho anh ta mà đền ơn. Nó trao cục ngọc rồi, liền hóa ra hình người, mới từ giả nhau ra mà đi.

Anh ta trở về nhà ông nhà giàu có cái vườn ghé vô mà nói. Ông nhà giàu thấy anh ta về thì mừng rỡ lắm, mới hỏi thăm việc anh ta thế nào, anh ta nói rằng: « Tôi mắc hỏi việc cho ông và cho người khác; rồi ngài giận ngài đi, té ra tôi hỏi việc tôi không đặng. » Ông ấy hỏi: « Vậy chú hỏi việc tôi, thì ngài dạy làm sao? » Anh ta nói: « Ngài nói cái vườn của ông ở dưới đất có nhiều vàng bạc, chừng nào lấy vàng bạc ở dưới đất lên cho hết, thì cái vườn của ông mới có trái. » Ông ấy nghe làm vậy liền dạy đầy tớ ra đào, thì lấy vàng bạc lên nhiều lắm, mới nói rằng: « Cũn này lấy lên được nhiều lắm, thì tôi cũng nhờ ơn chú, thôi tôi để lại cho chú. » Anh ta nói rằng: « Đả biết có công tôi, nên mới ra cái của này nhưng vậy vườn đất của ông, của ấy là trời cho ông tôi không dám lãnh hết, xin chia hai ra. »

Khi ấy anh ta có tiền bạc rồi lo việc học hành được ít năm, kể vua khóa bản khoa thi, anh ta ra thi đậu được chức *đỗ trạng*; khi ấy vua cho về vinh qui. Khi anh ta về có quân gia về theo đông đảo, đi ngang qua chỗ nhà ông nhà giàu có con cầm, ghé lại mà nói cho ông ấy biết sự tích của Ngọc hoàng ngày dạy, nói rằng: « Con ông có chông đặng nhằm *ông trạng*, hễ người ấy gặp chông thì nói được. » Nói vừa rồi, thì người con gái cầm ở trong nhà liền nói được. Ông nhà giàu ấy nói số là việc trời định, nên gả con mình cho *ông trạng* đó.

—>>>><<<<—  
50. — TRUYỆN THẦY BÌNH.  
—>>>><<<<—

Ở tại tỉnh phủ Tân-thành xứ Sa-đéc, có một người tên là Bình, tánh khùng khùng điên điên, không có phá ai, cứ tới mấy chỗ đám làm chay đám làm thần mà rửa bát, nó xin đồ tang chế của người ta mà mặc; mà hễ con nít người ta để ra xấu xa khó nuôi, thì họ lại hứa tiếng cho thằng Bình, nó hay môn tròn đũa con nít ấy, thì đũa con nít ấy sức khỏe không có đau đớn sự gì.

Khi ấy nó ở xứ đó đã lâu, sao có ông phủ Phong, là người ở Mỏ-cày lên làm tri-phủ trong làng, mà bà mẹ ông phủ cũng đi theo ở với con. Khi ấy bà già yếu cứ đau hoài, thuốc thang uống cũng nhiều mà không hết đau. Tới ngày bệnh trở nặng mà chết, thì cái chỗ ngực bà còn nóng, cho nên không có liệm. Chết được một đêm, đến sáng ngày bà sống lại, mà

nói chuyện lại với con, là ông phủ : « Tao bị quân ở dưới Diêm-vương lên bắt tao, mới dẫn tao đi ; đi tới nửa đường gặp một người con trai còn nhỏ chừng mười sáu mười bảy tuổi đi chơi, có quân lính theo hầu hạ đông đảo, người ấy kêu hai người bắt tao đứng lại mà nói rằng : Bà già này là mẹ ông phủ chớ tao ở, thôi bay phải tha bỏ đi, đừng có bắt nữa ; biểu đưa tao trở về. Khi ấy tao lạy người ấy, mà người ấy không cho ; lại dặn tao nói lại cùng con cho con biết người là thái-tử Diêm-vương, mà ở dương-gian tại chợ Sa-déc tên là thằng Bình. »

Nghe vậy, ông phủ sai quân ra kiếm thằng Bình đem vô mà hỏi, thì cũng cứ sự khùng khiêu mà nói ; ông phủ cho tiền bạc áo quần, nó không lấy ; nên ông phủ nói rằng : « Cái xác là thằng Bình, còn hồn là thái-tử Diêm-vương, cấm ai ai đều phải kêu là thầy Bình. » Cho nên ai ai cũng kêu là thầy Bình.

51. — TRUYỆN BA CHA CON MẮC NỢ

Có ông già kia sanh ba đứa con trai : đứa lớn thì cờ bạc, phá của ông nhiều lắm, có bao nhiêu thì thắng đó phá hết, mà ông không nói tới nó ; còn đứa thứ ba, thì làm ra tiền bạc nhiều lắm, mà cần kiệm và không xài phí cái gì ; người con út ăn rồi thì cứ nằm một chỗ không làm sự gì hết.

Chẳng may ba đứa chết một lượt cùng nhau. Ông già ấy chôn cất xong xả, về nhà rầu rĩ than khóc, nói mình vô phước, mới rước thầy pháp hay, đặng mà *đánh-thiếp* cho ông xuống Âm-phủ tìm con.

Khi ông tới Âm-phủ thì gặp ba người con đang cỡi ngựa chơi cùng nhau. Ông gặp thì mừng, chạy lại mà kêu ba đứa con, thì hai người lớn cỡi ngựa chạy không thèm ngó lại, có một người nhỏ đứng ngựa đứng lại mà thôi. Ông già ấy chạy lại ôm thằng nhỏ mà khóc, nói rằng : « Con sao bỏ cha mà đi, cho nên cha phải mượn thầy pháp *đánh-đồng thiếp* cho cha xuống đây mà kiếm. » Thì người nhỏ nói rằng : « Chúng tôi chẳng phải con ông đâu. Cái ông lớn đó là chủ nợ, cho nên cờ bạc phá tiền bạc của ông nhiều lắm mà ông không ngày ngà, là ông mắc nợ, nên phải trả. Còn người thứ hai mắc nợ ông, nên người ấy cần kiệm, không dám xài phí, để mà trả cho ông cho đủ, nên người ấy làm ra tiền bạc nhiều lắm ; còn tôi là người

làm chứng, chớ không phải là con ông ; ông trả hết nợ cho người kia, người nợ trả hết nợ cho ông, còn tôi làm chứng đâu đó xong xuôi thì ai về nấy. » Cho nên tiếng tục nói rằng : *Con là nợ, vợ là oan gia.*

52. — TRUYỆN BỐN ANH THẦY CHÙA ĐI LÀM ĐÁM

Có chủ nhà kia rước bốn anh thầy chùa, và một anh thầy cả là Hòa-thượng, đến mà làm đám tại nhà nó. Đến bữa dọn cơm ăn, mấy anh thầy chùa ấy làm bộ mắc cỡ, không ăn, nói với chủ nhà đó đề nó lấy tiền công dưng mà về. Về đi dọc đường nó đói bụng, vừa đi ngang qua cây dừa có trái, tính leo lên cây dừa đặng hái trái mà ăn. Anh thầy cả nói : « Chúng ta là người tu hành, bây giờ lên hái mà bỏ xuống, thì động đất người ta hay, xấu hổ lắm ; thôi, bây giờ bốn người phụ giăng cái mền-ra, mà nắm bốn cái chéo, đứng dưới gốc dừa, đề tôi leo lên, tôi hái bỏ xuống cho, thì nó rớt vô trong cái mền, không sợ ai hay. »

Nói rồi, liền leo lên cây dừa. Anh ta có chứng tham, cốt hết cả buồng mà quăng xuống, vì buồng dừa ấy nặng lắm, nó trĩ cái mền thụng xuống, bốn anh thầy chùa phải đụng đầu nhau mà chết hết thầy.

Anh thầy cả ở trên cây dừa sợ thất kinh, lật đật chạy về chùa, vừa gặp thằng ăn trộm nó rình nơi chùa ; anh ta mới nói với thằng ăn trộm rằng : « Thôi, anh đừng có ăn trộm chùa tôi làm chi, bây giờ trong chùa tôi có một người thầy chùa chết dịch, tôi muốn anh đem nó ra đi chôn, thì tôi trả cho anh một trăm quan tiền. » Ấy là nó làm mưu gạt thằng ăn trộm phải chôn cả bốn cái xác thầy chùa chết ngoài gốc dừa, mà nó kéo vô để trong chùa. Thằng ăn trộm không biết, liền chịu lãnh đi chôn.

Anh thầy chùa cả nói rằng : « Anh có chôn thì phải chôn cho kĩ, kẻo nó trở về. » Thằng ăn trộm ham một trăm quan tiền, lật đật vác thầy thầy chùa đi chôn, thì anh thầy cả lật đật ra kéo một thầy thầy chùa chết nữa đem vô trong chùa mà để đó. Rồi thằng ăn trộm về lấy tiền mượn, thì anh thầy cả đó nói với nó rằng : « Tôi dặn anh có chôn thì chôn cho kĩ, kẻo nó trở về ; mà làm sao anh chôn dối cho nó trở về, đây này ? Anh vô, anh coi ! » Thằng ăn trộm chạy vô chùa coi, thấy có thầy anh thầy chùa nằm đó, thì phải vác ra mà đi chôn, cho rồi đặng lấy tiền mượn.

Mới vác ra đi chôn, thì anh thầy cả lại chạy ra ngoài gốc dứa kéo vô một thây nữa mà để trong chùa. Thằng ăn trộm chôn thây kia rồi trở về, anh thầy cả lại nói gạt nó một lần nữa, làm như vậy cho đến lần thứ tư, là đủ bốn anh thầy chùa.

Tới lần thứ tư đó, thì thằng ăn trộm giận lắm, nó mới vác thây anh thầy chùa đó ra ngoài sông mà bỏ, cho hết trở về chùa nữa ; khi ấy có thằng cùi trọc đầu ngồi lối cầu đó, nghe thằng ăn trộm quăng anh thầy chùa xuống sông một cái ầm, thì nó giựt mình té theo chỗ anh thầy chùa đó, rồi lại lồm cồm lội lên. Thằng ăn trộm tưởng là thầy chùa sống dậy, mà đi về, làm hành tội cho nó mất ăn một trăm quan tiền, thì nó bắt thằng đó nó xô xuống sông, mà nói rằng: « Mày còn trở về hành tội tao nữa sao ? » Thằng cùi nói rằng: « Tôi là thằng cùi, không phải là anh thầy chùa đâu. » Thằng ăn trộm không nghe, bắt nhận xuống sông phải chết ngay, rồi nó về chùa lấy một trăm quan tiền. Té ra nó chôn năm mạng người ta.

53. — TRUYỆN ĂN ONG.

Thuở trước có một người làm nghề ăn ong, thấy chỗ nào có sáp mật nhiều, thì chàng va vôi vãi đi đến đó lấy về dồi chác mà nuôi thân. Một bữa kia nghe trong chốn rừng cao có nhiều thứ ong làm ổ tại đó, chàng va xăm xăm mang gùi tới đó mà lấy ; may lấy đặng sáp mật nhiều lắm không dám xuống phải ngồi trên cây mà chờ coi có người thương khách qua đó đặng khẩn cầu người cứu.

Chờ đến buổi trưa, có gã chẵn voi đi ngang qua đó, liền kêu mà nói rằng: « Ở chú nài, xin lại cứu tôi xuống đặng, rồi tôi chia hai sáp mật cho chú, chớ tôi phần mang thì nặng, mà cây lại cao, nên không dám xuống, may gặp chú đây, xin cứu nhau mà làm ơn. » Thằng nài nói rằng: « Vậy thì anh hai tay phải niu lấy nhánh cho chắc mà thông chơn xuống, đặng tôi đứng trên lưng voi, rồi tôi bồng anh xuống mới đặng. »

Nói rồi hai người đều ưng như vậy mà làm. Ai dè thằng nài mới đứng dậy mà niu hai chơn lão ăn ong, thì voi nó tưởng là giục nó chạy, nên nó vùng chạy tuốt đi, vậy nên thằng nài niu tòn ten dưới lão ăn ong mà chịu vậy.

Lão ăn ong mới nói rằng: « Thôi, xin chú buông tôi ra, chẳng cứu tôi mà làm chi, bằng chú niu tôi một lát nữa, ắt là

gãy nhánh cây tôi phải chết luôn theo chú. » Thăng chần voi trả lời lại rằng : « Tôi xin anh hãy niu cho chắc, đừng có lỏng tay ra, có lẽ tôi cũng [phải vì anh mà phải hại. »

Hai đứa nó đương than khóc với nhau mà nói vậy, xãy may đâu có bốn chú thầy chùa làm đám vừa về đi ngang đó, hai đứa xem thấy mừng rỡ mới kêu rằng : « Bớ mấy ông Hòa-thượng, xin lại cứu hai mạng anh em tôi, thiết ơn tu chín kiếp, lập bảy tầng tháp cho thầy. Như cứu đặng rồi, tôi nguyện cúng hết sấp mặt này cho thầy, để mà cúng phật. »

Mấy chú thầy chùa nghe nói thì trong bụng cũng thương người tai nạn, và cũng muốn sấp mặt về mình, nên toan liệu mưu kế mà cứu hai người ấy. Bây giờ có chú thầy mới bày rằng : « Vậy thì bốn thầy trò ta phải lấy tấm trần vải gói kinh sa-mi-bác-ống mà xé ra bốn chéo, dặng cột vào trong cổ chúng ta, rồi chúng ta phân đứng bốn góc, giả như thợ đay trồng bốn cây trụ dặng để cột mặt đay vào mà đánh cá vậy ; rồi thì biểu hai đứa nó buông tay té vào trong đó có lẽ cũng êm mình nó thì mới khỏi chết dặng. » Tính rồi các thầy chùa đều vỗ tay khen hay, mừng rỡ cả thầy ưng theo, đều làm như vậy rồi biểu hai thằng đó buông tay mà té vào trong tấm trần ấy. Ai hay hai đứa mình dả nặng, lại ở trên cao, nên khi nó buông tay mà té xuống, thì bốn lão thầy chùa ấy không giữ gìn phận mình mà đứng cho vững vàng, vậy mới dặng bốn cái đầu trọc lại với nhau mà chết ngắc. Hai đứa nó lại thấy bốn lão dả chết, thì nó và mừng và sợ, nên trốn bỏ đó mà chạy tuốt đi.

Ai dè nhằm trước nhà mù quán. Mù quán thấy bốn lão thầy chùa thì chết, hai đứa kia nó chạy mất đi rồi, e sợ cho mình bị liên can hơn mạng, cho nên mới sê lên ra mà kéo lôi bốn thầy thầy chùa đem giấu trong nhà. Mù quán ấy đương ngồi lo liệu khắp khối lòng riêng, không biết mưu kế chi cho nhem, may đâu thấy có một lão sãi thường ngày đến quán mĩ mà uống rượu thì mừng rỡ lắm, chuyện trò với lão, lại bán rượu ngon cho lão uống, lại rẻ hơn thường.

Lão ấy uống vừa xoàng xoàng, mù ấy khóc mà nói rằng : « Nghĩ lại phận tôi lấy làm vô phước lắm ! Có một đứa cháu, bấy lâu nay nó mắc ở mướn với người ta, nay nó mang bệnh về ở với tôi ít ngày, tôi thấy chứng bệnh thì chưa lấy chi làm khá, tôi biểu cầu nguyện với phật tổ, dặng cạo đầu mà thống hối tiền khiên, họa may nhờ phước phật tế độ nó, chứng bệnh có thuyên giảm cùng chẳng. Ai dè là nó

mới cạo đầu dặng ít ngày, chẳng may nó nhiễm gió độc, nên mang bệnh nhưc đầu mà chết ; bây giờ tôi thì già cả, nhà thì nghèo khó, không biết liệu làm sao ; chú có biết phương chi xin chú biểu tôi một chút.»

Lão sãi mới nói rằng : « Tôi thấy bà nói cũng phải lắm; thôi, tôi làm ơn cho bà, bà trao cho tôi mượn một cái cuốc một cái xường, dặng tôi vác nó ra ngoài đồng mà chôn giùm cho bà. Chẳng biết ý bà có đành hay không? » Mụ quán nói rằng : « Muốn lắm, cám ơn chú, như vậy dặng, thì tôi nguyện tạ ơn chú ba bầu rượu ngon cho chú uống.» Nói rồi, mụ quán vào trong kéo ra một lão sãi để nằm dài dưới đất, lão ấy lật đật lại lấy nệm bó, bèn vác ngay ra đồng chôn. Rồi trở về đến quán thấy còn sãi nào nằm đó, hỏi ra thì mụ quán khóc mà nói rằng : « Chú chưa rõ, để tôi nói cho chú nghe : vả chẳng thuở nay cháu tôi nó thương tôi lắm, nó đi sớm về tối thăm viếng tôi hoài, đến khi nó đi ra ở mượn với người ta, thì trong bụng nó không nở bỏ một mình tôi ở nhà, tôi la nó năm hồi bảy chập nó mới riu riu ra đi, nên nay nó chẳng may mà chết oan chết ức làm vậy, thiệt trong bụng nó không đành bỏ tôi mà đi biệt. Bởi vậy chú chưa biết ý nó nên chú chôn cạn, nó mới dặng trở về lại đó, mà ở với tôi.»

Lão sãi nghe nói cũng lấy làm lạ lắm, bèn lại dòm coi, quả nhiên đầu trọc cũng như cái thầy hồi trước, lão giận nói với mụ quán rằng : « Thôi để tôi đem nó ra xa, và tôi đào lỗ cho sâu, dặng chôn lại một lần nữa, coi nó có về dặng hay không.» Nói rồi bèn vác thầy ấy ra đi ; chôn rồi mới trở về cũng thấy thầy nào nằm đó.

Mụ quán thấy lão sãi về, thì giận mà nói rằng : « Ma mà bắt chú đi, tôi đã nói hết tiếng cho chú nghe, dặng biết ý cháu làm vậy, sao còn chôn cạn dặng cho nó trở về hoài, có phải là chú báo hại tôi không? » Lão sãi nói : « Thôi, bà đừng có nói chi cả, cho tôi uống vài chén rượu, rồi bận này tôi chôn nó không về dặng nữa đâu.» Nói rồi uống rượu,酣 thầy đi chôn, rồi về đến nhà, mụ quán cũng chỉ thầy cho coi còn về đó. Lão sãi giận mới nói rằng : « Tự thuở nhỏ chò đến lớn tôi cũng thường chôn thầy ma hoài, không thấy hay về lại như cái thầy này ; thôi để chnyến này chòn lại một lần nữa, cho hết sức tôi, dặng coi nó làm sao mà trở về dặng. »

Lui cui vác ra đi chôn. Thương hại ! trời nắng, đất thi

cứng mình lại say, mà mắc mưu mụ quán, chôn hết bốn thầy thầy sãi, thì trời đả tối mò, liền trở về quán lấy ba bầu rượu thưởng, kiếu mụ quán ra về. Vừa đến cầu, thấy một lão sãi đứng ngồi trên cầu, bèn nói rằng : « Tao đả chôn mày một ngày nay ba bốn lần, mà bây giờ mày hãy còn trở về đặng bắt tao chôn nữa sao ? » Nói rồi liền đánh. Lão sãi ấy nói rằng : « Tôi có về ở đâu, tôi còn ở đây làm đám cho người ta, chớ thiệt tôi không có trốn về, mà chú nói vậy chẳng là oan tôi lắm sao ? » Lão sãi nói : « Một ngày bữa nay mày trở về ba bốn lần, mà hại tao hết sức hết hơi cũng là tại mày, mà mày còn chối ! Thôi bây giờ tao không còn sức đâu mà chôn mày nữa : sẵn sông đây, xô xuống đây cho cá ăn cho rồi, còn chi mà trở đi trở lại nữa. » Nói rồi liền xô ngay lão sãi xuống sông chết ngắc.

54. — TRUYỆN QUẢ-BÁO

Tỉnh Phước-kiến, có một người họ Trần nhà giàu có không có con, mà tánh độc dữ, hay đi săn bắn, với dùng thuốc độc mà thuốc cá tôm. Ở xứ ấy có một ngả nguồn, có một con lươn lớn lắm ở dưới suối, anh ta muốn bỏ thuốc độc hại con lươn ấy mà ăn thịt, thì người trong xứ ấy đều can không cho anh thuốc. Lần lựa một hai năm, mà trong lòng anh ta cũng muốn thuốc con lươn ấy mà ăn thịt.

Bữa ấy anh ta sửa soạn thuốc men mà đi, vừa kể có một ông thầy chùa đi tới, hỏi anh ta đi đâu. Thì anh ta nói : « Đi lên ngọn suối ấy mà thuốc con lươn. » Ông thầy chùa can gián nói rằng : « Nó là vật hiền lành không có hại ai, tôi xin anh làm ơn mà tha nó. » Năn nỉ nói hoài anh ta cũng sòng sòng quyết một cứng không chịu tha. Khi ấy lão thầy chùa nói rằng : « Thôi, anh không làm phước đức không tha nữa thì thôi, xin cho tôi một bữa cơm ăn rồi thì tôi đi. »

Anh ta biểu người trong nhà dọn cơm nấu *đồ-chay* cho lão thầy chùa ăn, rồi từ giã ra đi ; anh ta mới đem thuốc mà bỏ trên ngọn suối ấy, con lươn bị thuốc độc khờ dại nổi lên, anh ta bắt đặng đem về làm thịt, thì trong bụng con lươn *đồ-chay* hãy còn ; nên tưởng lão thầy chùa ấy là con lươn hiện ra.

Anh ta ăn con lươn rồi, thì vợ có thai đẻ ra một đứa con trai, vợ chồng yêu dấu coi như vàng như ngọc. Mà thẳng

nhỏ ấy từ khi nhỏ năm bảy tuổi, đòi sự chi thì hai vợ chồng anh ta cũng phải kiếm cho nó, nhà giàu có, dặng một đừa con trai thì thương yêu lắm, mà nó phá hoại. Tới khi nó lớn cưới vợ cho nó, thì nó cứ cờ bạc cho thua hết tiền bạc, uống rượu cữnh hung, say rồi phá không tiếc, nó làm ít năm ruộng đất bán hết, đến đời nghèo khổ. Hai vợ chồng anh ta sầu não mà chết một lượt cùng nhau, thì thằng con ấy nói rằng: « *Hại hơn thì hơn hại.* » Nói vậy rồi bỏ mà đi mất, để cho xóm làng chôn.

Thằng con ấy chắc là con lươn, nó đầu thai lên mà trả cái báo đó.

55. — TÍCH MƯỜI TÁM ANH PHẬT LA-HÁN

Nguyên thuở xưa có một người đờn bà sanh ra dặng mười tám người con trai, nuôi lớn khôn rồi, thì đều sanh lòng hoang dữ hết, rũ nhau tụ đảng sấm ghe, thường ngày đi ăn cướp của người ta mà ăn.

Khi ấy có một ông Phú trưởng-giả giàu có lắm, thiên-hạ ít người bì kịp, người ấy dặng giàu có mà lòng dạ lại hơn đức quá; hễ có nghe con nhà học trò mà nghèo khổ, thì lại kêu đến cho tiền bạc mà ăn học, cũng có nhiều người học trò khó nhờ ông ấy giúp đỡ mà làm nên danh phận.

Một ngày kia, có một anh học trò khó nghe thiên-hạ đờn ông ấy có lòng hơn đức như vậy, thì tìm đến xin tiền bạc người, dặng ăn mà học. Ông ấy bèn cho năm chục quan tiền. Anh học trò khó ngờ là người tốt cách nào, thì cho chừng năm ba quan mà thôi, không dè cho nhiều như vậy, bèn thưa cùng ông ấy rằng: « Vì nhà tôi ở xa xuôi quá, ước chừng đi hai ba ngày đàng mới đến, lại tôi đi có một mình, không sức mà lấy hết tiền ấy cho dặng; vậy tôi xin lấy chừng năm ba quan mà thôi. » Ông ấy mới nói rằng: « Để ta giúp cho, vì nhà ta có một con ngựa, vậy để ta cho nó chở giùm về nhà, khi đến nhà người lấy tiền rồi, thì nó sẽ chạy trở về. » Ông ấy bắt ngựa ra, chở tiền đi theo về nhà tên trò khó ấy. Đi vừa dặng nửa ngày, ngựa bèn sanh chứng không chịu đi, nằm lăn đờ tiền xuống đất rồi chạy trở về nhà chủ, thì anh học trò khó chẳng biết làm sao đem hết năm chục quan tiền về nhà cho dặng, vì đàng hầy còn xa xuôi, không lẽ lấy năm ba quan mà về, thì uổng lắm; mới ngồi một bên tiền mà lo liệu phương nào cho dặng đem



hết tiền ấy về nhà.

» Ai ngờ có bốn thằng ăn cướp ở đâu đi đến đó, xẩy thấy anh học trò ngồi bên đồng tiền, chúng nó bèn đánh chết đi đặng lấy tiền ấy. Rồi chia nhau mỗi đứa mười quan, còn dư mười quan thì lại biếu hai đứa vác đi xuống chợ mua rượu thịt về đó ăn uống cùng nhau, rồi mỗi đứa vác một chục cho chẵn. Hai đứa nọ y lời đi xuống chợ, khi đi nửa đàng thì sanh lòng tham lam, mới lo mưu cùng nhau rằng : « Hai đứa ta khi đến chợ sẽ mua thịt ăn no nê bõn phận mình rồi, còn dư thì đem về cho hai đứa nó, và lại mua thuốc độc, bỏ vô trong rượu. đặng nó uống mà phải chết, thì hai đứa ta chia nhau mỗi đứa hai mươi quan cho gọn. » Còn hai thằng ở nhà giữ tiền ấy cũng sanh lòng tham lam, lại tính cùng nhau rằng : « Để chờ hai đứa nó đem rượu thịt về đây cho mình, rồi thỉnh lính hai ta đánh chết nó đi, đặng chia hai đứa mình mỗi đứa hai mươi quan cho trọn. » Khi hai thằng đi chợ mua đồ ăn uống no nê rồi, còn dư lại đem về, thì lại bỏ thuốc độc trong đồ ăn đặng hai đứa nọ ăn. Khi về vừa đến chỗ, hai đứa kia có ý nhẩy đánh hai đứa ấy chết đi, mà ăn uống rượu thịt ấy cho no say, rồi ra sức vác tiền về nhà ; ai ngờ ăn vừa rồi liền bị thuốc độc chết hết cả hai. Té ra năm chục quan tiền hầy còn đó, mà chết hết năm người, không ai lấy tiền ấy đặng.

Còn con ngựa khi nó trở về nhà, ông chủ nhà thấy, bèn hồ nghi nói rằng : « Không lẽ ngựa đi mau vậy, vì tên học trò có nói đường đi hai ba ngày mới đến nhà, có đâu ngựa đi trong nửa ngày cho đến. » Bèn sai gia-đình theo dấu người coi có sự gì ngăn trở, có lẽ nào mau như vậy. Gia-đình vưng lời, đi một ngày vừa đến chỗ ấy, thấy tên học trò và bốn người ăn cướp chết nằm đó mà tiền thì hầy còn, liền trở về thưa lại cho ông ấy rõ.

Ông ấy nghe nói như vậy, thì suy đi nghiệm lại vì năm chục quan tiền mình mà làm hại hết năm hơn mạng, huống chi trong nhà mình hơn ba trăm muôn, biết chết là bao nhiêu cái hơn mạng ; ấy suy đi nghĩ lại, rồi biếu gia-đình lấy ghe xúc tiền đem ra giữa dòng sông mà đổ. Gia-đình vưng lời bèn chở tiền đi đổ, thì xẩy có ghe mười tám thằng ăn cướp đón đánh ; khi ấy chúng gia-đình kêu mười tám anh ấy mà nói rằng : « Xin các anh chớ đánh chúng ta làm chi, dung cho chúng ta lên bờ về nhà ; mấy chiếc ghe tiền này thì ta giao hết cho, vì anh em chúng ta gặp các anh đây thì lấy làm mừng rỡ quá, giúp đỡ khỏi sự tổn cộng

một nhọc cho chúng ta. » Mười tám anh kia nghe dị kỳ, liền hỏi vì làm sao mà nói như vậy. Chúng gia-đình thuật chuyện ông chủ nhà mình, mười tám anh ấy nghe rồi; ăn năn trong bốn phận mình, suy đi nghĩ lại, rất đòi người ta giàu có, là vì bởi ra công khó nhọc làm ra cửa ấy, mà bây giờ suy nghĩ đến làm vậy, còn chẳng màng, lại đem tiền bạc bỏ đi, hưởng chi mình tự nhỏ đến bây giờ, sanh sát người và đoạt cửa tiền người biết là bao nhiêu, ấy vậy kiếp sau tội lỗi biết là dường nào. Ăn năn lỗi vừa rồi, rủ nhau nhảy xuống sông tự vận chịu chết, liền thành ra mười tám anh phật La-Hán, là vì bởi tích ấy.

—\*—  
56. — THẮNG HỌ HEO LÀM VUA  
—\*—

Có một thằng họ Heo kia, cha mẹ không có, ở một chỗ rừng kia, nó xuống chỗ thành-thị kiếm chỗ ở, may gặp một ông quan kia nó mới ở với ông. Một ngày kia nó rửa cằm cho ông quan đó thì ông dặn nó rằng: « Cằm tao có ba nút ruồi son, mày rửa cho khéo, bằng mà trầy nút ruồi son của tao ra, thì tao giết cả ba họ mày. » Thằng họ Heo nói rằng: « Ông có ba nút, chớ tôi có chín nút, thì ông có bằng tôi đâu. » Ông quan đó mới tưởng trong bụng: « Nếu thằng này có đến chín nút ruồi son thì chắc sau nó làm vua, vậy thì phải tinh mà giết nó đi. »

Đó rồi ông biểu đầy tớ làm thuốc mà thuốc nó, nó hay đặng mới trốn đến một chỗ kia, ở với người ta, rồi chơi mà xô con người ta chết đi,

Nó sợ mới trốn vô trong chùa mà ở, ông Hòa-thượng biểu đem phật đi tắm, nó đem ra đi tắm, thì nó biểu phật giở tay lên, phật cũng giở, biểu hách cằm lên, phật cũng hách, (vì nó là vua nên phật phải sợ). Một bữa kia nó biểu phật giở tay lên rồi nó quên biểu bỏ xuống phật cứ giở tay lên hoài; đến chừng ông Hòa-thượng ra lạy phật, thì thấy phật giở tay lên mới hỏi nó. Nó nói: « Tôi biểu giở tay lên cho tôi tắm, rồi tôi quên biểu bỏ xuống. » Ông Hòa-thượng mới hiểu thằng này là vua, cho nên phật mới sợ nó. Ông Hòa-thượng mau mau đi báo quan bắt nó, mà nó sợ thì trốn đi.

Đi tới chỗ kia ở vườn giữ vườn cho người ta, chiều chiều đi tưới cây, nó thấy cau bằng nhau một hạng, thì nó chỉ mà nói rằng: « Cây này cha, cây này con, cây này con, cây này cháu. » Nó nói rồi, thì cau cây cao cây thấp vùng

so le cả thấy. Bữa khác chủ nhà ra coi vườn thấy cau của mình so le, thì hỏi nó rằng: « Cau của tao sao hôm trước bằng nhau hết mà bữa nay so le làm vậy? » Nó nói rằng: « Ở trong đất thì có người lớn người nhỏ, có lẽ nào mà bằng nhau, cho nên tôi phải biểu nó so le như vậy, cho có lớn nhỏ. » Người chủ vườn mới biểu nó nói lại cho bằng nhau một thứ, thì nó nói rằng: « Người quân tử ăn một đọi nói một lời, bây giờ tôi không nói lại được. »

Sau chủ vườn đòi đánh nó, thì nó trốn đi, đến một nhà kia nó ngủ đậu; nhà ấy nhiều người ngủ, nó không có chỗ mà ngủ. Trong nhà có thờ ông thổ-thần dưới ghế, nó đến quăng ông thổ-thần xuống đất, rồi nằm nơi bàn thờ mà ngủ, đến khuya nó dậy đi mất. Đến sáng người ta thức dậy mới hay, thấy ông thổ-thần nằm dưới đất, thì đỡ ông thổ-thần dậy, mà ông không chịu dậy, rồi ông đập đồng lên ông nói rằng: « Bởi vì tôi ở đất vua, vua biểu tôi ở đâu thì tôi ở đó. » Người ta hiểu nó là vua.

Đến sau nó làm nghịch đi đánh giặc mà dặng làm vua.

### 57. — THẮNG NGHÈO ĐI KIỆN NGỌC-HOÀNG

Có hai thằng kia ở một xóm với nhau, khi sanh ra thì đồng một năm, một ngày, một giờ và trùng một họ với nhau, nên cha mẹ hai đứa ấy nói với nhau rằng: « Hai đứa này đến lớn, hễ nó giàu thì giàu với nhau hết, còn nghèo thì nghèo với nhau hết. » Đến chừng khi hai đứa đó lớn lên, thì thằng này giàu thằng kia nghèo.

Thắng kia tức mình giận lắm, xét mình cũng sanh ra với người ta một lần, mà làm sao nó giàu mình nghèo; phần thì cha mẹ nó nhứt mắng làm sao mà nghèo, không bằng thằng kia giàu có hơn; nên nó giận lắm, nó mới đi lên kiện với Ngọc-hoàng, làm sao mà nó nghèo như vậy. Nó nói đi dọc đường ai mà nói nó nghèo thì nó đánh chết. Ra đi chín mươi bữa, chưa thấy chỗ Ngọc-hoàng là đâu, nó đi tới một chỗ núi kia, thì đói lắm, mới nằm nơi gốc núi mà ngủ, bị con muỗi cắn, thì nó đốn cây trầm-hương cây kỳ-nam dặng đốt un muỗi mà nó không biết là cây trầm-hương.

Nó đốt luôn ba đêm, thì mùi thơm bay đến Ngọc-hoàng. Ngọc-hoàng mới sai ông địa xuống hỏi nó. Ông địa mới xuống chỗ đó mà hỏi nó: « Muốn đi tu hay là làm sự gì

mà đốt trầm-hương bay đến Ngọc-hoàng, cho nên ngài sai tôi xuống hỏi chú ? » Thì thằng đó nói : « Tôi chẳng phải đi tu, tôi đi kiện Ngọc-hoàng làm sao mà cho tôi nghèo, còn thằng kia giàu, nó cũng sanh một ngày với tôi, và một họ với tôi, mà làm sao Ngọc-hoàng ỡ không công bình như vậy. » Ông địa nói rằng : « Thôi, không hề gì, để tôi về tôi tâu cho chú sống đặng một trăm tuổi. » Thằng đó không chịu mà nói rằng : « Nếu cho tôi sống một trăm tuổi mà tôi nghèo thì cũng không ch gì, cho tôi giàu và cho tôi sống đến ba mươi tuổi mà thôi. » Ông địa nói rằng : « Thôi, chú để tôi về tôi tâu với Ngọc-hoàng cho chú giàu. » Thằng đó nói : Không, để cho tôi đi theo ông đặng tôi kiện Ngọc-hoàng mà thôi ; chớ để ông nói láo rồi ông đi mất đi, tôi biết đâu mà tìm ông ?

Ông địa giận lắm, thì nói : « Số chú nghèo Ngọc-hoàng đã định rồi, và tôi cũng nói số chú nghèo nữa. » Nó giận lắm mới nắm đầu ông địa mà đánh hoài, không chịu buông ông ra. Túng thế ông không biết làm sao với nó, xác ông thì ở đó cho nó đánh, còn hồn ông thì về tâu với Ngọc-hoàng cho nó giàu.

Ngọc-hoàng cho nó làm giàu, hồn ông địa trở xuống trả lời, thì nó nói ông địa nói láo, không thềm tin, nó biểu đem đi đến Ngọc-hoàng mà thôi. Ông địa túng thế không biết làm sao mà đi cho đặng, mới nói với nó rằng : « Thôi bây giờ cắn ngón tay tôi cho chảy máu ra, rồi tôi ghi trong giấy cho chú cầm ; nếu chú về mà chú không làm giàu đặng, thì đốt giấy này mà kiện tôi cho tới Ngọc-hoàng. »

Khi ấy nó mới tin, mà thả ông địa đi, rồi về đặng giàu có hơn thằng kia nhiều. Nó làm giàu đến hai mươi chín tuổi, tính còn một tuổi nữa thì chết không để của làm chi, nó mới làm đoạn làm phước, bố thí cho người ta hết, đặng đến chừng ba mươi tuổi có chết. Té ra những của nó cho người ta đó, thì người ta cầu nguyện cho nó thầu đến Ngọc-hoàng. Ngọc-hoàng thương nó là người có nhơn đức mà cho sống đến một trăm tuổi, lại giàu có hơn nữa.



Quý vị muốn biết thêm chuyện xưa thì hãy xem cuốn « CỒ-TÍCH SƠ-GIẢI ».



*Nên muốn biết rõ  
truyện Nhạc-Phi  
phải nài cho được*

*bộ Nhạc-Phi*

**CỦA NHÀ-IN  
XƯA-NAY  
ĐÃ XUẤT BẢN**

*trọn bộ 27 cuốn, dài trên 1100 trang*

*dịch đủ hơn,*

*văn dạn dĩ và hay hơn,*

*lại in giấy tốt,*

*có hình màu cực đẹp,*

*chữ rõ, bìa cứng!*

*Đã in rồi trọn bộ 27 cuốn,  
dài trên 1100 trang. Các bộ  
truyện Nhạc-Phi khác chỉ có  
600 hay là 800 trang là cùng.*

Ai muốn biết cho thấu-đáo tinh thần tiếng Annam,  
Ai muốn rõ cách dùng phương-ngôn tục ngữ éo-le,  
Ai muốn học thêm tiếng Annam cho rành-rẻ,  
Ai muốn duy-trì cái đức "kiên-trinh" nơi lòng đờn  
bà con gái Việt-Nam ta,

HÃY XEM VÀ TRUYỀN BÁ

CUỐN THƠ NÀNG CHUỘT

Văn đặt góp những câu phương-ngôn lục-ngữ éo-le.  
phô bày tỏ rõ cái tinh-hoa của tiếng Annam ta.

Văn đặt cốt yếu để duy-trì cái đức tốt đẹp nhất của  
tổ-tiên ta xưa, là cái đức "kiên-trinh", nơi lòng đờn bà  
con gái Đại Việt-Nam ta.

Ai thích thấy hai điều ấy nở nang trong xã hội ta  
thì hãy xem và truyền bá cuốn thơ Nàng Chuột

---

*Tôi là Annam*

*Tôi chỉ mua Savon*

*của hàng Annam*

*bán mà dùng.*

Savon trắng

**HIỆU MẶT TRỜI MỘC**

và Savon đen

**HIỆU CON RỒNG**

của hàng Annam Háovinh Côngty là  
tốt nhất, cứng nhất, ngợi nhất, bọt  
nhiều, lâu tiêu, giặt không mục đồ.

*Nếu muốn xem rõ truyện Nhạc-Phi, phải nài cho được bộ NHẠC-PHI của Nhà-In XUA-NAY xuất bản, dịch đủ hơn, đã in xong toàn bộ 27 cuốn, dài trên 1100 trang văn hay và dăng dị, giấy tốt, chữ rõ, hình màu cực đẹp, bìa cứng.*

*Các bộ truyện NHẠC-PHI khác chỉ có 600 hay là 800 trang mà thôi.*

---

*Tôi là Annam*

*Tôi chỉ mua Savon*

*của hàng Annam*

*bán mà dùng.*

Savon trắng

**HIỆU MẶT TRỜI MỘC**

và Savon đen

**HIỆU CON RỒNG**

của hàng Annam Háovinh Côngty là tốt nhất, cứng nhất, ngợt nhất, bọt nhiều, lâu tiêu, giặt không mục đồ.

# XUẤT BẢN VÀ TRỮ BÁN

## Sách để học hay là giải buồn

Ấu học tâm nguyên. . . . .	0 \$ 50	◎ Sách dạy làm bánh mứt	
Cổ tích sơ giải. . . . .	0 40	◎ nem chả. . . . .	0 \$ 40
Đạo đức luân lý Đông Tây	0 20	◎ Sách dạy nấu cỗ . . . . .	0 20
Giáo phụ tề gia. . . . .	0 50	◎ Sách dạy nấu ăn Annam. .	0 40
Huấn tử cách ngôn. . . . .	0 50	◎ Tam thiên tự. . . . .	0 60
Hiếu nghĩa minh thư. . . . .	0 50	◎ Tam tự kinh. . . . .	0 60
Lời hỏi Phan Bội Châu. . .	0 30	◎ Tiểu học tân biên. . . . .	0 60
Minh tâm bửu giám (1 à 2).	1 00	◎ Trung quốc cổ kim lược ký	0 50
Nam mỹ ca. . . . .	0 10	◎ Tiểu lâm. . . . .	0 30
Ngọc đước cửa thiên. . . . .	0 20	◎ Tiểu đàm. . . . .	0 30
Phong hoá điều hành. . . . .	0 70	◎ Truyện đời xưa (1 à 2). . . .	0 40
Pháp Luật Lược Luận. . . . .	0 60	◎ Thái tử Ham lét. . . . .	0 40
Sử cách mạng. . . . .	0 50	◎ Văn quốc ngữ. . . . .	0 10
Cách vật trị tri. . . . .	1 50	◎ Văn xưa nay. . . . .	0 50
Cơn nít học nói. . . . .	0 20	◎ Vậ thi Vậ. . . . .	0 50
Cây kim chỉ nam. . . . .	0 20	◎ Vị bác tiên tri. . . . .	0 20
Sách dạy nói chữ. . . . .	0 40	◎ Xăm ông. . . . .	0 40
		◎ Xăm bà. . . . .	0 40

## Các thứ Tuồng

Đình-Lưu Tú. . . . .	0 \$ 50	◎ Tam bộ nhứt bá. . . . .	0 \$ 30
Kim Long Xích Phụng (1à3)	0 20	◎ Tiền Sơn Hậu. . . . .	0 50
Lục văn Long. . . . .	0 30	◎ Tiền Sơn Hậu. . . . .	0 50
Nhứt điện Nhị điện (1 à 3. .	0 20	◎ Trần trá hôn. . . . .	0 50
Phong Ba đình. . . . .	0 30	◎ Tứ Linh. . . . .	0 50
Phong thần. . . . .	0 50	◎ Thăng Lạnh bán heo. . . . .	0 20
Tiết-nhơn-Quý-qui thiên	0 30	◎ Tam Quốc (Có nhiều thứ)	0 50

Ngoài các thứ nêu số lược trên đây cũng còn có đủ cả các thứ: Thơ, Tuồng, Truyện, Tiểu-Thuyết, Tuồng Cải-Lương và các thứ Sách chữ Quốc-Ngữ. Vì nào mua lễ xin gửi mandat hay trả bằng cò (timbre) cũng được; còn mua sỉ, xin viết thư gửi đến; tôi sẽ tín huê hồng rất nhiều và tôi sẽ gửi hàng theo cách lãnh hóa giao ngân (contre remboursement) rất tiện lợi cho quý vị.

PHẠM-VĂN-THÀNH

Nº 170, rue Van-Vollanhoven — CHOLON